

Số: 166 /GCN-UBCK

Hà Nội, ngày 12 tháng 08 năm 2020

GIẤY CHỨNG NHẬN
Đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng

CHỦ TỊCH ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 06 năm 2006;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 07 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 06 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 07 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Quyết định số 48/2015/QĐ-TTg ngày 08 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 162/2015/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu;

Xét Hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng của Ngân hàng thương mại cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý Chào bán Chứng khoán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng cho:

**NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ
HỒ CHÍ MINH**

- Tên giao dịch bằng tiếng Anh: HO CHI MINH CITY DEVELOPMENT
JOINT STOCK COMMERCIAL BANK;

- Tên viết tắt: HDBANK;

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 25Bis Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bến Nghé,
Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam;

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0300608092 do Sở Kế hoạch và
Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp đăng ký lần đầu ngày 11 tháng 08 năm 1992;
đăng ký thay đổi lần thứ 27 ngày 06 tháng 04 năm 2020;

- Vốn điều lệ: 9.809.999.790.000 đồng (chín nghìn tám trăm lẻ chín tỷ chín



trăm chín mươi chín triệu bảy trăm chín mươi nghìn đồng).

Điều 2. Trái phiếu Ngân hàng thương mại cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh được chào bán ra công chúng theo các nội dung sau:

1. Loại chứng khoán: trái phiếu doanh nghiệp không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và không được đảm bảo bằng tài sản của tổ chức phát hành.

2. Mệnh giá trái phiếu: 100.000 đồng/trái phiếu.

3. Tổng số lượng trái phiếu chào bán ra công chúng: 15.000.000 trái phiếu (mười lăm triệu trái phiếu). Trong đó:

– Đợt 1: 8.000.000 trái phiếu (tám triệu trái phiếu). Số lượng trái phiếu Đợt 1 chào bán không hết được chuyển sang Đợt 2.

– Đợt 2: 5.000.000 trái phiếu (năm triệu trái phiếu). Số lượng trái phiếu Đợt 2 chào bán không hết được chuyển sang Đợt 3.

– Đợt 3: 2.000.000 trái phiếu (hai triệu trái phiếu).

Sau khi hoàn tất từng đợt, Ngân hàng thương mại cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước kết quả chào bán từng đợt, đồng thời bổ sung các tài liệu có liên quan đến đợt tiếp theo theo quy định.

4. Tổng giá trị chào bán tính theo mệnh giá: 1.500.000.000.000 đồng (một nghìn năm trăm tỷ đồng).

5. Thời gian phân phối:

– Đợt 1: Trong vòng 90 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán có hiệu lực.

– Đợt 2: Dự kiến Quý III năm 2020; Đợt 3: Dự kiến Quý III, Quý IV năm 2020. Thời gian chào bán của từng đợt không được kéo dài quá 90 ngày.

6. Phương thức phân phối: Theo phương án nêu trong Bản cáo bạch.

7. Tổ chức tư vấn phát hành: Công ty cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3. Ngân hàng thương mại cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh phải tuân thủ pháp luật Việt Nam, các quy định về chứng khoán và thị trường chứng khoán và nội dung trong Giấy chứng nhận này.

Điều 4. Giấy chứng nhận này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Giấy chứng nhận này được lập thành bốn (04) bản chính: 01 bản cấp cho Ngân hàng thương mại cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh, 01 bản lưu tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, 01 bản gửi cho Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh và 01 bản gửi cho Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Phạm Hồng Sơn

ỦY BAN CHỨNG KHOẢN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA TRÁI PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CÁO BẠCH



HDBank

Com kết lợi ích cao nhất

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN TP. HỒ CHÍ MINH

(Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0300608092 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, đăng ký lần đầu ngày 11/08/1992, đăng ký thay đổi lần thứ 27 ngày 06/04/2020)

CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số... 116.../GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 12 tháng... 08 năm 2020)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp từ ngày ... tháng ... năm 2020 tại:

- Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển TP. Hồ Chí Minh (HDBank)**
Trụ sở chính : Số 25Bis, Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại : (028) 6291 5916 Fax: (028) 6291 5900
Website : www.hdbank.com.vn
- Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC)**
Trụ sở chính : Tầng 5&6, tòa nhà AB, 76 Lê Lai, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại : (84.28) 3823 3299/(84.28) 3829 3826 Fax: (84.28) 3823 3301
Website : www.hsc.com.vn
CN Hà Nội: Tầng 2, tòa nhà CornerStone, 16 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại : (84.24) 3933 4693 Fax: (84.24) 3933 4822

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên : Ông Phạm Quốc Thanh
Chức vụ : Tổng Giám Đốc
Điện thoại : (028) 6291 5916 Fax: (028) 6291 5900

NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN TP. HỒ CHÍ MINH

(Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0300608092 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, đăng ký lần đầu ngày 11/08/1992, đăng ký thay đổi lần thứ 27 ngày 06/04/2020)

CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên trái phiếu	: Trái phiếu Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển TP. Hồ Chí Minh ("Trái Phiếu")
Loại trái phiếu	: Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của HDBank theo quy định hiện hành.
Thời hạn đáo hạn	: Trái phiếu kỳ hạn 07 (bảy) năm, đáo hạn năm 2027
Tên gọi trái phiếu	: Trái Phiếu phát hành Đợt 1: HDB2027_01 Trái Phiếu phát hành Đợt 2: HDB2027_02 Trái Phiếu phát hành Đợt 3: HDB2027_03
Lãi suất	: Lãi suất cố định 8,5%/năm (Tám phẩy năm phần trăm một năm)
Kỳ hạn trả lãi	: Lãi được thanh toán hàng năm, định kỳ vào các ngày tròn năm so với ngày phát hành.
Mệnh giá	: 100.000 VND (một trăm nghìn đồng Việt Nam)/trái phiếu.
Giá bán	: 100% (một trăm phần trăm) mệnh giá.
Tổng số lượng chào bán	: 15.000.000 (Mười lăm triệu) Trái Phiếu.
Tổng giá trị chào bán	: 1.500.000.000.000 VND (Một ngàn năm trăm tỷ đồng Việt Nam).

TỔ CHỨC BẢO LÃNH PHÁT HÀNH CHÍNH: Không có

TỔ CHỨC ĐỒNG BẢO LÃNH PHÁT HÀNH: Không có

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

Địa chỉ : Lầu 20, Tòa Nhà Bitexco, Số 2 Hải Triều, Q. 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84.28) 38245252 Fax: (84.28) 38245250

TỔ CHỨC TƯ VẤN VÀ ĐẠI LÝ PHÁT HÀNH:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC)

Trụ sở chính : Tầng 5&6, tòa nhà AB, 76 Lê Lai, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84.28) 3823 3299/(84.28) 3829 3826 Fax: (84.28) 3823 3301

TỔ CHỨC ĐẠI DIỆN NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC)

Trụ sở chính : Tầng 5& 6, Tòa nhà AB, 76 Lê Lai, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại : (84.28) 3823 3299/(84.28) 3829 3826 Fax: (84.28) 3823 3301

MỤC LỤC

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	3
I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	3
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	10
III. CÁC KHÁI NIỆM.....	11
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....	12
V. TRÁI PHIẾU CHÀO BÁN.....	96
VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN.....	116
VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VÀ TRẢ NỢ SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN.....	116
VII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN.....	118
IX. PHỤ LỤC.....	121

NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về lãi suất

Rủi ro lãi suất là khả năng giảm thu nhập do lãi suất huy động, lãi suất cho vay thay đổi theo thị trường và chịu tác động bởi các yếu tố khác như cấu trúc, kỳ hạn điều chỉnh lãi suất của tài sản nợ và tài sản có.

Rủi ro lãi suất được đo lường bằng mức độ chênh lệch (ở từng thời điểm trong tương lai) giữa tổng số dư các khoản cấp tín dụng (tài sản có) mà ngân hàng phải điều chỉnh lãi suất mới, so với tổng số dư các khoản huy động (tài sản nợ) mà ngân hàng phải điều chỉnh lãi suất mới, còn gọi là chênh lệch kỳ điều chỉnh lãi suất (Re-pricing Gap). Do vậy, nếu ngân hàng phải điều chỉnh tăng lãi suất huy động, trong khi không/chưa điều chỉnh lãi suất cho vay thì dẫn đến giảm thu nhập.

HDBank quản lý rủi ro lãi suất thông qua việc xây dựng hệ thống quản lý tài sản nợ và tài sản có (được công ty kiểm toán quốc tế hàng đầu tư vấn) bao gồm tổ chức Hội đồng ALCO, phòng quản lý tài sản nợ và tài sản có nhằm giám sát thường xuyên chênh lệch kỳ điều chỉnh lãi suất nêu trên và đưa ra các biện pháp kinh doanh hiệu quả với chênh lệch lãi suất ròng (NIM) hiệu quả nhất, đồng thời hạn chế rủi ro lãi suất.

2. Rủi ro tín dụng

Để phòng chống rủi ro tín dụng, Ngân hàng đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro tín dụng bao gồm:

- Cơ cấu tổ chức liên quan hoạt động cấp tín dụng chặt chẽ từ Phòng giao dịch đến Chi nhánh, Khu vực, Hội sở đảm bảo nguyên tắc độc lập giữa các khâu Quan hệ Khách hàng – Thẩm định – Phê duyệt – Giải ngân – Quản lý và Xử lý nợ.
- Cơ chế phê duyệt chủ yếu tập trung về Hội sở và phân quyền phê duyệt cụ thể cho các cấp thẩm quyền phê duyệt.
- Hệ thống sản phẩm tín dụng, quy định tín dụng, các quy trình liên quan cấp tín dụng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015, nhằm đảm bảo thực hiện theo chuẩn mực, mẫu biểu, thời gian, trách nhiệm cụ thể.
- Thiết lập hệ thống xếp hạng tín dụng (do công ty kiểm toán quốc tế hàng đầu tư vấn) và Hướng dẫn thẩm định tín dụng theo thông lệ quốc tế, nhằm đánh giá chính xác mức độ tín cậy và tính khả thi của phương án vay vốn của khách hàng.
- Thiết lập hệ thống các giới hạn cấp tín dụng tương ứng với mức độ rủi ro mà Ngân hàng có thể chấp nhận được đối với một khách hàng, một nhóm khách hàng liên quan, một ngành nghề, hoặc một mục đích sử dụng vốn vay cụ thể.
- Thiết lập hệ thống kiểm soát giải ngân từng khoản vay, giám sát từ xa, kiểm tra khách hàng sau cho vay, kiểm tra tại chỗ các chi nhánh ... nhằm phát hiện, ngăn chặn kịp thời

các rủi ro và dự báo sớm những thay đổi về mức độ tin cậy của từng khách hàng, bên cạnh việc kiểm tra, định giá lại tài sản đảm bảo thường xuyên.

3. Rủi ro về ngoại hối

Rủi ro ngoại hối là rủi ro do biến động tỷ giá đối với trạng thái ngoại hối của Ngân hàng. Trạng thái ngoại hối là chênh lệch giữa tổng tài sản có và tổng tài sản nợ của từng loại ngoại tệ/vàng, bao gồm cả các cam kết ngoại bảng tương ứng.

Biến động tỷ giá USD/VND trong vòng 5 năm gần đây



Nguồn: Bloomberg

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính của HDBank và các công ty con chủ yếu bằng đồng VND, một phần bằng USD, EUR và vàng. Rủi ro ngoại hối của HDBank xảy ra khi có biến động lớn về tỷ giá hối đoái, đặc biệt là đồng USD.

Để phòng chống rủi ro về ngoại hối nêu trên, HDBank đã xây dựng quy trình kinh doanh ngoại hối thông qua ba khâu độc lập: Kinh doanh (Front) – Kiểm soát (Middle) – Hỗ trợ (Back) và thiết lập chính sách quản lý tập trung, các giao dịch với khách hàng trên hạn mức đều được thực hiện cân bằng trạng thái với Hội sở chính, cuối ngày toàn bộ trạng thái ngoại hối tại chi nhánh được chuyển về Phòng kinh doanh ngoại hối tại Hội sở chính. Ngoài ra, Hội đồng Quản trị và Ban điều hành ban hành các hạn mức cho rủi ro ngoại hối phù hợp với khẩu vị rủi ro của ngân hàng như hạn mức giao dịch với đối tác trong ngày, hạn mức trạng thái cuối ngày, hạn mức dừng lỗ (stoploss) v.v.

4. Rủi ro về thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro khi ngân hàng gặp khó khăn trong việc thực hiện nghĩa vụ cho các công nợ tài chính đến hạn.

Rủi ro thanh khoản được đo lường bằng mức độ chênh lệch (ở từng thời điểm trong tương lai) giữa tổng số tiền ngân hàng thu về (tài sản có), so với tổng số tiền ngân hàng phải chi trả (tài sản nợ), còn gọi là chênh lệch kỳ hạn thu chi. Chênh lệch này xảy ra do nhiều nguyên nhân: (i) người gửi tiền và/hoặc người vay tiền không thực hiện đúng thời hạn rút tiền/trả tiền; (ii) ngân hàng muốn đa dạng hóa và tối đa hóa kỳ hạn huy động, kỳ hạn cho vay dùng các khoản huy động ngắn

hạn (có lãi suất thấp và luôn sẵn có) để cho vay trung dài hạn (có lãi suất cao và nguồn thường không nhiều).

HDBank quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc xây dựng hệ thống quản lý tài sản nợ và tài sản có (được công ty kiểm toán quốc tế hàng đầu tư vấn) bao gồm tổ chức Hội đồng ALCO, phòng ALM nhằm giám sát thường xuyên chênh lệch kỳ hạn nêu trên và đưa ra các biện pháp kinh doanh hiệu quả nhất đồng thời hạn chế rủi ro thanh khoản. Kể từ khi thành lập và đi vào hoạt động, Ngân hàng luôn bảo đảm duy trì khả năng thanh khoản và luôn tuân thủ các quy định về các chỉ số và quản lý thanh khoản của NHNN.

Bên cạnh đó, HDBank cũng đã xây dựng Kế hoạch phòng chống khủng hoảng thanh khoản, trong đó xác định các nguồn vốn dự phòng, các thủ tục và nguyên tắc thực hiện, các cấp thẩm quyền có trách nhiệm xử lý kịp thời, hiệu quả.

5. Rủi ro từ các hoạt động ngoại bảng

Rủi ro từ hoạt động ngoại bảng chủ yếu là một dạng rủi ro tín dụng đối với việc phát hành thư bảo lãnh, tín dụng thư (L/C) và các cam kết cấp tín dụng khác cho khách hàng. Các hình thức cấp tín dụng này được hạch toán ngoại bảng. Trường hợp khách hàng thực hiện không đầy đủ và/hoặc không đúng thời hạn đối với bên thụ hưởng theo cam kết nêu trên, thì HDBank buộc phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán thay cho khách hàng. Lúc đó, các khoản cam kết ngoại bảng này sẽ trở thành các khoản trả nợ trả thay (còn gọi là khoản cho vay bắt buộc) và được chuyển sang hạch toán nội bảng như là một khoản vay quá hạn.

Để phòng chống rủi ro này, Ngân hàng áp dụng các biện pháp tương tự như đối với rủi ro tín dụng, bên cạnh việc yêu cầu khách hàng phải ký quỹ, có tài sản bảo đảm phù hợp và xác định rất chặt chẽ các điều khoản trong hợp đồng bảo lãnh/cam kết cấp tín dụng.

6. Rủi ro luật pháp

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực tài chính – tiền tệ, HDBank chịu sự điều chỉnh bởi Luật các tổ chức tín dụng và Pháp luật có liên quan về giao dịch bảo đảm, Bộ Luật dân sự, Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật kinh doanh bất động sản, Luật đất đai, Luật Nhà ở, v.v... Hiện nay, Việt Nam đang trong quá trình mở cửa và hội nhập với nền kinh tế thế giới, đặc biệt là lĩnh vực tài chính - tiền tệ là một lĩnh vực ảnh hưởng lớn đến nền kinh tế, do vậy hệ thống văn bản pháp luật của Nhà nước trong lĩnh vực này không ngừng được sửa đổi, bổ sung để phù hợp với thông lệ quốc tế và cam kết của Việt Nam với các tổ chức quốc tế cũng như thực tế phát triển của Việt Nam. Việc ngân hàng áp dụng không đầy đủ, kịp thời các thay đổi của các văn bản pháp luật sẽ dẫn tới rủi ro về việc chưa tuân thủ pháp luật cũng như các rủi ro pháp lý cho giao dịch của chính Ngân hàng.

Ngoài ra, trong quá trình hoạt động, có thể xảy ra các tranh chấp, kiện tụng, nhất là các hoạt động liên quan các hợp đồng cấp tín dụng, hợp đồng hợp tác kinh doanh, liên kết, hợp đồng dịch vụ, hợp đồng thương mại khác với khách hàng, đối tác, dẫn đến rủi ro pháp lý.

Để phòng chống rủi ro này, Ngân hàng đã xây dựng Phòng Pháp chế thuộc Hội sở và các Phòng chính sách thuộc các Khối nghiệp vụ tại Hội sở, có trách nhiệm theo dõi, cập nhật pháp luật mới, các sửa đổi, bổ sung và kịp thời rà soát, sửa đổi bổ sung quy định nội bộ để phù hợp với quy định pháp luật trong từng thời kỳ và tổ chức triển khai quy định mới/thay đổi trong toàn Ngân hàng cho toàn bộ cán bộ nhân viên. Bên cạnh đó, trong vận hành hoạt động hỗ trợ tín dụng, Ngân hàng

đã thành lập các Trung tâm quản lý và hỗ trợ tín dụng, thực hiện công tác pháp lý chứng từ, nhằm tập trung kiểm soát hồ sơ và thực hiện các thủ tục pháp lý cho các khoản cấp tín dụng và giao dịch bảo đảm. Ngân hàng cũng đã xây dựng hệ thống biểu mẫu cho các nghiệp vụ hoạt động kinh doanh của Ngân hàng, cho các giao dịch với khách hàng và không ngừng rà soát định kỳ hệ thống và chuẩn hóa bộ mẫu biểu, phù hợp quy định pháp luật, an toàn cho giao dịch và phục vụ tốt hơn cho hoạt động kinh doanh của Ngân hàng.

7. Rủi ro của đợt chào bán, của dự án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán

Trong đợt phát hành trái phiếu ra công chúng này, HDBank không có đơn vị bảo lãnh phát hành nên đợt chào bán có thể không huy động được đủ số vốn dự kiến. Trong trường hợp không chào bán hết số lượng trái phiếu đã đăng ký, HDBank sẽ điều chỉnh kế hoạch huy động vốn phù hợp với tình hình thực tế của thị trường.

Nguồn vốn huy động được từ việc phát hành trái phiếu được sử dụng để bổ sung vào nguồn vốn hoạt động của HDBank, đáp ứng nhu cầu cho vay VND đối với các dự án trung và dài hạn của HDBank. Do đó, việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cũng đi kèm với những rủi ro chung gắn liền với hoạt động ngân hàng như rủi ro tín dụng, rủi ro lãi suất...

8. Rủi ro hoạt động

Rủi ro hoạt động là rủi ro liên quan đến những sự cố gây ra tổn thất, có thể xảy ra trong quá trình hoạt động kinh doanh và hoạt động khác của ngân hàng. Rủi ro hoạt động có thể xuất phát từ các nguyên nhân như: do cán bộ nhân viên (sai sót khi tác nghiệp hoặc khi cung cấp dịch vụ cho khách hàng, cố tình gian lận); do hệ thống máy móc thiết bị/công nghệ thông tin bị hư hỏng do hệ thống quy định/quy trình không hiệu quả, hoặc do bên ngoài tác động (thiên tai, bất khả kháng, kẻ gian v.v.).

Để hạn chế rủi ro trên, HDBank đã triển khai Khung quản lý rủi ro hoạt động, bao gồm: chủ động rà soát hệ thống quy định/quy trình nhằm phát hiện sớm rủi ro (RCSA); Tổ chức thu thập sự cố đã xảy ra và rút kinh nghiệm phòng chống (LDC); Xây dựng các Chỉ số rủi ro chính để giám sát các dấu hiệu rủi ro tiềm ẩn (KRI); Xây dựng các kế hoạch đảm bảo hoạt động liên tục để sẵn sàng ứng phó những tình huống khẩn cấp (BCP); Tổ chức giám sát các hoạt động đáng ngờ để phát hiện sai sót, gian lận nếu có (SAM).

HDBank đã ban hành quy tắc đạo đức nghề nghiệp và khung kỷ luật đối với từng mức độ vi phạm nhằm định hướng và răn đe việc không tuân thủ. Bên cạnh đó, HDBank đã thường xuyên tổ chức đào tạo, truyền thông về ý thức quản lý rủi ro và phương pháp quản lý rủi ro cho toàn thể CBNV từ cấp nhân viên đến cấp quản lý.

9. Rủi ro khác

9.1. Rủi ro về kinh tế vĩ mô

9.1.1. Tăng trưởng kinh tế (tăng trưởng GDP)

Chu kỳ tăng trưởng của ngành ngân hàng gắn liền với yếu tố tăng trưởng kinh tế, đặc biệt là tăng trưởng GDP. GDP cả năm 2019 tăng 7,02%, vượt mục tiêu quốc hội đề ra từ 6,6% - 6,8%. Đây là năm thứ hai liên tiếp tăng trưởng kinh tế Việt Nam đạt trên 7% kể từ năm 2011. Trong bối cảnh tình hình kinh tế thế giới tiếp tục tăng trưởng chậm lại và sự biến động khó lường trên

thị trường tài chính – tiền tệ quốc tế, kết quả tăng trưởng 7,02% khá định tính kịp thời và hiệu quả trong điều hành của Chính phủ, tạo nền tảng phát triển ổn định cho nền kinh tế Việt Nam nói chung và ngành ngân hàng nói riêng. Trong mức tăng chung của toàn nền kinh tế, khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,01% khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,9%; khu vực dịch vụ tăng 7,3%.

Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam giai đoạn năm 2009 đến năm 2020



Nguồn: Theo dự báo của Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB)

Trong năm 2020, với bối cảnh dịch bệnh Covid-19 lây lan trên toàn cầu, tác động lớn đến nền kinh tế thế giới. Tăng trưởng GDP Việt Nam, cũng như các quốc gia nằm trong khu vực Đông Á Thái Bình Dương, sẽ bị ảnh hưởng tiêu cực do dịch Covid-19. Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) dự báo tốc độ tăng trưởng của nền kinh tế Việt Nam có thể còn khoảng 4,8% trong năm 2020, giảm đến 2,1 điểm so với dự báo trước lúc đại dịch Covid-19 bùng nổ. Mức giảm trong tăng trưởng đến từ việc hai ngành du lịch và công nghiệp gia công, nhất là dệt may, bị tác hại nặng nề của dịch bệnh. Tuy vậy xét về trung hạn, tăng trưởng dự báo sẽ quay lại mức 6,8% trong năm 2021 nhờ sức cầu bên ngoài được cải thiện, ngành dịch vụ được củng cố và sản xuất nông nghiệp dần được khôi phục.

9.1.2. Lạm phát

Từ mức lạm phát hai con số vào những năm trước năm 2012, Chính phủ đã điều hành chính sách kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô một cách quyết liệt, từ đó lạm phát đã giảm từ mức 6,81% năm 2012 xuống 3,53% năm 2017, 3,54% năm 2018 và 2,79% năm 2019. Đây là mức tăng thấp nhất trong vòng 3 năm qua (2017-2019), mục tiêu kiểm soát lạm phát và giữ chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân dưới 4% của Chính phủ đã đạt được. Lạm phát thấp là dấu hiệu tích cực để NHNN giảm lãi suất cho vay, nới lỏng chính sách tiền tệ, khuyến khích người dân và doanh nghiệp vay tiền ngân hàng. Năm 2020, Chính phủ tiếp tục đặt mục tiêu CPI không quá 4% nhằm thúc đẩy nền kinh tế phát triển. Với bối cảnh hiện nay, việc kiểm soát lạm phát mục tiêu ở mức 4% này trong sẽ có nhiều áp lực, tuy nhiên Việt Nam vẫn có thể đạt được mục tiêu này khi các cơ quan điều hành chính sách thận trọng và chú trọng kiểm soát lạm phát.

9.2. Rủi ro phát triển bền vững

Rủi ro phát triển bền vững là các tác động có thể ảnh hưởng đến sự phát triển bền vững trong hệ thống Ngân hàng HDBank và các công ty con. Các tác động của môi trường, xã hội đối với HDBank và ngược lại các tác động từ hoạt động kinh doanh của HDBank với môi trường xã hội.

HDBank thực hiện quản lý rủi ro phát triển bền vững bằng các chỉ số tài chính và phi tài chính về mức độ ảnh hưởng, giám sát theo dõi định kỳ tại Ngân hàng, thực hiện quản lý bằng các quy trình, thủ tục, quy chế.

9.3. Rủi ro đối với Trái phiếu

- Trái Phiếu không được bảo đảm

Trái Phiếu xác nhận nghĩa vụ trả nợ trực tiếp, không có bảo đảm và trong mọi trường hợp, quyền yêu cầu thanh toán của Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ chỉ được giải quyết sau các yêu cầu thanh toán của tất cả các chủ nợ có bảo đảm và không có bảo đảm khác của Tổ Chức Phát Hành.

Do đó, trong trường hợp HDBank phá sản hoặc giải thể, có khả năng tỷ lệ nợ được thu hồi của Người Sở Hữu Trái Phiếu có thể sẽ thấp hơn so với các chủ nợ có bảo đảm và không có bảo đảm khác của HDBank. Quyền ưu tiên thanh toán của Người Sở Hữu Trái Phiếu cũng tương ứng xếp sau quyền ưu tiên thanh toán của các chủ nợ có bảo đảm và không có bảo đảm của HDBank. Trái Phiếu cũng không hạn chế giá trị các khoản nợ được xếp quyền ưu tiên thanh toán trước Trái Phiếu mà HDBank có thể gánh chịu hoặc tiếp nhận.

Bên cạnh đó, cấu trúc Trái Phiếu có thể có những rủi ro cho Người Sở Hữu Trái Phiếu:

- Trái Phiếu chỉ được HDBank mua lại trước hạn với điều kiện sau khi thực hiện mua lại vẫn đảm bảo các tỷ lệ, giới hạn bảo đảm an toàn theo quy định và báo cáo NHNN (Cơ quan Thanh tra, giám sát ngân hàng) để giám sát; và
- HDBank được ngừng trả lãi và chuyển lãi lũy kế sang năm tiếp theo nếu việc trả lãi dẫn đến kết quả kinh doanh trong năm tài chính đó của HDBank bị lỗ.
- Tính thanh khoản của Trái Phiếu trên thị trường thứ cấp

Không có gì đảm bảo về tính thanh khoản của Trái Phiếu trên thị trường thứ cấp và không có gì bảo đảm rằng một thị trường giao dịch cho Trái Phiếu sẽ phát triển. Trên thị trường thứ cấp, Trái

Phiếu có thể được giao dịch với giá cao hơn hoặc thấp hơn giá phát hành ban đầu tùy thuộc vào nhiều yếu tố bao gồm lãi suất trên thị trường tại thời điểm giao dịch, tình hình hoạt động của HDBank và thị trường của các loại chứng khoán tương tự.

- Việc hạn chế sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài có thể ảnh hưởng tới việc chuyển nhượng Trái Phiếu từ Nhà đầu tư trong nước cho Nhà đầu tư nước ngoài

Tại Điều 6 của Thông tư 34/2013/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định phát hành kỳ phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu trong nước của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 29/2015/TT-NHNN ngày 22 tháng 12 năm 2015 và Thông tư số 33/2019/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2019) có quy định về việc tỷ lệ sở hữu trái phiếu niêm yết trên thị trường chứng khoán của tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài phải tuân thủ theo quy định của NHNN và các văn bản pháp luật liên quan trong từng thời kỳ.

Do vậy, trong từng thời kỳ và phụ thuộc vào tình hình thị trường, điều kiện kinh tế xã hội của Việt Nam, NHNN hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền khác có thể ban hành quy định về giới hạn tỷ lệ sở hữu trái phiếu niêm yết đối với tổ chức, cá nhân nước ngoài, và do vậy có thể ảnh hưởng tới việc chuyển nhượng Trái Phiếu từ Nhà đầu tư trong nước cho Nhà đầu tư nước ngoài.

- Phát hành thêm chứng khoán

Để đảm bảo việc tuân thủ các yêu cầu về vốn hiện hành theo pháp luật Việt Nam (kể cả các văn bản hướng dẫn của NHNN) hoặc phục vụ nhu cầu mở rộng hoạt động kinh doanh, tùy từng thời điểm HDBank có thể huy động thêm vốn thông qua các hình thức và cách thức phù hợp, bao gồm nhưng không giới hạn ở việc phát hành thêm chứng khoán nợ (có thể có các điều khoản khác hoặc tương tự so với Trái Phiếu) hoặc các công cụ tài chính lưỡng tính, tùy thuộc vào việc xin được phê duyệt theo quy định của pháp luật Việt Nam. Không có gì bảo đảm rằng các hoạt động tăng vốn huy động này sẽ không ảnh hưởng bất lợi đến giá Trái Phiếu trên thị trường thứ cấp.

- Bảo hiểm tiền gửi

Nhà đầu tư là tổ chức cần biết rằng lợi ích được hưởng từ Trái Phiếu không phải là đối tượng được bảo hiểm theo Chế độ Bảo hiểm Tiền gửi.

9.4. Rủi ro cụ thể khác tại Việt Nam

Ngoài các rủi ro nêu trên, một số rủi ro mang tính bất khả kháng tuy rất hiếm khi xảy ra, nhưng nếu xảy ra cũng sẽ ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh của Ngân hàng. Các rủi ro khác có thể kể đến như chiến tranh, dịch bệnh, thiên tai, khủng bố v.v. Ngân hàng đã thực hiện các phương án giúp giảm thiểu các thiệt hại do các rủi ro này gây ra như chủ động mua bảo hiểm, xây dựng các kịch bản ứng phó với khủng hoảng v.v.

DANH MỤC CÁC YẾU TỐ RỦI RO NÊU TRÊN KHÔNG PHẢI LÀ BẢNG LIỆT KÊ HAY GIẢI THÍCH ĐẦY ĐỦ VỀ TẤT CẢ CÁC RỦI RO LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC ĐẦU TƯ VÀO TRÁI PHIẾU. CÁC NHÀ ĐẦU TƯ CẦN CÓ NHỮNG ĐÁNH GIÁ KHÁCH QUAN ĐỂ CÓ THỂ NHẬN ĐỊNH MỘT CÁCH ĐẦY ĐỦ CÁC NHÂN TỐ RỦI RO CÓ THỂ TÁC ĐỘNG ĐẾN VIỆC ĐẦU TƯ VÀO TRÁI PHIẾU CỦA HDBANK.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành

Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển TP. Hồ Chí Minh

(Bà) Lê Thị Băng Tâm Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

(Ông) Phạm Quốc Thanh Chức vụ: Tổng Giám đốc

(Ông) Phạm Văn Dẫu Chức vụ: Giám đốc Tài chính

(Ông) Đào Duy Tường Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm soát

2. Tổ chức tư vấn

Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC)

Ông: Phạm Ngọc Bích Chức vụ: Giám đốc Điều hành

(Giấy ủy quyền số 20/2020/GUQ_HSC ngày 16/03/2020)

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng và tư vấn đăng ký, lưu ký và niêm yết trái phiếu ("**Hợp Đồng Tư Vấn**") với Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển TP. Hồ Chí Minh. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản Cáo Bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển TP. Hồ Chí Minh cung cấp.


III. CÁC KHÁI NIỆM

- “HDBank”, “Tổ Chức Phát Hành”: Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển TP. Hồ Chí Minh
- “HSC”, “Đại Lý Phát Hành”: Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
- “ĐHĐCĐ”: Đại Hội đồng Cổ đông
- “HDQT”: Hội đồng Quản trị
- “BGĐ”: Ban Giám đốc
- “BKS”: Ban Kiểm soát
- “CNTT”: Công nghệ Thông tin
- “ISO”: Chứng chỉ về hệ thống quản lý chất lượng
- “ATM”: Máy rút tiền tự động
- “CTCP”: Công ty Cổ phần
- “NHTM”: Ngân hàng Thương mại
- “NHNN”: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
- “UBCKNN”: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- “TMCP”: Thương mại Cổ phần
- “TNHH”: Trách nhiệm hữu hạn
- “TCTD”: Tổ chức tín dụng
- “SGDCK”: Sở Giao dịch chứng khoán
- “UBND”: Ủy Ban Nhân Dân
- “UNDP”: Chương trình phát triển Liên Hợp Quốc
- “USD”: Đồng đô la Mỹ
- “VND”: Việt Nam Đồng
- “VPDD”: Văn phòng đại diện
- “ALCO”: Hội Đồng Quản Lý Tài Sản Nợ Và Tài Sản Có
- “HĐTD”: Hội Đồng Tín Dụng
- “L/C”: Tín Dụng Thư (Letter Of Credit)

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về tổ chức phát hành

- Tên tiếng Việt: Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển TP. Hồ Chí Minh
- Tên tiếng Anh: Ho Chi Minh City Development Joint Stock Commercial Bank
- Tên viết tắt: HDBank
- Mã chứng khoán: HDB
- Logo:

- Vốn điều lệ: 9.809.999.790.000 VND (Bằng chữ: Chín nghìn tám trăm lẻ chín tỷ chín trăm chín mươi chín triệu bảy trăm chín mươi chín nghìn đồng)
- Trụ sở chính: Số 25Bis, Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (028) 6291 5916
- Fax: (028) 6291 5900
- Website: www.hdbank.com.vn
- Mã số thuế: 0300608092
- Đăng ký kinh doanh:

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0300608092 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 11/08/1992, được cấp thay đổi lần thứ 27 ngày 06/04/2020.

Giấy phép thành lập và hoạt động Ngân hàng thương mại cổ phần số 00019/NH-GP ngày 06 tháng 06 năm 1992, đã được cấp sửa đổi theo Quyết định số 26/GP-NHNN ngày 12/02/2020.

Các lĩnh vực hoạt động

HDBank là một ngân hàng thương mại cổ phần với ngành nghề kinh doanh chính là Hoạt động trung gian tiền tệ khác – Mã ngành: 6419. Chi tiết như sau:

- Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác.
- Cấp tín dụng dưới các hình thức sau đây:
 - + Cho vay;
 - + Chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác;
 - + Bảo lãnh ngân hàng;

- + Phát hành thẻ tín dụng;
- + Bao thanh toán trong nước.
- Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng.
- Cung ứng dịch vụ thanh toán trong nước:
 - + Cung ứng phương tiện thanh toán;
- Thực hiện dịch vụ thanh toán séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thư tín dụng, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chi hộ. Mở tài khoản:
 - + Mở tài khoản tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
 - + Mở tài khoản tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác.
- Tổ chức thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia.
- Dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính; các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn.
- Tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua, bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư.
- Tham gia đấu thầu, mua, bán tín phiếu Kho bạc, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu Chính phủ, tín phiếu Ngân hàng Nhà nước và các giấy tờ có giá khác trên thị trường tiền tệ.
- Mua, bán trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp
- Dịch vụ môi giới tiền tệ
- Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (đã được sửa đổi, bổ sung), Luật Chứng khoán, quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
- Vay vốn của Ngân hàng Nhà nước dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của Luật Ngân hàng nhà nước Việt Nam và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
- Vay, cho vay, gửi, nhận gửi vốn của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
- Góp vốn, mua cổ phần theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
- Ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
- Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế trong phạm vi do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định.
- Kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất.
- Lưu ký chứng khoán.
- Kinh doanh mua, bán vàng miếng.
- Ví điện tử.
- Cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa.

- Đầu tư hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ.
- Mua nợ.

1.2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

HDBank được thành lập ngày 04/01/1990 theo Quyết định số 47/QĐ-UB ngày 11/02/1989 của UBND TP.HCM với vốn điều lệ ban đầu là 03 tỷ đồng và là một trong những ngân hàng TMCP đầu tiên của cả nước. Đến thời điểm cuối năm 2011, HDBank đã đạt được mức vốn điều lệ là 3.000 tỷ đồng và đến 30/6/2012 là 5.000 tỷ đồng.



Ngày 30 tháng 10 năm 2013, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phê duyệt quyết định số 2532/QĐ-NHNN chấp thuận việc Ngân hàng mua 100% vốn của Công ty TNHH Một thành viên Tài chính Việt Société Générale.

Ngày 30 tháng 12 năm 2013, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại Á được chính thức sáp nhập vào Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 2687/QĐ- NHNN ngày 18 tháng 11 năm 2013. Theo Quyết định số 3101/QĐ-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Ngân hàng Nhà nước về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Giấy phép hoạt động số 00019/NH-GP ngày 6 tháng 6 năm 1992, vốn điều lệ của Ngân hàng sau sáp nhập là 8.100 tỷ đồng, tương đương với tổng vốn điều lệ của hai ngân hàng trước khi sáp nhập.

Ngày 05/01/2018, HDBank chính thức niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TPHCM (HOSE) với mã HDB, giá tham chiếu ngày giao dịch đầu tiên là 33.000 đồng/cổ phiếu, HDBank có vốn hóa 32.373 tỷ đồng (1,43 tỷ USD) và nằm trong nhóm 20 cổ phiếu vốn hóa lớn nhất HOSE.

Bảng 1: Chặng đường phát triển của HDBank

Năm	Sự kiện
Năm 1989	HDBank được thành lập theo Quyết định số 47/QĐ-UB ngày 11/02/1989 với tên gọi Ngân hàng Phát triển Nhà Thành phố Hồ Chí Minh.
Năm 1992	HDBank nhận giấy phép hoạt động số 00019/NH-GP ngày 06/06/1992 do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp, chính thức chuyển đổi thành Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Nhà Thành phố Hồ Chí Minh với vốn điều lệ là 5 tỷ đồng.
Năm 2010	HDBank tăng vốn điều lệ lên 2.000 tỷ đồng theo công văn số 6554/NHNN-TTGSNH ngày 27/08/2010 của NHNN Việt Nam cấp. Cũng trong năm 2010, HDBank thực hiện việc phát hành thẻ và cung cấp các dịch vụ bảo hiểm.
Năm 2011	Ngày 19/09/2011, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp quyết định chấp thuận sửa đổi tên Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà Thành phố Hồ Chí Minh thành “Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh”. HDBank đã hoàn thành việc tăng VDL lên 3.000 tỷ đồng thông qua việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.
Năm 2013	Mua lại 100% vốn Công ty SGVF của Tập đoàn Société Générale (Pháp) để trở thành công ty con của HDBank mang tên HDFinance:

Năm	Sự kiện
	<p>  Năm 2013, HDBank mua lại 100% vốn Công ty TNHH MTV Tài chính Việt-Societe Generale (SGVF) của Tập đoàn Societe Generale (Cộng hòa Pháp) - một trong ba công ty tài chính lớn nhất trên thị trường cho vay tiêu dùng ở Việt nam để trở thành công ty con của HDBank mang tên HDFinance. </p> <p>Sáp nhập Ngân hàng TMCP Đại Á (DaiABank) vào HDBank, tăng vốn điều lệ lên 8.100 tỷ đồng:</p> <p>  Ngân hàng Đại Á là một ngân hàng có bề dày 20 năm hoạt động ngân hàng, vốn điều lệ là 3.100 tỷ đồng. Thông qua việc sáp nhập DaiABank vào HDBank, HDBank tăng vốn điều lệ lên 8.100 tỷ VND, tổng tài sản gần 90.000 tỷ VND và trở thành 1 trong top 10 ngân hàng thương mại lớn nhất Việt Nam. </p>
Năm 2015	<p>HDBank chuyển nhượng thành công 49% vốn điều lệ tại HDFinance cho Credit Saison Co., Ltd. (Nhật Bản) và 1% vốn điều lệ cho Công ty cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh. HDFinance chính thức thay đổi loại hình doanh nghiệp từ công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên và thay đổi tên thành HD Saison.</p>
Năm 2016	<p>HDBank được Moody's xếp hạng tín nhiệm tiền gửi dài hạn ở mức B2 với triển vọng ổn định.</p>
Năm 2017	<p>Ngân hàng tăng vốn điều lệ lên 8.829 tỷ đồng thông qua hình thức phát hành cổ phiếu để chia cổ tức 7% và cổ phiếu thưởng 2% cho cổ đông hiện hữu.</p> <p>Ngân hàng tăng vốn điều lệ lên 9.810 tỷ đồng thông qua hình thức phát hành cổ phiếu riêng lẻ.</p>
Năm 2018	<p>Ngân hàng chính thức niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TPHCM (HOSE) với mã HDB và nằm trong nhóm 20 cổ phiếu vốn hóa lớn nhất HOSE.</p> <p>Moody's công bố nâng bậc xếp hạng tiền gửi dài hạn (nội và ngoại tệ), xếp hạng rủi ro đối tác (CRR) và đánh giá rủi ro đối tác (CRA) của HDBank lên B1, triển vọng Ổn định.</p>
Năm 2019	<p>HDBank đánh dấu cột mốc kỷ niệm 30 năm ngày thành lập ngân hàng với văn phòng đại diện đầu tiên tại Myanmar, đóng góp những hiệu quả thiết thực vào hoạt động đầu tư, giao thương giữa hai quốc gia, đồng thời quảng bá thương hiệu HDBank ra thị trường quốc tế.</p> <p>Ngân hàng chính thức được Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chấp thuận cho HDBank áp dụng Thông tư 41/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 ("Thông tư 41") (Basel II) từ ngày 01/10/2019.</p>

Nguồn: HDBank

Bảng 2: Các danh hiệu & phần thưởng cao quý HDBank được trao trong thời gian qua

A	Trong nước
1	Thủ tướng Chính phủ trao tặng Cờ thi đua Chính phủ cho HDBank - Đơn vị xuất sắc trong phong trào thi đua năm 2015.
2	Thống đốc Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam trao tặng Cờ thi đua cho HDBank - Đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua năm 2015.
3	Giải Thương hiệu mạnh Việt Nam 2016, Ngân hàng uy tín nhất và Ngân hàng có chất lượng dịch vụ tốt nhất do Thời báo Kinh tế Việt Nam trao tặng.
4	Bảng khen của Ủy ban Thể thao Olympic Việt Nam vì những đóng góp cho phong trào Cờ vua tại Việt Nam.
5	Giải thưởng “Sao Vàng đất Việt” do TW Hội liên hiệp Thanh niên Việt Nam phối hợp cùng TW Hội Doanh nghiệp trẻ trao tặng
6	Giải thưởng uy tín “Doanh nghiệp có chiến lược M & A tiêu biểu Nhất của Thập kỷ (2009- 2018)” và “Thương vụ IPO tiêu biểu năm 2017- 2018” tại Diễn đàn Mua bán - Sáp nhập (M&A) doanh nghiệp Việt Nam thường niên lần thứ 10 - năm 2018 do Báo Đầu tư và Công ty AVM Việt Nam tổ chức
7	Top 10 Doanh nghiệp niêm yết vốn hóa lớn cổ Báo cáo thường niên xuất sắc nhất năm 2019.
8	Top 10 Doanh nghiệp Thương mại – Dịch vụ bền vững năm 2019.
9	Ủy ban Nhân dân Tp. Hồ Chí Minh vinh danh HDBank là một trong những doanh nghiệp đóng góp ngân sách Nhà nước lớn nhất năm 2019.
10	Tại lễ kỷ niệm 30 năm thành lập (04/01/1990 - 04/01/2020), HDBank đồng thời đón nhận Huân chương Lao động của Chủ tịch nước, Cờ thi đua của Chính phủ và Cờ Truyền thống của UBND Tp. Hồ Chí Minh.
B	Quốc tế
1	Giải thưởng “Doanh nghiệp quản lý tốt nhất tại khu vực Châu Á” năm 2016 do tạp chí Euromoney trao tặng.
2	Hãng xếp hạng tín nhiệm Quốc tế Moody’s Investors Service lần đầu xếp hạng HDBank ở mức B2; mức tín nhiệm cao nhất của Moody’s dành cho các ngân hàng TMCP tư nhân, và triển vọng ổn định và sau đó được nâng lên B1 cho đến thời điểm hiện tại.
3	The Asian Banker công bố HDBank đứng thứ hạng cao trong Top 500 ngân hàng mạnh nhất Châu Á và thuộc Top 10 Ngân hàng thương mại Việt Nam.
4	Giải thưởng “Dịch vụ quản lý tiền mặt tốt nhất và Tài trợ thương mại tốt nhất Việt Nam” do Asiamoney trao tặng.

- 5 Tạp chí Asiamoney trao giải thưởng Best Bank in Vietnam 2017- Ngân hàng tốt nhất năm 2017
- 6 Giải Bạch kim về Báo cáo thường niên do Hiệp hội Truyền thông chuyên nghiệp Mỹ (LACP) trao tặng.
- 7 Danh hiệu "Best Companies to Work for in Asia – Nơi làm việc tốt nhất Châu Á" do HR Asia bình chọn
- 8 Giải "Ngân hàng bán lẻ nội địa tốt nhất" do tổ chức Asian Banking & Finance trao tặng
- 9 Ngân hàng J.P Morgan Chase trao tặng Giải MT202 STP Award, ghi nhận tỷ lệ xử lý điện thanh toán quốc tế của HDBank đạt chuẩn xuất sắc toàn cầu
- 10 Lần thứ hai đạt Danh hiệu "Best Companies to Work for in Asia – Nơi làm việc tốt nhất Châu Á" do HR Asia bình chọn năm 2019.
- 11 Giải thưởng Ngân hàng thực hiện Điện thanh toán Chuẩn năm 2019.
- 12 Dịch vụ Tài trợ Thương mại dẫn đầu Thị trường Châu Á – Thái Bình Dương năm 2019.

Nguồn: HDBank

2. Cơ cấu tổ chức công ty

Hình 1: Cơ cấu tổ chức của HDBank



Tính đến 30/06/2020, HDBank có 01 Hội sở chính tại Hồ Chí Minh, 02 Văn phòng đại diện tại Hà Nội, Myanmar và 291 Chi nhánh, Phòng giao dịch trải rộng trên toàn lãnh thổ Việt Nam.

- 01 Hội sở chính tại 25 Bis Nguyễn Thị Minh Khai, P.Bến Nghé, Quận 1, TP.HCM.
- Văn phòng đại diện tại Hà Nội: Tầng 9, số 32 Trần Hưng Đạo, Phường Phan Châu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.
- Văn phòng đại diện tại Myanmar: Thành phố Yangon, Myanmar.
- Chi nhánh - Sở giao dịch: chi tiết như sau:

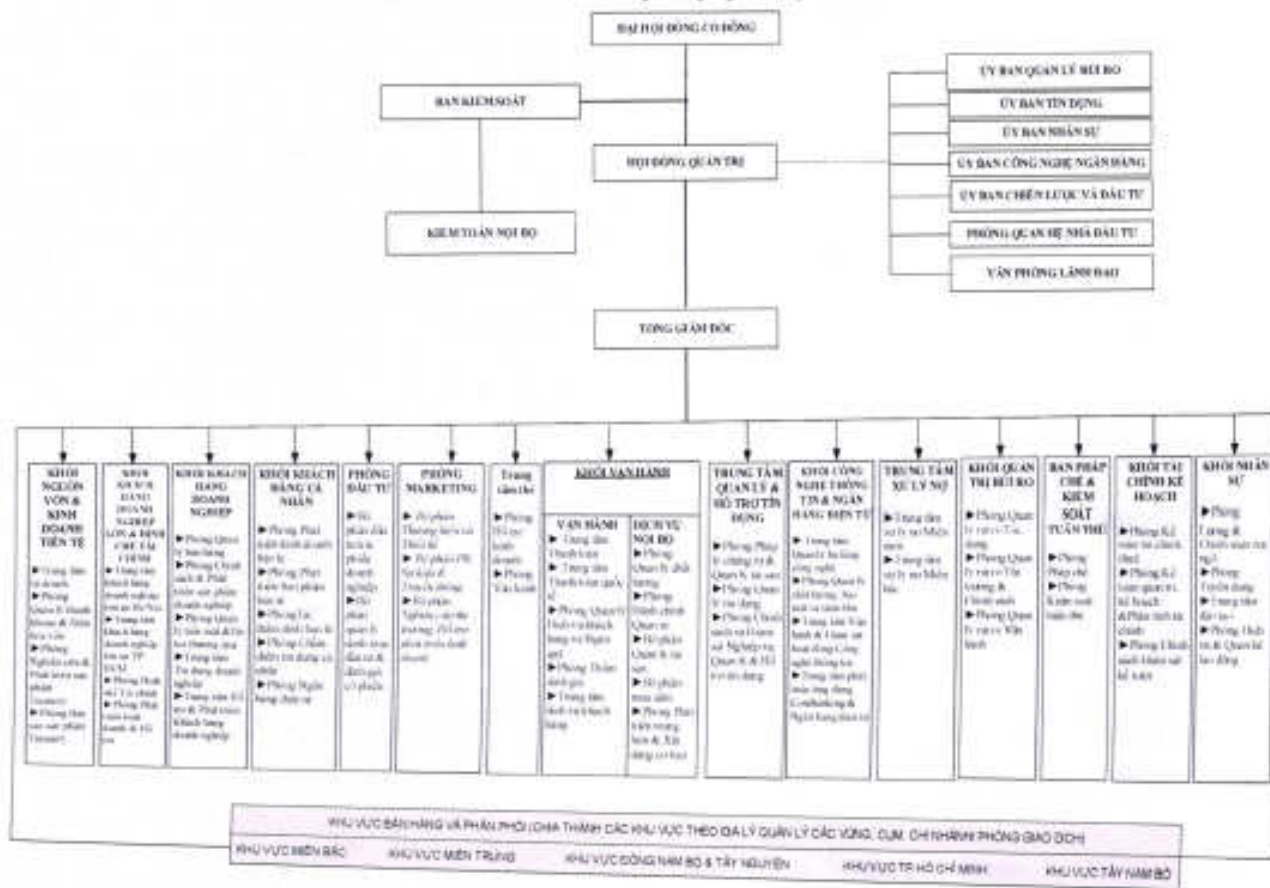
STT	Vị trí địa lý	Chi nhánh/ PGD	STT	Vị trí địa lý	Chi nhánh/ PGD
1.	TP. Hồ Chí Minh	60	2.	Hải Dương	4
3.	Hà Nội	55	4.	Huế	3
5.	An Giang	4	6.	Gia Lai	4
7.	Bình Dương	8	8.	Nam Định	2
9.	Bến Tre	4	10.	Long An	4
11.	Bình Định	4	12.	Tây Ninh	4
13.	Bắc Ninh	3	14.	Nghệ An	6
15.	Bình Thuận	3	16.	Sóc Trăng	4
17.	Bình Phước	4	18.	Thanh Hóa	4
19.	Bà Rịa – Vũng Tàu	6	20.	Quảng Ngãi	2
21.	Cần Thơ	4	22.	Quảng Nam	2
23.	Cà Mau	4	24.	Lâm Đồng	3
25.	Đà Nẵng	5	26.	Quảng Ninh	4
27.	Đắk Lắk	4	28.	Lạng Sơn	3

STT	Vị trí địa lý	Chi nhánh/ PGD	STT	Vị trí địa lý	Chi nhánh/ PGD
29.	Đồng Nai	32	30.	Vĩnh Long	4
31.	Đồng Tháp	4	32.	Lào Cai	3
33.	Nha Trang	4	34.	Bắc Giang	1
35.	Kiên Giang	4	36.	Phủ Yên	2
37.	Kon Tum	2	38.	Ninh Bình	1
39.	Hà Tĩnh	4	40.	Tiền Giang	3
41.	Hải Phòng	4	42.	Quảng Bình	1
43.	Đắk Nông	1	44.	Hưng Yên	1
45.	Thái Bình	1	46.	Thái Nguyên	1
47.	Vĩnh Phúc	1			

Nguồn: HDBank

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty

Hình 2: Sơ đồ cơ cấu bộ máy quản lý của HDBank



3.1. Đại hội đồng Cổ đông

Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả các Cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của HDBank. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên hoặc bất thường, ít nhất mỗi năm họp một lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, cuộc họp thường niên của Đại hội đồng cổ đông có thể gia hạn, nhưng không quá sáu (06) tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây:

- Báo cáo tài chính hằng năm; phương án phân phối lợi nhuận;
- Báo cáo của Hội đồng quản trị đánh giá thực trạng công tác quản lý kinh doanh ở Ngân hàng;
- Báo cáo của Ban kiểm soát về quản lý Ngân hàng của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
- Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
- Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền được quy định tại Điều lệ HDBank.

3.2. Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát là cơ quan giám sát việc tuân thủ các quy định của pháp luật và Điều lệ của HDBank trong việc quản trị, điều hành HDBank; chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Ban kiểm soát thực hiện kiểm toán nội bộ, kiểm soát, đánh giá việc chấp hành quy định của pháp luật, quy định nội bộ, Điều lệ và Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị. Ban Kiểm soát HDBank gồm 03 thành viên.

3.3. Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị HDBank, có toàn quyền nhân danh HDBank để quyết định, thực hiện các quyền, nghĩa vụ của HDBank, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao. Hội đồng quản trị thực hiện các chức năng, nhiệm vụ chủ yếu sau:

- Hoạch định và lãnh đạo bộ máy thực hiện định hướng, các mục tiêu và các chính sách phát triển, xây dựng hành lang các quy định, quy chế để thiết lập kỷ cương nề nếp trong quản lý điều hành HDBank;
- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định và thực hiện các chủ trương, chính sách của Hội đồng quản trị;
- Tổ chức bộ máy, bố trí nhân sự và phát triển nguồn nhân lực để đáp ứng các mục tiêu phát triển của HDBank.
- Các chức năng, nhiệm vụ khác thuộc thẩm quyền theo Điều lệ và Đại hội đồng cổ đông giao, ủy quyền.

Hội đồng quản trị của HDBank gồm 08 thành viên.

3.4. Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám Đốc là Cơ quan do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, chịu trách nhiệm quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của HDBank, bao gồm 01 Tổng Giám đốc và 08 Phó Tổng Giám đốc. Các Phó Tổng giám đốc điều hành được phân chia nhiệm vụ phụ trách các khối nghiệp vụ bao gồm Khối khách hàng Doanh nghiệp, Khối khách hàng Doanh nghiệp Lớn và Định chế tài chính, Khối Quản lý rủi ro, Ban Pháp chế và kiểm soát tuân thủ và phụ trách các khu vực kinh doanh bao gồm Miền Bắc, miền Trung, Tây Nam Bộ, Đông Nam bộ, Tây Nguyên, Khu vực TP.HCM.

Ban Tổng Giám đốc có nhiệm vụ:

- Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông;
- Quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền liên quan đến hoạt động kinh doanh hàng ngày của Ngân hàng.
- Thiết lập, duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ hoạt động có hiệu quả.
- Triển khai kế hoạch kinh doanh đã được đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị giao.
- Điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Ngân hàng, quản lý đội ngũ cán bộ nhân viên, bảo đảm hiệu quả kinh doanh và an toàn hoạt động chung của cả hệ thống Ngân hàng.
- Lập và trình Hội đồng quản trị thông qua hoặc đề báo cáo cấp có thẩm quyền thông qua báo cáo tài chính. Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của báo cáo tài chính, báo cáo thống kê, số liệu quyết toán và các thông tin tài chính khác.
- Báo cáo Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Đại hội đồng cổ đông và cơ quan nhà nước có thẩm quyền về hoạt động và kết quả kinh doanh của Ngân hàng.
- Quyết định áp dụng biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn, sự cố và chịu trách nhiệm về quyết định đó và kịp thời báo cáo Hội đồng quản trị.
- Kiến nghị, đề xuất cơ cấu tổ chức và hoạt động của Ngân hàng trình Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông quyết định theo thẩm quyền.
- Đề nghị Hội đồng quản trị họp bất thường theo quy định của Điều lệ này.
- Kiến nghị phương án sử dụng lợi nhuận, xử lý lỗ trong kinh doanh của Ngân hàng.
- Tuyển dụng lao động; quyết định lương, thưởng của người lao động theo thẩm quyền.

- Các chức năng, nhiệm vụ khác theo yêu cầu, chỉ đạo của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông.

3.5. Các Ủy ban trực thuộc Hội đồng quản trị:

Các Ủy ban trực thuộc Hội đồng quản trị bao gồm:

- Ủy ban Quản Lý Rủi Ro:

Ủy ban Quản lý rủi ro là Cơ quan do Hội đồng quản trị thành lập để thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng quản trị. Ủy ban Quản lý rủi ro có các nhiệm vụ, quyền hạn cơ bản sau:

- Tham mưu cho HĐQT trong việc xây dựng, trình ban hành và tổ chức thực hiện chính sách quản lý rủi ro trong hoạt động ngân hàng theo quy định của pháp luật và Điều lệ ngân hàng;
- Tham mưu cho HĐQT trong việc tổ chức xử lý, khắc phục các tồn tại, hạn chế về quản lý rủi ro theo chỉ đạo của HĐQT, theo yêu cầu, kiến nghị của NHNN, của tổ chức kiểm toán độc lập và của các cơ quan chức năng khác;
- Phân tích, đưa ra những cảnh báo về mức độ an toàn của ngân hàng trước những nguy cơ, tiềm ẩn rủi ro có thể ảnh hưởng và biện pháp phòng ngừa đối với các rủi ro này trong ngắn hạn cũng như dài hạn;
- Xem xét, đánh giá tính phù hợp và hiệu quả của các chính sách quản trị rủi ro hiện hành của ngân hàng để đưa ra các khuyến nghị, đề xuất đối với HĐQT về những yêu cầu cần thay đổi quy trình, chính sách hiện hành, chiến lược hoạt động;
- Tham mưu cho HĐQT liên quan đến vấn đề quản lý rủi ro trong việc quyết định phê duyệt các khoản đầu tư, các giao dịch có liên quan, chính sách quản trị và phương án xử lý rủi ro trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ do HĐQT giao;
- Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác theo quyết định của HĐQT, các quy định khác của HDBank và quy định pháp luật có liên quan.

- Ủy ban Tín Dụng:

Ủy ban Tín dụng là cơ quan phê duyệt tín dụng cao nhất của HDBank, có chức năng phê duyệt chính sách tín dụng, chính sách quản lý rủi ro tín dụng của HDBank và các khoản cấp tín dụng cho khách hàng trong phạm vi thẩm quyền của Hội đồng quản trị. Ủy ban Tín dụng có các nhiệm vụ, quyền hạn cơ bản sau:

- Tham mưu cho HĐQT trong việc phê duyệt chính sách tín dụng, kế hoạch phát triển sản phẩm mới, hoạt động trên thị trường mới khi phát sinh nhu cầu;
- Tham mưu cho HĐQT trong việc phê duyệt các khoản cấp tín dụng thuộc thẩm quyền quyết định của HĐQT theo quy định;

- o Tham mưu cho HĐQT trong việc giám sát Tổng Giám đốc/Ban điều hành trong công tác phê duyệt tín dụng đối với các khoản tín dụng có giá trị từ 5% vốn điều lệ của HDBank do Ban Tổng Giám đốc phê duyệt cấp cho Khách hàng hoặc Khách hàng và Người có liên quan;
- o Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác theo quyết định của HĐQT, các quy định khác của HDBank và quy định pháp luật có liên quan.

▪ Ủy ban Nhân sự:

Ủy ban Nhân sự là Cơ quan do Hội đồng quản trị thành lập nhằm tham mưu cho Hội đồng quản trị về việc tuyển dụng, quy hoạch, đào tạo, điều động, bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh cán bộ theo quy định hiện hành nhằm hoàn thiện cơ cấu tổ chức và quản lý nguồn nhân lực của HDBank. Ủy ban Nhân sự có các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

- o Tham mưu cho HĐQT về quy mô và cơ cấu HĐQT, Người điều hành phù hợp với quy mô hoạt động và chiến lược phát triển của ngân hàng;
- o Tham mưu cho HĐQT xử lý các vấn đề về nhân sự phát sinh trong quá trình tiến hành các thủ tục bầu, bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm các chức danh thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Người điều hành ngân hàng và cán bộ quản lý cấp cao theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ ngân hàng;
- o Tham mưu cho HĐQT trong việc ban hành các quy định nội bộ của Ngân hàng thuộc thẩm quyền của HĐQT về chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng, quy chế tuyển chọn nhân sự, đào tạo và các chính sách đãi ngộ khác đối với các thành viên HĐQT và người lao động của ngân hàng;
- o Đưa ra khuyến nghị để HĐQT phê chuẩn về việc lựa chọn nhân sự đảm nhiệm các vị trí Chủ tịch Ủy ban, thành viên các Ủy ban;
- o Soát xét, xác định và khuyến nghị để HĐQT phê chuẩn các chương trình đào tạo phù hợp cho các thành viên HĐQT;
- o Soạn lập các tiêu chí đánh giá và thực hiện đánh giá kết quả công việc hàng năm của HĐQT, các Ủy ban thuộc HĐQT, từng thành viên HĐQT và báo cáo kết quả cho HĐQT;
- o Soát xét các chương trình hoạch định nhân sự kế thừa và quản trị nhân tài và các đối tượng của các chương trình này;
- o Tìm kiếm các cá nhân có đủ năng lực, đề cử cho HĐQT các ứng viên để đảm nhiệm các vị trí mới và/hoặc các vị trí chưa có nhân sự phụ trách;
- o Xây dựng trình tự và thủ tục đề cử, ứng cử thành viên HĐQT;

- Phụ trách các công tác liên quan đến việc bãi nhiệm, miễn nhiệm, từ nhiệm.... thành viên HĐQT;
 - Định kỳ soát xét và đề xuất HĐQT phê chuẩn chính sách, mức thù lao, thưởng đối với thành viên HĐQT;
 - Soát xét việc công bố thông tin về thù lao và các khoản lợi ích của các thành viên HĐQT và Ban Điều hành;
 - Đề xuất cho HĐQT phê chuẩn các kế hoạch khen thưởng ngắn và dài hạn;
 - Soát xét, đề xuất cho HĐQT phê chuẩn việc áp dụng, sửa đổi các kế hoạch lương thưởng bằng tiền và các hình thức phi tiền tệ khác;
 - Đề xuất để HĐQT phê chuẩn các tiêu chuẩn bổ nhiệm Tổng Giám đốc và đề xuất để HĐQT phê chuẩn về việc bổ nhiệm Tổng Giám đốc và các quản lý cấp cao;
 - Đánh giá kết quả công việc của Tổng Giám đốc;
 - Soát xét về lương thưởng và phúc lợi của Tổng Giám đốc;
 - Định kỳ soát xét kết quả công việc và đề xuất cho HĐQT phê chuẩn lương và các thu nhập khác của Cán bộ quản lý cấp cao. Giám sát việc đánh giá các Cán bộ quản lý cấp cao của Tổng Giám đốc;
 - Soát xét và khuyến nghị để HĐQT phê chuẩn những thay đổi đối với những quy định của Ngân hàng về Quản trị nhằm nâng cao hiệu quả quản trị ngân hàng;
 - Soát xét Điều lệ và đề xuất cho HĐQT phê chuẩn các thay đổi trong Điều lệ (nếu cần thiết);
 - Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác theo quyết định của HĐQT, các quy định khác của HDBank và quy định pháp luật có liên quan.
- Ủy ban Chiến lược và Đầu tư:
 - Đề xuất tầm nhìn, sứ mệnh và các mục tiêu chiến lược trung và dài hạn của Ngân hàng;
 - Giám sát việc lập, triển khai và thực thi chiến lược;
 - Tham mưu cho HĐQT trong việc ban hành các chính sách thuộc thẩm quyền của mình liên quan đến chiến lược, định hướng và chính sách đầu tư, Quy chế đầu tư, tiêu chí đầu tư trong hoạt động ngân hàng theo quy định của pháp luật và Điều lệ ngân hàng;

- Tham mưu và hỗ trợ cho HĐQT liên quan đến việc hợp tác với các đối tác chiến lược, kế hoạch và mục tiêu chiến lược của HDBank trong ngắn hạn và dài hạn;
 - Tham mưu cho HĐQT trong việc quyết định các khoản đầu tư thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT theo quy định pháp luật có liên quan và/hoặc ban hành các quyết định có liên quan đến hoạt động đầu tư;
 - Tham mưu cho HĐQT trong việc quyết định danh mục đầu tư hằng năm, thứ tự ưu tiên, hạn mức đầu tư và tỷ lệ sinh lời kỳ vọng trong danh mục đầu tư;
 - Đánh giá chiến lược và việc hoạch định thông qua việc soát xét định hướng, phân tích thị trường, lợi thế cạnh tranh, môi trường, nguồn lực...;
 - Đo lường việc thực thi chiến lược dưới các góc độ khác nhau;
 - Định kỳ báo cáo cho HĐQT về các danh mục đầu tư, hướng xử lý các khoản đầu tư và định hướng chiến lược đầu tư trong kỳ;
 - Giám sát việc tuân thủ chính sách, quy chế đầu tư của Tổng Giám đốc/Ban Điều hành, báo cáo HĐQT nếu cần thiết;
 - Thực hiện các chức năng, nhiệm vụ khác theo quyết định của HĐQT, các quy định khác của HDBank và quy định pháp luật có liên quan.
- Ủy ban Công nghệ ngân hàng:

Ủy ban Công nghệ ngân hàng là Cơ quan do Hội đồng quản trị thành lập, có các chức năng, nhiệm vụ sau:

- Tham mưu cho HĐQT trong việc ban hành các chính sách, chiến lược phát triển Công nghệ thông tin thuộc thẩm quyền của HĐQT liên quan đến hoạt động an toàn và tin cậy của hệ thống Công nghệ thông tin đối với hoạt động ngân hàng theo quy định của pháp luật và Điều lệ ngân hàng;
 - Tham mưu cho HĐQT về mức độ an toàn đối với hoạt động vận hành liên tục hệ thống Công nghệ thông tin của Ngân hàng trước những nguy cơ và rủi ro tiềm ẩn có thể ảnh hưởng đến hoạt động ngân hàng và biện pháp phòng ngừa đối với các rủi ro này trong ngắn hạn cũng như dài hạn;
 - Tham mưu cho HĐQT về những yêu cầu cần thay đổi chính sách hiện hành, chiến lược hoạt động của hệ thống Công nghệ thông tin hiện hành;
 - Tham mưu cho HĐQT trong việc quyết định phê duyệt ngân sách đầu tư công nghệ thông tin hằng năm, các khoản đầu tư, các xu hướng công nghệ, chiến lược phát triển Công nghệ thông tin trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ do HĐQT giao.
- Văn phòng lãnh đạo:

Là Đơn vị giúp việc cho Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc, báo cáo trực tiếp cho các Thành viên Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc. Văn phòng Lãnh đạo gồm các Bộ phận sau:

- o Theo dõi các công việc được triển khai theo kế hoạch và chương trình do Hội đồng Quản trị, Ban điều hành thông qua;
- o Tiếp nhận, xem xét trước khi đệ trình hồ sơ của các Đơn vị HDBank lên Hội đồng quản trị, Ban Điều hành;
- o Chuẩn bị các báo cáo, tài liệu phục vụ trong các phiên họp của Hội đồng quản trị và Ban Điều hành;
- o Bộ phận đối ngoại cổ đông: thực hiện các công tác quản lý cổ đông.
- o Ban quản lý dự án: rà soát, xây dựng các chiến lược của ngân hàng theo yêu cầu của Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc từng thời kỳ, xây dựng các quy định, quy trình quản lý dự án và quản lý các dự án của toàn hệ thống HDBank.

3.6. Các khối chức năng tại Hội sở chính:

Khối chức năng được chia làm nhiều phòng, được phân chia theo định hướng khách hàng và thực hiện những nhiệm vụ chuyên môn riêng trong mục tiêu chung của Ngân hàng, nhằm đảm bảo phát huy tối đa những kiến thức, kỹ năng và kinh nghiệm của đội ngũ nhân viên trong việc phục vụ Khách hàng. Giữa các Khối có sự trao đổi thông tin thường xuyên thông qua các cuộc họp Ban Điều hành và họp giao ban giữa các khu vực trên toàn hệ thống HDBank.

- Khối Nguồn vốn và Kinh doanh Tiền tệ:
 - o Tham mưu cho Ban điều hành và thực hiện chính sách quản lý nguồn vốn tập trung, điều hành thanh khoản, lãi suất, tỷ giá, hoạt động kinh doanh tiền tệ, ngoại hối của toàn hệ thống HDBank.
 - o Cân đối nguồn vốn và sử dụng vốn, điều hòa và quản lý khả năng thanh khoản, khả năng chi trả của toàn Ngân hàng.
 - o Thực hiện giao dịch kinh doanh nguồn vốn trên thị trường liên ngân hàng, kinh doanh ngoại hối, kinh doanh và đầu tư trái phiếu chính phủ, trái phiếu chính phủ bảo lãnh và trái phiếu chính quyền địa phương, kinh doanh và cung ứng các sản phẩm phái sinh lãi suất, phái sinh hàng hóa và tiền tệ.
 - o Các chức năng, nhiệm vụ khác theo quy định của HDBank.
- Khối Khách hàng Doanh nghiệp Lớn và Định chế Tài chính:

- Tham mưu cho Ban điều hành và thực hiện việc tiếp thị, quản lý, phát triển và duy trì khách hàng doanh nghiệp lớn (định nghĩa theo quy mô doanh thu của doanh nghiệp) trong các lĩnh vực huy động vốn, cấp tín dụng, hợp tác đầu tư và các dịch vụ ngân hàng khác.
- Phát triển quan hệ khách hàng với các định chế tài chính: Ngân hàng Nhà nước, Bộ Tài chính, Tổ chức Tài chính Quốc tế... để khai thác các nguồn vốn theo hình thức ủy thác, cho vay lại...và bán chéo sản phẩm.
- Nghiên cứu, thiết kế và phát triển sản phẩm, dịch vụ; đào tạo và hướng dẫn cho đơn vị trong việc triển khai cung ứng sản phẩm, dịch vụ; hoạch định và theo dõi kết quả kinh doanh của các sản phẩm, dịch vụ.
- Hỗ trợ các Đơn vị kinh doanh bao gồm cả việc phát triển sản phẩm và mạng lưới khách hàng.
- Các chức năng, nhiệm vụ khác theo quy định của HDBank.
- **Khối Khách hàng Doanh nghiệp:**
 - Tham mưu cho Ban điều hành và nghiên cứu, xây dựng chiến lược, chính sách, kế hoạch phát triển các sản phẩm, dịch vụ và kênh phân phối đối với Khách hàng Doanh nghiệp (vừa và nhỏ) trong toàn hệ thống.
 - Xây dựng kế hoạch kinh doanh và triển khai thực hiện đến từng đơn vị trong toàn hệ thống.
 - Tư vấn, cung cấp thông tin, giải đáp thắc mắc, khiếu nại của khách hàng doanh nghiệp về các sản phẩm, dịch vụ khách hàng doanh nghiệp của HDBank qua các kênh phụ trách, qua các hình thức liên lạc của khách hàng.
 - Tham gia cùng các Đơn vị trong hệ thống cho các dự án cải tiến chất lượng, sản phẩm, dịch vụ cung cấp cho khách hàng doanh nghiệp.
 - Thực hiện thẩm định và tái thẩm định để xét cấp tín dụng cho Khách hàng Doanh nghiệp trong toàn hệ thống.
 - Thực hiện các báo cáo, phân tích liên quan đến hoạt động của toàn bộ dịch vụ khách hàng doanh nghiệp thuộc phạm vi Khối quản lý.
- **Khối Khách hàng Cá nhân:**
 - Nghiên cứu, xây dựng chiến lược, chính sách, kế hoạch phát triển các sản phẩm, dịch vụ và kênh phân phối đối với Khách hàng Cá nhân trong toàn hệ thống.

- Xây dựng kế hoạch kinh doanh và triển khai thực hiện đến từng đơn vị trong toàn hệ thống.
- Thực hiện thẩm định và tái thẩm định để xét cấp tín dụng cho Khách hàng Cá nhân trong toàn hệ thống.
- Đầu mối tiếp nhận kiến nghị, đề xuất của đơn vị kinh doanh liên quan đến quy trình, chính sách, sản phẩm bán lẻ... đến các đơn vị liên quan và các cấp lãnh đạo.
- Các chức năng, nhiệm vụ khác theo quy định của HDBank.
- Phòng Marketing & PR:
 - Tham mưu, xây dựng kế hoạch, chiến lược tổng thể phát triển thương hiệu, định vị thương hiệu của HDBank trên thị trường trong nước và quốc tế.
 - Xây dựng các kế hoạch, chương trình và thực hiện các kế hoạch quảng cáo nhằm quảng bá thương hiệu sản phẩm dịch vụ của HDBank đến khách hàng.
 - Tổ chức PR, các sự kiện, truyền thông cho toàn hệ thống HDBank.
 - Quản lý và thực thi các chiến dịch marketing ngắn hạn, dài hạn cho các khối kinh doanh.
 - Các chức năng, nhiệm vụ khác theo quy định của HDBank.
- Khối Vận hành:
 - Quản lý dịch vụ khách hàng và ngân quỹ.
 - Quản lý, tổ chức các nghiệp vụ thanh toán trong nước và quốc tế của HDBank.
 - Thực hiện công tác thẩm định giá: tham mưu cho Ban điều hành xây dựng chính sách, quy định, quy trình về giá, trực tiếp tham gia định giá tài sản đảm bảo.
 - Quản lý công tác hành chính, quản trị, lễ tân, mua sắm, xây dựng cơ bản.
 - Định hướng, xây dựng, triển khai, hỗ trợ và quản lý các hoạt động quản lý chất lượng liên quan đến khách hàng bên ngoài và khách hàng nội bộ của toàn ngân hàng.
 - Xây dựng và phát triển mạng lưới.
 - Các chức năng, nhiệm vụ khác theo quy định của HDBank.
- Trung tâm Quản lý và Hỗ trợ tín dụng:

Trung tâm Quản lý và hỗ trợ tín dụng là đơn vị trực thuộc Tổng Giám đốc và chịu trách nhiệm xử lý nghiệp vụ Quản lý và hỗ trợ tín dụng (sau khi có quyết định cấp tín dụng) cho

tất cả các Đơn vị kinh doanh trên toàn hệ thống của HDBank (trừ các hồ sơ thuộc thẩm quyền của Đơn vị kinh doanh), thực hiện các chức năng chính sau:

- Là Trung tâm xử lý tập trung công tác hỗ trợ tín dụng toàn hệ thống, soạn thảo Hợp đồng, các văn bản có liên quan, Ký kết và thực hiện các thủ tục bảo đảm tiền vay (Công chứng, đăng ký Biện pháp bảo đảm, phong tỏa ...), Quản lý tập trung tài sản bảo đảm.
- Thực hiện các thủ tục để chiết khấu, xác nhận phát hành L/C, phát hành Thư bảo lãnh, giải ngân... theo đúng các điều kiện của Quyết định cấp tín dụng và quy định của HDBank, thực hiện một số công việc quản lý khoản cấp tín dụng sau giải ngân, phát hành bảo lãnh/LC.....
- Xây dựng các quy định, quy trình, cẩm nang hướng dẫn, tư vấn về nghiệp vụ quản lý và hỗ trợ tín dụng.
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện nghiệp vụ quản lý và hỗ trợ tín dụng của các Phòng thuộc Trung tâm Quản lý và Hỗ trợ Tín dụng và các Đơn vị kinh doanh.
- Khối Công nghệ Thông tin và Ngân hàng Điện tử:
 - Vận hành và khai thác các phần mềm ứng dụng Corebanking.
 - Vận hành và giám sát toàn bộ hệ thống công nghệ thông tin.
 - Phân tích, khai thác và mô tả các yêu cầu về xây dựng, liên kết, hợp tác các ứng dụng phần mềm trong và ngoài hệ thống HDBank, đối với các đối tác nội bộ và bên ngoài.
 - Công tác quản trị mạng, dịch vụ hệ thống mạng, an toàn và bảo mật thông tin.
 - Đảm bảo hoạt động liên tục của hệ thống mạng toàn hệ thống.
 - Các chức năng, nhiệm vụ khác theo quy định của HDBank.
- Khối Quản lý Rủi ro:
 - Tham mưu xây dựng và triển khai các chính sách về quản lý rủi ro của HDBank, hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ đối với khách hàng cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp hệ thống các quy định, các giới hạn, định mức phê duyệt về cấp tín dụng, về tài sản bảo đảm, chính sách phân loại nợ, trích lập và sử dụng dự phòng rủi ro tín dụng, giới hạn của danh mục cấp tín dụng, hệ thống thông tin, dữ liệu, công cụ, mô hình đo lường rủi ro tín dụng.
 - Giám sát, cảnh báo về quản lý rủi ro, các vi phạm giới hạn nội bộ và pháp luật.
 - Các chức năng, nhiệm vụ khác theo quy định của HDBank.

- Ban Pháp chế và Kiểm soát tuân thủ:
 - Tham mưu Hội đồng Quản trị và Ban điều hành trong việc xây dựng và ban hành các văn bản định chế, các sản phẩm kinh doanh và các mẫu biểu của HDBank theo quy định của pháp luật.
 - Rà soát các quy chế, quy định, quy trình nghiệp vụ của HDBank và đề xuất Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, các Đơn vị nghiệp vụ kịp thời sửa đổi, bổ sung để đảm bảo và phù hợp với những thay đổi của quy định pháp luật, quy định của NHNN, quy định và chính sách của HDBank.
 - Tư vấn pháp lý cho các hoạt động của các Khối, Đơn vị trong toàn hệ thống HDBank nhằm đảm bảo tính hợp pháp và an toàn trong hoạt động của HDBank.
 - Kiểm soát tính pháp lý đối với các hợp đồng, thỏa thuận, cam kết, biểu mẫu văn bản giao dịch khi HDBank ký kết hoặc ban hành nhằm đảm bảo quyền lợi cho HDBank và tuân thủ pháp luật.
 - Chịu trách nhiệm trong công tác kiểm soát tuân thủ của hệ thống.
 - Thực hiện nhiệm vụ trong công tác quản lý, theo dõi hoạt động phòng chống rửa tiền.
 - Giám sát việc thực hiện các kiến nghị của thanh tra, kiểm tra, để đánh giá mức độ tuân thủ thực hiện chỉnh sửa, khắc phục các vấn đề vi phạm tuân thủ đã được phát hiện của Đơn vị.
 - Thực hiện báo cáo định kỳ, đột xuất theo yêu cầu của Ngân hàng Nhà nước và các Cơ quan hữu quan đối với các vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ của Kiểm soát tuân thủ.
 - Các chức năng, nhiệm vụ khác theo quy định của HDBank.
- Khối Tài chính Kế hoạch:
 - Tham mưu cho Ban điều hành, xây dựng các tiêu chí, lập kế hoạch phát triển kinh doanh của Ngân hàng.
 - Theo dõi tình hình hoạt động của các đơn vị trong hệ thống, phân tích, đánh giá đo lường kết quả kinh doanh.
 - Tổng hợp số liệu, lập báo cáo các công việc liên quan đến quản trị, hoạt động kinh doanh của ngân hàng theo yêu cầu của HĐQT, Ban điều hành và cấp có thẩm quyền.
 - Xây dựng các chính sách chế độ kế toán của HDBank.

- Thực hiện các công tác liên quan đến việc thanh toán, công tác kế toán và thuế, lập báo cáo tài chính và số cái của Ngân hàng, báo cáo thống kê định kỳ
- Các chức năng, nhiệm vụ khác theo quy định của HDBank.
- **Phòng Đầu tư**
 - Thực hiện hoạt động đầu tư trái phiếu doanh nghiệp.
 - Xây dựng kế hoạch và chương trình hành động hàng năm để đảm bảo thực hiện đúng chiến lược kinh doanh trái phiếu doanh nghiệp do Ban điều hành giao.
 - Hỗ trợ tư vấn nghiệp vụ đầu tư trái phiếu doanh nghiệp cho Đơn vị kinh doanh (ĐVKD).
 - Tham gia quản trị, quản lý doanh nghiệp nhận góp vốn theo đề cử của Ngân hàng
 - Hỗ trợ Đơn vị kinh doanh định giá cổ phiếu để cấp tín dụng cho khách hàng
 - Hỗ trợ Khối Khách hàng doanh nghiệp/Khối Khách hàng doanh nghiệp lớn & Định chế tài chính liên quan đến các dự án (trong phạm vi nghiệp vụ Phòng Đầu tư) như: xây dựng chính sách, quy định, quy trình đầu tư trái phiếu doanh nghiệp, dịch vụ liên quan đến chứng khoán,...
 - Tham mưu xây dựng các phương án mua bán, sát nhập, tái cơ cấu doanh nghiệp mà HDBank tham gia.
- **Phòng Quan hệ nhà đầu tư:**
 - Hỗ trợ Trưởng Ban Quan hệ nhà đầu tư xây dựng và triển khai kế hoạch hoạt động hàng năm của Ban Quan hệ nhà đầu tư (Ban IR);
 - Là đầu mối trao đổi thông tin giữa HDBank với nhà đầu tư, các CTCK, cơ quan phân tích và cơ quan quản lý (UBCK, VSD, HOSE);
 - Xây dựng và đề xuất các giải pháp để gia tăng thanh khoản, đảm bảo giá cổ phiếu HDB tăng trưởng bền vững, nâng cao uy tín của HDBank;
 - Giám sát và đảm bảo việc tuân thủ các quy định của NHNN, UBCK, VSD, HOSE về công bố thông tin, tổ chức ĐHCĐ, lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản ...;
 - Phối hợp xây dựng, cập nhật financial model, quản lý Data room;
 - Chịu trách nhiệm đôn đốc tiến độ thực hiện và phối hợp kiểm soát nội dung, hình thức của các tài liệu phát hành ra công chúng như: profile, presentation, BCTN, cáo bạch, Bản tin IR...;

- Tham gia xây dựng và triển khai kế hoạch ứng phó khủng hoảng khi NH có thông tin bất lợi;
- Điều phối các hoạt động khác của Ban IR và định kỳ báo cáo Trưởng Ban IR/TGD;
- Chịu trách nhiệm về chi phí và KPIs của hoạt động IR.
- Trung tâm Xử lý nợ
 - Thực hiện chức năng giám sát nợ: Theo dõi và cảnh báo nợ; Đốc thúc nợ quá hạn từ 01 đến 60 ngày; Tổng hợp, phân tích, đánh giá, báo cáo tình hình nợ toàn hệ thống.
 - Thực hiện chức năng quản lý nợ
 - + Tiếp nhận khoản nợ quá hạn 61 ngày trở lên hoặc khoản nợ tuy chưa quá hạn đến 61 ngày nhưng cần phải thực hiện phân luồng sớm.
 - + Báo cáo tình hình quản lý nợ phát sinh tại đơn vị.
 - + Phân tích, đánh giá, đề xuất phương án xử lý trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.
 - + Theo dõi, giám sát và đôn đốc ĐVKD hoặc các đơn vị có liên quan trong việc thực hiện các biện pháp xử lý nợ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
 - Thực hiện chức năng xử lý nợ: Thực hiện chức năng xử lý nợ cụ thể đối với các hồ sơ nợ xấu, tham gia tố tụng, thực hiện biện pháp thu giữ TSBD... theo phương án xử lý nợ đã được phê duyệt.
- Khối Nhân sự:
 - Tham mưu cho Ban điều hành trong việc hoạch định cơ cấu tổ chức của HDBank.
 - Tham mưu cho Ban điều hành trong việc xây dựng, ban hành các chính sách, kế hoạch về quản lý và phát triển nguồn nhân lực, chính sách đãi ngộ cho Cán bộ nhân viên.
 - Thực hiện công tác quản lý nhân sự, tiền lương và phúc lợi cho người lao động làm việc tại HDBank.
 - Hoạch định và khai thác nguồn nhân lực, thực hiện công tác tuyển dụng nhân sự.
 - Xây dựng và thực hiện chương trình đào tạo nhân sự.
 - Các chức năng, nhiệm vụ khác theo quy định của HDBank.

3.6. Cấu trúc các chi nhánh

Ngoài ra, HDBank còn có hệ thống mạng lưới hoạt động bao gồm 02 Văn phòng đại diện tại Hà Nội và Myanmar cùng với 283 chi nhánh và phòng giao dịch trải rộng trên khắp cả nước.

4. Danh sách công ty mẹ và công ty con của HDBank, những công ty mà HDBank đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với HDBank

4.1. Công ty mẹ của HDBank

Không có

4.2. Danh sách các công ty con của HDBank tại ngày 30/06/2020:

Bảng 3: Danh sách các công ty con tại thời điểm 30/06/2020

STT	Tên công ty	Giấy phép đăng ký kinh doanh	Lĩnh vực hoạt động	Tỷ lệ % sở hữu của HDBank
01	Công ty TNHH MTV Quản lý Nợ và Khai thác Tài sản Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát triển TP.HCM	Số 3602376446 ngày 13 tháng 9 năm 2010 của Sở Kế hoạch & Đầu tư tỉnh Đồng Nai, được điều chỉnh lần thứ sáu vào ngày 13 tháng 01 năm 2015	Quản lý tài sản	100%
02	Công ty Tài chính TNHH HD SAISON	Số 0304990133 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày ngày 13 tháng 7 năm 2007, được điều chỉnh lần thứ mười ba (13) vào ngày 05 tháng 02 năm 2018	Tài chính/ Ngân hàng	50%

Nguồn: HDBank

4.3. Danh sách các công ty liên doanh, liên kết với HDBank

Không có.

4.4. Danh sách các công ty nắm quyền kiểm soát và chi phối HDBank

Không có.

5. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của HDBank

HDBank là một trong 10 Ngân hàng TMCP hàng đầu Việt Nam, hơn 30 năm kinh nghiệm hoạt động với vốn điều lệ ban đầu kể từ ngày thành lập là 3 tỷ đồng, đến nay Ngân hàng đã có những bước tăng vốn theo các thời kỳ như sau:

Đợt 1: Tháng 06 / 1992 (Tăng vốn từ 3.000 triệu đồng lên 5.000 triệu đồng)

- Vốn điều lệ trước khi phát hành ("PH"): 3.000.000.000 đồng

- Vốn điều lệ sau khi PH: 5.000.000.000 đồng
- Mệnh giá: 1.000.000 đồng / cổ phiếu
- Tổng số lượng cổ phiếu PH: 2.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ đông trước PH: 59 cổ đông
- Số lượng cổ đông sau PH: 59 cổ đông
- Cơ quan chấp thuận PH cổ phiếu của đợt 1: NHNN

Trong đó:

- Phát hành cho cổ đông hiện hữu:
 - Số lượng phát hành: 2.000 cổ phiếu
 - Tỷ lệ phân bổ quyền: 66,7%
 - Giá phát hành: 1.000.000 đồng / cổ phiếu
 - Ngày chốt Danh sách cổ đông: 04/04/1992
 - Ngày phát hành: 05/05/1992
 - Số lượng cổ đông: 59 cổ đông

Đợt 2: Tháng 10 / 1993 (Tăng vốn từ 5.000 triệu đồng lên 10.008 triệu đồng)

- Vốn điều lệ trước khi phát hành ("PH"): 5.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau khi PH: 10.008.000.000 đồng
- Mệnh giá: 1.000.000 đồng / cổ phiếu
- Tổng số lượng cổ phiếu PH: 5.008 cổ phiếu
- Số lượng cổ đông trước PH: 60 cổ đông
- Số lượng cổ đông sau PH: 60 cổ đông
- Cơ quan chấp thuận PH cổ phiếu của đợt 2: NHNN

Trong đó:

- Phát hành cho cổ đông hiện hữu:
 - Số lượng phát hành: 5.008 cổ phiếu
 - Tỷ lệ phân bổ quyền: 100,2%

- Giá phát hành: 1.000.000 đồng / cổ phiếu
- Ngày chốt Danh sách cổ đông: 22/09/1993
- Ngày phát hành: 23/10/1993
- Số lượng cổ đông: 60 cổ đông

Đợt 3: Tháng 04 / 1994 (Tăng vốn từ 10.008 triệu đồng lên 21.616 triệu đồng)

- Vốn điều lệ trước khi phát hành ("PH"): 10.008.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau khi PH: 21.616.000.000 đồng
- Mệnh giá: 1.000.000 đồng / cổ phiếu
- Tổng số lượng cổ phiếu PH: 11.608 cổ phiếu
- Số lượng cổ đông trước PH: 72 cổ đông
- Số lượng cổ đông sau PH: 72 cổ đông
- Cơ quan chấp thuận PH cổ phiếu của đợt 3: NHNN

Trong đó:

- Phát hành cho cổ đông hiện hữu:
 - Số lượng phát hành: 11.608 cổ phiếu
 - Tỷ lệ phân bổ quyền: 116,0%
 - Giá phát hành: 1.000.000 đồng / cổ phiếu
 - Ngày chốt Danh sách cổ đông: 17/03/1994
 - Ngày phát hành: 18/04/1994
 - Số lượng cổ đông: 72 cổ đông

Đợt 4: Tháng 01 / 1998 (Tăng vốn từ 21.616 triệu đồng lên 42.074 triệu đồng)

- Vốn điều lệ trước khi phát hành ("PH"): 21.616.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau khi PH: 42.074.000.000 đồng
- Mệnh giá: 1.000.000 đồng / cổ phiếu
- Tổng số lượng cổ phiếu PH: 20.458 cổ phiếu
- Số lượng cổ đông trước PH: 65 cổ đông

- Số lượng cổ đông sau PH: 609 cổ đông
- Cơ quan chấp thuận PH cổ phiếu của đợt 4: NHNN

Trong đó:

- Phát hành cho cổ đông hiện hữu:
 - Số lượng phát hành: 20.458 cổ phiếu
 - Tỷ lệ phân bổ quyền: 94,6%
 - Giá phát hành: 1.000.000 đồng / cổ phiếu
 - Ngày chốt Danh sách cổ đông: 30/11/1997
 - Ngày phát hành: 22/01/1998
 - Số lượng cổ đông: 609 cổ đông

Đợt 5: Tháng 08 / 1998 (Tăng vốn từ 42.074 triệu đồng lên 49.726 triệu đồng)

- Vốn điều lệ trước khi phát hành ("PH"): 42.074.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau khi PH: 49.726.000.000 đồng
- Mệnh giá: 1.000.000 đồng / cổ phiếu
- Tổng số lượng cổ phiếu PH: 7.652 cổ phiếu
- Số lượng cổ đông trước PH: 609 cổ đông
- Số lượng cổ đông sau PH: 633 cổ đông
- Cơ quan chấp thuận PH cổ phiếu của đợt 5: NHNN

Trong đó:

- Phát hành cho cổ đông hiện hữu:
 - Số lượng phát hành: 7.652 cổ phiếu
 - Tỷ lệ phân bổ quyền: 18,2%
 - Giá phát hành: 1.000.000 đồng / cổ phiếu
 - Ngày chốt Danh sách cổ đông: 10/07/1998
 - Ngày phát hành: 27/08/1998
 - Số lượng cổ đông: 609 cổ đông

Đợt 6: Tháng 02 / 1999 (Tăng vốn từ 49.726 triệu đồng lên 59.726 triệu đồng)

- Vốn điều lệ trước khi phát hành ("PH"): 49.726.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau khi PH: 59.726.000.000 đồng
- Mệnh giá: 1.000.000 đồng / cổ phiếu
- Tổng số lượng cổ phiếu PH: 10.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ đông trước PH: 633 cổ đông
- Số lượng cổ đông sau PH: 615 cổ đông
- Cơ quan chấp thuận PH cổ phiếu của đợt 6: NHNN

Trong đó:

- Phát hành cho cổ đông hiện hữu:
 - Số lượng phát hành: 10.000 cổ phiếu
 - Tỷ lệ phân bổ quyền: 20,1%
 - Giá phát hành: 1.000.000 đồng / cổ phiếu
 - Ngày chốt Danh sách cổ đông: 30/12/1998
 - Ngày phát hành: 20/02/1999
 - Số lượng cổ đông: 615 cổ đông

Đợt 7: Tháng 06 / 2002 (Tăng vốn từ 59.726 triệu đồng lên 70.026 triệu đồng)

- Vốn điều lệ trước khi phát hành ("PH"): 59.726.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau khi PH: 70.026.000.000 đồng
- Mệnh giá: 1.000.000 đồng / cổ phiếu
- Tổng số lượng cổ phiếu PH: 10.300 cổ phiếu
- Số lượng cổ đông trước PH: 573 cổ đông
- Số lượng cổ đông sau PH: 581 cổ đông
- Cơ quan chấp thuận PH cổ phiếu của đợt 7: NHNN

Trong đó:

- Phát hành riêng lẻ:

- Số lượng phát hành: 10.300 cổ phiếu
- Giá phát hành: 1.000.000 đồng / cổ phiếu
- Ngày phát hành: 12/06/2002
- Thời gian hạn chế chuyển nhượng: 12/06/2003
- Số lượng cổ đông: 8 cổ đông

Đợt 8: Tháng 12 / 2004 (Tăng vốn từ 57.026 triệu đồng lên 150.023 triệu đồng)

- Vốn điều lệ trước khi phát hành ("PH"): 70.026.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau khi PH: 150.023.000.000 đồng
- Mệnh giá: 1.000.000 đồng / cổ phiếu
- Tổng số lượng cổ phiếu PH: 79.997 cổ phiếu
- Số lượng cổ đông trước PH: 581 cổ đông
- Số lượng cổ đông sau PH: 541 cổ đông
- Cơ quan chấp thuận PH cổ phiếu của đợt 8: NHNN

Trong đó:

- Phát hành cho cổ đông hiện hữu:
 - Số lượng phát hành: 79.997 cổ phiếu
 - Tỷ lệ phân bổ quyền: 1,14 lần
 - Giá phát hành: 1.000.000 đồng / cổ phiếu
 - Ngày chốt Danh sách cổ đông: 02/12/2004
 - Ngày phát hành: 10/12/2004
 - Số lượng cổ đông: 541 cổ đông

Đợt 9: Tháng 08 / 2005 (Tăng vốn từ 150.023 triệu đồng lên 200.259 triệu đồng)

- Vốn điều lệ trước khi phát hành ("PH"): 150.023.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau khi PH: 200.259.000.000 đồng
- Mệnh giá: 1.000.000 đồng / cổ phiếu
- Tổng số lượng cổ phiếu PH: 50.236 cổ phiếu

- Số lượng cổ đông trước PH: 541 cổ đông
- Số lượng cổ đông sau PH: 541 cổ đông
- Cơ quan chấp thuận PH cổ phiếu của đợt 9: NHNN

Trong đó:

- Phát hành cho cổ đông hiện hữu:
 - Số lượng phát hành: 50.236 cổ phiếu
 - Tỷ lệ phân bổ quyền: 33,5%
 - Giá phát hành: 1.000.000 đồng / cổ phiếu
 - Ngày chốt Danh sách cổ đông: 02/08/2005
 - Ngày phát hành: 12/08/2005
 - Số lượng cổ đông: 541 cổ đông

Đợt 10: Tháng 12 / 2005 (Tăng vốn từ 200.259 triệu đồng lên 300.000 triệu đồng)

- Vốn điều lệ trước khi phát hành ("PH"): 200.259.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau khi PH: 300.000.000.000 đồng
- Mệnh giá: 1.000.000 đồng / cổ phiếu
- Tổng số lượng cổ phiếu PH: 99.741 cổ phiếu
- Số lượng cổ đông trước PH: 541 cổ đông
- Số lượng cổ đông sau PH: 630 cổ đông
- Cơ quan chấp thuận PH cổ phiếu của đợt 10: NHNN

Trong đó:

- Phát hành cho cổ đông hiện hữu:
 - Số lượng phát hành: 99.741 cổ phiếu
 - Tỷ lệ phân bổ quyền: 49,8%
 - Giá phát hành: 1.000.000 đồng / cổ phiếu
 - Ngày chốt Danh sách cổ đông: 19/11/2005
 - Ngày phát hành: 27/12/2005

- Số lượng cổ đông: 630 cổ đông

Đợt 11: Tháng 12 / 2006 (Tăng vốn từ 300.000 triệu đồng lên 500.000 triệu đồng)

- Vốn điều lệ trước khi phát hành ("PH"): 300.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau khi PH: 500.000.000.000 đồng
- Mệnh giá: 1.000.000 đồng / cổ phiếu
- Tổng số lượng cổ phiếu PH: 200.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ đông trước PH: 630 cổ đông
- Số lượng cổ đông sau PH: 785 cổ đông
- Cơ quan chấp thuận PH cổ phiếu của đợt 11: NHNN + UBCK

Trong đó:

- Phát hành cho cổ đông hiện hữu:
 - Số lượng phát hành: 200.000 cổ phiếu
 - Tỷ lệ phân bổ quyền: 66,7%
 - Giá phát hành: 1.000.000 đồng / cổ phiếu
 - Ngày chốt Danh sách cổ đông: 12/11/2006
 - Ngày phát hành: 19/12/2006
 - Số lượng cổ đông: 785 cổ đông

Đợt 12: Tháng 11 / 2007 (Tăng vốn từ 500.000 triệu đồng lên 1.000.000 triệu đồng)

- Vốn điều lệ trước khi phát hành ("PH"): 500.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau khi PH: 1.000.000.000.000 đồng
- Mệnh giá: 10.000 đồng / cổ phiếu
- Tổng số lượng cổ phiếu PH: 50.000.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ đông trước PH: 1.328 cổ đông
- Số lượng cổ đông sau PH: 1.328 cổ đông
- Cơ quan chấp thuận PH cổ phiếu của đợt 12: NHNN + UBCK

Trong đó:

- Phát hành cho cổ đông hiện hữu:
 - Số lượng phát hành: 48.177.580 cổ phiếu
 - Tỷ lệ phân bổ quyền: 100,0%
 - Giá phát hành: 10.000 đồng / cổ phiếu
 - Ngày chốt Danh sách cổ đông: 27/11/2007
 - Ngày phát hành: 27/12/2007
 - Số lượng cổ đông: 948 cổ đông
- Phát hành cho cán bộ công nhân viên:
 - Số lượng phát hành: 1.822.420 cổ phiếu
 - Giá phát hành: 10.000 đồng / cổ phiếu
 - Ngày phát hành: 27/12/2007
 - Thời gian hạn chế chuyển nhượng: 27/06/2008
 - Số lượng cổ đông: 380 cổ đông

Đợt 13: Tháng 10 / 2008 (Tăng vốn từ 1.000.000 triệu đồng lên 1.550.000 triệu đồng)

- Vốn điều lệ trước khi phát hành ("PH"): 1.000.000.000.000 đồng
- - Vốn điều lệ sau khi PH: 1.550.000.000.000 đồng
- - Mệnh giá: 10.000 đồng / cổ phiếu
- - Tổng số lượng cổ phiếu PH: 55.000.000 cổ phiếu
- - Số lượng cổ đông trước PH: 1.303 cổ đông
- - Số lượng cổ đông sau PH: 1.388 cổ đông
- - Cơ quan chấp thuận PH cổ phiếu của đợt 13: NHNN + UBCK

Trong đó:

- Phát hành cho cổ đông hiện hữu:
 - Số lượng phát hành: 50.000.000 cổ phiếu
 - Tỷ lệ phân bổ quyền: 2:1
 - Giá phát hành: 10.000 đồng / cổ phiếu

- Ngày chốt Danh sách cổ đông: 15/10/2008
- Ngày phát hành: 10/12/2008
- Số lượng cổ đông: 1.290 cổ đông
- Phát hành cho cán bộ công nhân viên:
 - Số lượng phát hành: 5.000.000 cổ phiếu
 - Giá phát hành: 10.000 đồng / cổ phiếu
 - Ngày phát hành 10/12/2008
 - Thời gian hạn chế chuyển nhượng: 10/06/2009
 - Số lượng cổ đông: 98 cổ đông

Đợt 14: Tháng 8 / 2010 (Tăng vốn từ 1.550.000 triệu đồng lên 2.000.000 triệu đồng)

- Vốn điều lệ trước khi phát hành ("PH"): 1.550.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau khi PH: 2.000.000.000.000 đồng
- Mệnh giá: 10.000 đồng / cổ phiếu
- Tổng số lượng cổ phiếu PH: 45.000.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ đông trước PH: 1.050 cổ đông
- Số lượng cổ đông sau PH: 1.074 cổ đông
- Cơ quan chấp thuận PH cổ phiếu của đợt 14: NHNN + UBCK

Trong đó:

- Phát hành cho cổ đông hiện hữu:
 - Số lượng phát hành: 45.000.000 cổ phiếu
 - Tỷ lệ phân bổ quyền: 29,0%
 - Giá phát hành: 10.000 đồng / cổ phiếu
 - Ngày chốt Danh sách cổ đông: 01/10/2010
 - Ngày phát hành: 29/10/2010
 - Số lượng cổ đông: 1.050 cổ đông

Đợt 15: Tháng 01 / 2011 (Tăng vốn từ 2.000.000 triệu đồng lên 3.000.000 triệu đồng)

- Vốn điều lệ trước khi phát hành ("PH"): 2.000.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau khi PH: 3.000.000.000.000 đồng
- Mệnh giá: 10.000 đồng / cổ phiếu
- Tổng số lượng cổ phiếu PH: 100.000.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ đông trước PH: 1.050 cổ đông
- Số lượng cổ đông sau PH: 1.074 cổ đông
- Cơ quan chấp thuận PH cổ phiếu của đợt 15: NHNN + UBCK

Trong đó:

- Phát hành cho cổ đông hiện hữu:
 - Số lượng phát hành: 95.000.000 cổ phiếu
 - Tỷ lệ phân bổ quyền: 3:1,425
 - Giá phát hành: 10.000 đồng / cổ phiếu
 - Ngày chốt Danh sách cổ đông: 26/11/2010
 - Ngày phát hành: 24/12/2010
 - Số lượng cổ đông: 1.050 cổ đông
- Phát hành cho cán bộ công nhân viên:
 - Số lượng phát hành: 5.000.000 cổ phiếu
 - Giá phát hành: 10.000 đồng / cổ phiếu
 - Ngày phát hành: 24/12/2010
 - Thời gian hạn chế chuyển nhượng: 24/06/2011
 - Số lượng cổ đông: 226 cổ đông

Đợt 16: Tháng 06 / 2012 (Tăng vốn từ 3.000.000 triệu đồng lên 5.000.000 triệu đồng)

- Vốn điều lệ trước khi phát hành ("PH"): 3.000.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau khi PH: 5.000.000.000.000 đồng
- Mệnh giá: 10.000 đồng / cổ phiếu
- Tổng số lượng cổ phiếu PH: 200.000.000 cổ phiếu

- Số lượng cổ đông trước PH: 1.076 cổ đông
- Số lượng cổ đông sau PH: 1.080 cổ đông
- Cơ quan chấp thuận PH cổ phiếu của đợt 16: NHNN + UBCK

Trong đó:

- Phát hành cho cổ đông hiện hữu:
 - Số lượng phát hành: 187.500.000 cổ phiếu
 - Tỷ lệ phân bổ quyền: 62,5%
 - Giá phát hành: 10.000 đồng / cổ phiếu
 - Ngày chốt Danh sách cổ đông: 16/05/2012
 - Ngày phát hành: 30/06/2012
 - Số lượng cổ đông: 116 cổ đông
- Phát hành cho cán bộ công nhân viên:
 - Số lượng phát hành: 12.500.000 cổ phiếu
 - Giá phát hành: 10.000 đồng / cổ phiếu
 - Ngày phát hành: 30/06/2012
 - Thời gian hạn chế chuyển nhượng: 30/06/2015
 - Số lượng cổ đông: 116 cổ đông

Đợt 17: Tháng 12 / 2013 (Tăng vốn từ 5.000.000 triệu đồng lên 8.100.000 triệu đồng)

- Vốn điều lệ trước khi phát hành ("PH"): 5.000.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau khi PH: 8.100.000.000.000 đồng
- Mệnh giá: 10.000 đồng / cổ phiếu
- Tổng số lượng cổ phiếu PH: 310.000.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ đông trước PH: 1.080 cổ đông
- Số lượng cổ đông sau PH: 2.539 cổ đông
- Cơ quan chấp thuận PH cổ phiếu của đợt 17: NHNN + UBCK

Trong đó:

- Phát hành riêng lẻ để hoán đổi cổ phiếu NHTMCP Đại Á để sáp nhập:
 - Số lượng phát hành: 310.000.000 cổ phiếu
 - Tỷ lệ phân bổ quyền: 1:1
 - Ngày chốt Danh sách cổ đông: 25/12/2013
 - Ngày phát hành: 26/12/2013
 - Số lượng cổ đông: 1.459 cổ đông

Đợt 18: Tháng 10 / 2017 (Tăng vốn từ 8.100.000 triệu đồng lên 8.828.999 triệu đồng)

- Vốn điều lệ trước khi phát hành ("PH"): 8.100.000.000.000 đồng
- Vốn điều lệ sau khi PH: 8.828.999.810.000 đồng
- Mệnh giá: 10.000 đồng / cổ phiếu
- Tổng số lượng cổ phiếu PH: 72.899.981 cổ phiếu
- Số lượng cổ đông trước PH: 2.319 cổ đông
- Số lượng cổ đông sau PH: 2.319 cổ đông
- Cơ quan chấp thuận PH cổ phiếu của đợt 18: NHNN + UBCK

Trong đó:

- Thương cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu:
 - Số lượng phát hành: 16.199.996 cổ phiếu
 - Tỷ lệ phân bổ quyền: 2,0%
 - Ngày chốt Danh sách cổ đông: 28/10/2017
 - Ngày phát hành: 30/10/2017
 - Số lượng cổ đông: 2.319 cổ đông
- Trả cổ tức bằng cổ phiếu:
 - Số lượng phát hành: 56.699.985 cổ phiếu
 - Tỷ lệ phân bổ quyền: 7,0%
 - Ngày chốt Danh sách cổ đông: 28/10/2017
 - Ngày phát hành: 30/10/2017

- Số lượng cổ đông: 2.319 cổ đông

Đợt 19: Tháng 12 / 2017 (Tăng vốn từ 8.828.999 triệu đồng lên 9.809.999 triệu đồng)

- Vốn điều lệ trước khi phát hành ("PH"): 8.828.999.810.000 đồng
- Vốn điều lệ sau khi PH: 9.809.999.790.000 đồng
- Mệnh giá: 10.000 đồng / cổ phiếu
- Tổng số lượng cổ phiếu PH: 98.099.998 cổ phiếu
- Số lượng cổ đông trước PH: 2.319 cổ đông
- Số lượng cổ đông sau PH: 2.304 cổ đông
- Cơ quan chấp thuận PH cổ phiếu của đợt 19: NHNN + UBCK

Trong đó:

- Phát hành riêng lẻ:
 - Số lượng phát hành: 98.099.998 cổ phiếu
 - Giá phát hành: 32.000
 - Ngày phát hành 11/12/2017
 - Thời gian hạn chế chuyển nhượng 11/12/2018
 - Số lượng cổ đông: 3 cổ đông

6. Hoạt động kinh doanh

6.1. Ngành nghề kinh doanh chính của HDBank

Các hoạt động kinh doanh chính của HDBank bao gồm:

- Nhận tiền gửi không kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn, tiền gửi tiết kiệm và các loại tiền gửi khác.
- Cấp tín dụng dưới các hình thức sau đây:
 - + Cho vay;
 - + Chiết khấu, tái chiết khấu công cụ chuyển nhượng và giấy tờ có giá khác;
 - + Bảo lãnh ngân hàng;
 - + Phát hành thẻ tín dụng;
 - + Bao thanh toán trong nước.

- Mở tài khoản thanh toán cho khách hàng.
- Cung ứng dịch vụ thanh toán trong nước:
 - + Cung ứng phương tiện thanh toán;
 - + Thực hiện dịch vụ thanh toán séc, lệnh chi, ủy nhiệm chi, nhờ thu, ủy nhiệm thu, thư tín dụng, thẻ ngân hàng, dịch vụ thu hộ và chỉ hộ.
- Mở tài khoản:
 - + Mở tài khoản tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
 - + Mở tài khoản tại tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài khác.
- Tổ chức thanh toán nội bộ, tham gia hệ thống thanh toán liên ngân hàng quốc gia.
- Dịch vụ quản lý tiền mặt, tư vấn ngân hàng, tài chính; các dịch vụ quản lý, bảo quản tài sản, cho thuê tủ, két an toàn.
- Tư vấn tài chính doanh nghiệp, tư vấn mua, bán, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp và tư vấn đầu tư.
- Tham gia đấu thầu, mua, bán tín phiếu Kho bạc, công cụ chuyển nhượng, trái phiếu Chính phủ, tín phiếu Ngân hàng Nhà nước và các giấy tờ có giá khác trên thị trường tiền tệ.
- Mua, bán trái phiếu Chính phủ, trái phiếu doanh nghiệp
- Dịch vụ môi giới tiền tệ
- Phát hành chứng chỉ tiền gửi, kỳ phiếu, tín phiếu, trái phiếu để huy động vốn theo quy định của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 (đã được sửa đổi, bổ sung), Luật Chứng khoán, quy định của Chính phủ và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
- Vay vốn của Ngân hàng Nhà nước dưới hình thức tái cấp vốn theo quy định của Luật Ngân hàng nhà nước Việt Nam và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
- Vay, cho vay, gửi, nhận gửi vốn của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức tài chính trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
- Góp vốn, mua cổ phần theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
- Ủy thác, nhận ủy thác, đại lý trong lĩnh vực liên quan đến hoạt động ngân hàng, kinh doanh bảo hiểm, quản lý tài sản theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

- Kinh doanh, cung ứng dịch vụ ngoại hối trên thị trường trong nước và trên thị trường quốc tế trong phạm vi do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định.
- Kinh doanh, cung ứng sản phẩm phái sinh lãi suất.
- Lưu ký chứng khoán.
- Kinh doanh mua, bán vàng miếng.
- Vi điện tử.
- Cung ứng sản phẩm phái sinh giá cả hàng hóa.
- Đầu tư hợp đồng tương lai trái phiếu Chính phủ.
- Mua nợ.

6.1.1. Hoạt động huy động vốn

Huy động vốn là nghiệp vụ ngân hàng huy động các nguồn vốn tạm thời nhàn rỗi của khách hàng là tổ chức và cá nhân trên nguyên tắc có hoàn trả gốc và lãi để hình thành nên nguồn vốn huy động đáp ứng cho các hoạt động kinh doanh của ngân hàng.

Sản phẩm huy động vốn của HDBank được thiết kế đa dạng, phong phú. Trong đó, tiêu biểu là các sản phẩm áp dụng đối với nhóm khách hàng cá nhân với nhiều sản phẩm huy động từ các loại tiền gửi không kỳ hạn đến có kỳ hạn và đặc biệt chú trọng phát triển sản phẩm tiết kiệm trực tuyến. Nhờ đó, trong năm 2019, số lượng khách hàng tham gia gửi tiền qua các kênh trực tuyến đã tăng 30%, với số dư tiền gửi trực tuyến tăng 40% so với năm 2018.

Bên cạnh đó, khách hàng của HDBank có nhiều sự lựa chọn với những sản phẩm tiết kiệm sinh lời cao và linh hoạt trong phương thức trả lãi như Tiết kiệm Online, tiết kiệm lãi cuối kỳ, định kỳ, sản phẩm tiết kiệm tích lũy (Gửi góp linh hoạt, Bảo ngân tương lai...).

Nguồn vốn huy động của HDBank bao gồm:

- Tiền gửi và vay từ NHNN
- Tiền gửi và vay các TCTD khác
- Tiền gửi của khách hàng
- Phát hành giấy tờ có giá

Bảng 4: Nguồn vốn huy động trong giai đoạn 2018 – 30/06/2020

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2018		31/12/2019		30/06/2020	
	Giá trị	%	Giá trị	%	Giá trị	%
I. Loại hình						
Tiền vay NHNN	7.911.883	4,13%	209.151	0,10%	181.767	0,09%

Chỉ tiêu	31/12/2018		31/12/2019		30/06/2020	
	Giá trị	%	Giá trị	%	Giá trị	%
Tiền gửi, tiền vay từ các TCTD trong nước	40.689.261	21,24%	49.793.517	24,77%	32.358.700	15,33%
Phát hành GTCCG	14.927.000	7,79%	25.013.063	12,44%	28.719.063	13,61%
Tiền gửi của khách hàng	128.060.094	66,84%	126.018.576	62,69%	149.805.037	70,98%
Tổng cộng	191.588.238	100%	201.034.307	100%	211.064.567	100%
II. Trong nước/Ngoài nước						
Trong nước	188.771.315	98,53%	196.482.113	97,74%	206.644.371	97,91%
Ngoài nước	2.816.923	1,47%	4.552.194	2,26%	4.420.196	2,09%
Tổng cộng	191.588.238	100%	201.034.307	100%	211.064.567	100%

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán 2018, 2019 và Báo cáo tài chính hợp nhất quý II năm 2020 của HDBank

- Tiền gửi của khách hàng

Bảng 5: Cơ cấu tiền gửi khách hàng trong giai đoạn 2018 – 30/06/2020

STT	Khoản mục	31/12/2018	31/12/2019	30/06/2020
	Tổng tiền gửi khách hàng (triệu đồng)	128.060.094	126.018.576	149.805.037
1	Phân theo khách hàng (%)	100,00	100,00	100,00
	Dân cư	60,08	57,68	53,85
	Tổ chức kinh tế, đối tượng khác	39,92	42,32	46,15
2	Phân theo kỳ hạn (%)	100,00	100,00	100,00
	Không kỳ hạn	8,35	12,15	11,75
	Tiền gửi có kỳ hạn	90,89	87,17	87,61
	Tiền ký quỹ	0,41	0,39	0,46
	Tiền gửi tiết kiệm khác	0,15	0,21	0,13
	Tiền gửi vốn chuyên dụng	0,19	0,07	0,05
3	Phân theo loại tiền (%)	100,00	100,00	100,00
	VND	98,37	96,43	97,94

STT	Khoản mục	31/12/2018	31/12/2019	30/06/2020
	Ngoại tệ	1,63	3,57	2,06

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán 2018, 2019 và Báo cáo tài chính hợp nhất quý II năm 2020 của HDBank

Về kỳ hạn, tiền gửi có kỳ hạn luôn đóng góp trên 87% tổng nguồn tiền gửi của khách hàng, giúp gia tăng tính ổn định của nguồn vốn. Tại thời điểm 30/06/2020, tiền gửi có kỳ hạn của khách hàng đạt 131.242 tỷ đồng, tăng 19,5% so với thời điểm 31/12/2019.

Bảng 6: Huy động tiền gửi khách hàng theo kỳ hạn trong giai đoạn 2018 – 30/06/2020

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/06/2020
Không kỳ hạn	10.697.917	15.314.372	17.594.774
Có kỳ hạn	116.391.485	109.854.174	131.242.322
Tiền ký quỹ	530.088	490.301	695.052
Tiền gửi tiết kiệm khác	192.453	267.030	199.104
Tiền gửi vốn chuyên dụng	248.151	92.699	73.785
Tổng	128.060.094	126.018.576	149.805.037

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán 2018, 2019 và Báo cáo tài chính hợp nhất quý II năm 2020 của HDBank

Tiền gửi nội tệ luôn chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu tiền gửi khách hàng của HDBank (trên 97%). Tại 31/12/2019, tổng tiền gửi nội tệ là 121.515 tỷ đồng, giảm 4.454 tỷ đồng so với thời điểm 31/12/2018, tương đương mức giảm 3,5%. Đến quý II/2020, tổng tiền gửi nội tệ của HDBank là 146.723 tỷ đồng tăng 20,7% so với 31/12/2019.

Bảng 7: Huy động Tiền gửi khách hàng theo đồng tiền trong giai đoạn 2018 – 30/06/2020

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019	30/06/2020
VND	125.969.824	121.515.744	146.723.170
Ngoại tệ	2.090.270	4.502.832	3.081.867
Tổng	128.060.094	126.018.576	149.805.037

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán 2018, 2019 và Báo cáo tài chính hợp nhất quý II năm 2020 của HDBank

6.1.2. Hoạt động tín dụng

Theo đặc thù của ngành ngân hàng Việt Nam trong giai đoạn hiện nay, hoạt động cho vay là mảng hoạt động đem lại lợi nhuận chủ yếu của HDBank. Để thuận lợi trong công tác quản lý và hoạch định chiến lược phát triển, các sản phẩm cho vay của HDBank được phân loại và quản lý theo thời hạn, đối tượng vay và mục đích của khoản vay theo quy định chung của Ngân hàng.

Xét về tổng thể, trong những năm gần đây, hoạt động cho vay của HDBank có sự tăng trưởng mạnh mẽ, tổng dư nợ năm sau luôn cao hơn năm trước. Năm 2019, hoạt động cho vay tăng trưởng 18,84% so với năm 2018. Đến 30/06/2020, dư nợ cho vay đạt hơn 160 ngàn tỷ đồng (chưa trích lập dự phòng), chiếm 75,98% tổng nguồn vốn huy động.

Bảng 8: Dư nợ cho vay theo kỳ hạn trong giai đoạn 2018 – 30/06/2020

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	2018		2019		30/06/2020	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Nợ ngắn hạn	67.115.639	54,51	79.260.865	54,17	88.417.968	55,13
Nợ trung hạn	24.748.486	20,10	23.861.577	16,31	25.136.531	15,67
Nợ dài hạn	31.267.523	25,39	43.201.936	29,52	46.817.431	29,19
Tổng dư nợ	123.131.648	100	146.324.378	100	160.371.930	100
Tỷ trọng trong tổng nguồn vốn huy động	64,27%		72,79%		75,98%	

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán 2018, 2019 và Báo cáo tài chính hợp nhất quý II năm 2020 của HDBank

Tỷ lệ tăng trưởng cho vay của HDBank tại các kỳ hạn trong 3 năm qua nhìn chung tương đối đồng đều khi các khoản vay trung và dài hạn đều chiếm gần 50% tổng dư nợ.

Tính đến ngày 31/12/2019, các khoản vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn lần lượt chiếm tỷ trọng 54,17%; 16,31% và 29,52% tổng dư nợ. Vay dài hạn có mức tăng trưởng mạnh nhất là 38,17% và vay ngắn hạn cũng đạt mức tăng trưởng 18,1% so với cùng kỳ năm trước.

Xu hướng cơ cấu các khoản vay ngắn hạn, trung hạn và dài hạn của HDBank duy trì tương đối ổn định đến thời điểm 30/06/2020, chiếm tỷ trọng lần lượt là 55,13%, 15,67% và 29,19% tổng dư nợ.

Bảng 9: Dư nợ cho vay theo ngành kinh tế tiêu biểu trong giai đoạn 2018 – 30/06/2020

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2018		31/12/2019		30/06/2020	
	Giá trị	%	Giá trị	%	Giá trị	%
Hoạt động phục vụ cá nhân và hộ gia đình	46.370.797	37,66%	52.928.782	36,17%	54.281.380	33,85%
Xây dựng	13.504.461	10,97%	15.594.380	10,66%	18.524.585	11,55%
Thương nghiệp, sửa chữa xe có động cơ	4.009.915	3,26%	6.616.331	4,52%	6.933.239	4,32%
Vận tải, kho bãi thông tin liên lạc	3.776.913	3,07%	4.268.158	2,92%	4.766.505	2,97%
Các ngành: Công nghiệp chế biến, chế tạo; Nông nghiệp, lâm nghiệp thủy sản; Dịch vụ lưu trú và ăn uống; ...	33.737.375	27,40%	38.373.638	26,23%	38.853.130	24,23%
Sản xuất và phân phối điện khí đốt và nước	3.233.808	2,63%	9.416.255	6,44%	11.142.608	6,95%
Khác	18.498.379	15,02%	19.126.834	13,07%	25.870.483	16,13%
Tổng cộng	123.131.648	100,0%	146.324.378	100,0%	160.371.930	100,0%

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán 2018, 2019 và Báo cáo tài chính hợp nhất quý II năm 2020 của HDBank

Phân theo ngành kinh tế, các khoản vay phục vụ cá nhân, cộng đồng và các khoản vay cho dịch vụ tại hộ gia đình luôn chiếm tỷ trọng lớn trong tổng dư nợ cho vay của HDBank. Điều này cho thấy HDBank đang hướng nguồn vốn cho vay mang cá nhân và dịch vụ hộ gia đình nhiều hơn.

Là ngân hàng bán lẻ, đối tượng khách hàng vay của HDBank tương đối đa dạng, bao gồm cá nhân và pháp nhân thuộc mọi loại hình kinh tế.

Đối với nhóm khách hàng cá nhân: Được xác định là nhóm khách hàng mục tiêu, HDBank đã có những nỗ lực trong việc mở rộng và phát triển mạng lưới khách hàng này. Các dòng sản phẩm cho vay đối với cá nhân không ngừng được cải tiến và thiết kế phù hợp với các nhu cầu của khách hàng mà vẫn đảm bảo độ an toàn cho HDBank. Có thể kể đến các sản phẩm tiêu biểu như: cho vay bất động sản với thời hạn tối đa lên đến 20 năm, mục đích vay linh hoạt từ cho vay mua, xây dựng đến sửa chữa nhà; cho vay mua xe ô tô lên đến 72 tháng, tỷ lệ cho vay lên đến 95% giá trị xe; cho vay tiêu dùng, thấu chi tài khoản...

Đối với khách hàng doanh nghiệp: Theo định hướng đa dạng hóa sản phẩm và hướng đến khách hàng mục tiêu, HDBank không ngừng phát triển sản phẩm mới, tập trung vào các doanh nghiệp vừa và nhỏ, đặc biệt là các doanh nghiệp xuất nhập khẩu và các doanh nghiệp hoạt động trong

lĩnh vực sản xuất, kinh doanh xuất khẩu nông, lâm, thủy sản. Các sản phẩm dành cho doanh nghiệp luôn được thiết kế linh hoạt phù hợp, dựa trên nền tảng công nghệ hiện đại, an toàn và bảo mật cao. Các sản phẩm điển hình như: bảo lãnh, tài trợ nhà thầu trọn gói; cho vay kinh doanh cà phê; cho vay kinh doanh hạt điều; cho vay thế chấp/cầm cố hàng hóa hình thành từ vốn vay; tài trợ xuất khẩu, tài trợ nhập khẩu, thầu chỉ doanh nghiệp... đã hỗ trợ hiệu quả cho các doanh nghiệp trong các năm vừa qua. Thêm vào đó, HDBank luôn tìm các nguồn vốn giá rẻ để dành gói hỗ trợ tín dụng ưu đãi cho doanh nghiệp vừa và nhỏ vay vốn của JBIC, JICA.

Bảng 10: Phân loại nợ cho vay theo chất lượng*Đơn vị: triệu đồng*

Chỉ tiêu	31/12/2018		31/12/2019		30/06/2020	
	Giá trị	%	Giá trị	%	Giá trị	%
Nợ đủ tiêu chuẩn	119.646.947	97,17%	142.024.359	97,06%	155.439.636	96,92%
Nợ cần chú ý	1.599.751	1,30%	2.303.354	1,57%	2.443.329	1,52%
Nợ dưới tiêu chuẩn	525.191	0,43%	483.922	0,33%	718.656	0,45%
Nợ nghi ngờ	626.723	0,51%	583.859	0,40%	740.405	0,46%
Nợ có khả năng mất vốn	733.036	0,60%	928.884	0,63%	1.029.904	0,64%
Nợ khoanh chờ xử lý	-	0,00%	-	0,00%	-	0,00%
Tổng cộng	123.131.648	100,0%	146.324.378	100,0%	160.371.930	100,0%

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán 2018, 2019 và Báo cáo tài chính hợp nhất quý II năm 2020 của HDBank

Trong những năm vừa qua, tăng trưởng tín dụng và phát triển khách hàng của HDBank đã phát triển khá mạnh mẽ. Cùng với những nỗ lực trong việc phát triển đa dạng các sản phẩm, dịch vụ, đáp ứng nhu cầu của nhiều đối tượng khách hàng, dư nợ tín dụng của Ngân hàng giữ được mức khá ổn định. Song song với việc phát triển tín dụng, chất lượng và an toàn tín dụng vẫn là tiêu chí hàng đầu trong hoạt động tín dụng tại HDBank.

Tính đến 31/12/2019, tỷ lệ nợ xấu hợp nhất của HDBank chỉ chiếm 1% tổng dư nợ, giảm 0,17% so với năm 2018. Tỷ lệ nợ xấu riêng lẻ của HDBank được kiểm soát tại mức 0,98%, giữ ở mức tương đối thấp so với toàn ngành.

Trích dự phòng rủi ro cho vay khách hàng tại thời điểm 31/12/2019 là 1.624.742 triệu đồng.

Trong 06 tháng đầu năm 2020, tỷ lệ nợ xấu hợp nhất của HDB chiếm tỷ lệ 1,55% tổng dư nợ. Trích lập dự phòng rủi ro cho vay khách hàng tại thời điểm này là 1.797.877 triệu đồng.

Bảng 11: Dự quỹ dự phòng rủi ro cho vay khách hàng của HDBank giai đoạn 2018 – 30/06/2020

Đơn vị: triệu đồng

Thời điểm	Dự phòng cụ thể	Dự phòng chung	Tổng cộng
31/12/2018	432.346	907.579	1.339.925
31/12/2019	549.113	1.075.629	1.624.742
30/06/2020	634.642	1.163.235	1.797.877

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán 2018, 2019 và Báo cáo tài chính hợp nhất quý II năm 2020 của HDBank

HDBank luôn đáp ứng tốt tiêu chuẩn những nguyên tắc quản trị rủi ro, và là một trong những ngân hàng đầu tiên được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận áp dụng Thông tư 41 (Basel II) về an toàn toàn vốn trước thời hạn quy định.

Bảng 12: Tỷ lệ an toàn vốn giai đoạn 2018 – 30/06/2020

Chỉ tiêu	Đơn vị	31/12/2018	31/12/2019	30/06/2020
Tỷ lệ an toàn vốn	%	10,14%	11,17%	11,49%

Nguồn: HDBank

Ghi chú: (*) Tỷ lệ an toàn vốn được tính toán theo Thông tư 41/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016

6.1.3. Hoạt động kinh doanh ngoại hối và hoạt động thanh toán

Bảng 13: Kết quả hoạt động kinh doanh ngoại hối và thanh toán giai đoạn 2018 – 30/06/2020

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	6 tháng 2020
Thu nhập từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	1.018.561	2.650.362	472.204
Chi phí hoạt động kinh doanh ngoại hối	(703.900)	(2.420.560)	(428.356)
Lãi thuần kinh doanh ngoại hối	314.661	229.802	43.848
Doanh thu từ hoạt động thanh toán	184.209	308.804	118.878
Chi phí từ hoạt động thanh toán	(71.906)	(153.761)	(112.455)
Lãi thuần từ hoạt động thanh toán	112.303	155.043	6.423

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán 2018, 2019 và Báo cáo tài chính hợp nhất quý II năm 2020 của HDBank

Hoạt động kinh doanh ngoại hối và dịch vụ thanh toán trong nước và nước ngoài của HDBank đã có bước phát triển rõ rệt từ năm 2017 đến nay, tuy năm 2019 có sự sụt giảm nhẹ so với cùng kỳ năm trước. Cụ thể trong năm 2018, lợi nhuận từ hai lĩnh vực này đạt 426.964 tỷ đồng, tăng 79,6% so với năm 2017, trong đó hoạt động kinh doanh ngoại hối chiếm 73,7% nhờ vào đẩy mạnh phát triển khách hàng giao dịch, tham gia sâu rộng vào thị trường ngoại hối của Khối Nguồn vốn, đa dạng hóa các sản phẩm kinh doanh ngoại hối, đặc biệt là giao dịch kỳ hạn, hoán đổi và ban hành đầy đủ các quy định liên quan, mang lại hiệu quả đáng kể trong hoạt động kinh doanh ngoại tệ cũng như nâng cao năng lực quản lý và tuân thủ về quản lý rủi ro, quản lý trạng thái ngoại hối. Đến năm 2019, lợi nhuận hai mảng này của HDBank đạt 384.845 tỷ đồng.

▪ **Hoạt động kinh doanh ngoại hối**

Trong điều kiện thị trường tiền tệ biến động mạnh, phức tạp do tác động từ thị trường quốc tế, hoạt động kinh doanh ngoại hối của HDBank năm 2018 tập trung vào tận dụng cơ hội song song với việc nâng cao quản lý rủi ro. Nhờ vậy doanh số giao dịch tiếp tục tăng, sản phẩm ngày một đa dạng. Hiệu quả kinh doanh đã tăng trưởng mạnh trong bối cảnh nhu cầu mua bán ngoại tệ của các doanh nghiệp vẫn chưa thật sự cao và cạnh tranh gay gắt giữa các ngân hàng về thị phần giao dịch. HDBank đã tích cực duy trì, mở rộng và đa dạng hóa khách hàng, đẩy mạnh kinh doanh tự doanh, mua bán cho khách hàng định chế trên thị trường quốc tế, đồng thời kết hợp chặt chẽ với kinh doanh vốn trong hoạt động bán chéo và tăng cường sản phẩm phái sinh hoán đổi tiền tệ song song với việc chủ động, linh hoạt trong công tác nắm bắt, phân tích thông tin thị trường.

Trong thời gian qua, HDBank tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và ban hành đầy đủ các quy định liên quan, mang lại hiệu quả đáng kể trong hoạt động kinh doanh ngoại tệ cũng như nâng cao năng lực quản lý và tuân thủ về quản lý rủi ro, quản lý trạng thái ngoại hối.

Năm 2018, hoạt động kinh doanh ngoại hối của HDBank có sự tăng trưởng mạnh về lãi thuần với mức tăng khoảng 99,9% so với năm 2017 và hoạt động kinh doanh ngoại hối chủ yếu phát sinh với hai đối tượng khách hàng là khách hàng tổ chức tín dụng/định chế tài chính trên thị trường và khách hàng doanh nghiệp, nhưng lại có phần giảm 26,9% trong năm 2019, đạt 229,8 tỷ đồng. Kết thúc Quý II năm 2020, lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối đạt 43,85 tỷ đồng, giảm 74,98% so với cùng kỳ năm trước. Trước bối cảnh cạnh tranh ngày càng gay gắt, HDBank đã thực hiện đa dạng hóa sản phẩm và mạng lưới khách hàng nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, giảm bớt sự lệ thuộc vào hoạt động tín dụng trong việc phát triển mảng kinh doanh này và tăng cường các phương pháp quản trị rủi ro, nhất là đối với các giao dịch phái sinh. Các sản phẩm kinh doanh ngoại hối cơ bản của HDBank bao gồm: sản phẩm giao ngay, kỳ hạn và hoán đổi. Đối với tổ chức kinh tế và cá nhân, sản phẩm giao ngay vẫn chiếm tỷ trọng lớn, trong khi đó, tỷ trọng giao dịch kỳ hạn và hoán đổi chiếm trên 50% trong doanh số mua bán với tổ chức tín dụng. Sự chuyển dịch này phản ánh sự thay đổi trong cơ cấu sản phẩm của HDBank, phù hợp với thị trường và nhu cầu ngày càng đa dạng của khách hàng.

▪ **Hoạt động thanh toán**

Dịch vụ thanh toán trong năm 2018 đạt được kết quả tốt với lợi nhuận ròng đạt 112,3 tỷ đồng, tăng 39,9% so với năm 2017. Đến năm 2019, lợi nhuận ròng đạt được là 155 tỷ đồng, tăng 38,1% so với cùng kỳ năm trước. Trong Quý II/2020, lãi thuần từ hoạt động thanh toán đạt 6,4 tỷ đồng. Dịch vụ thanh toán quốc tế chịu ảnh hưởng từ tình hình ngoại tệ và nhu cầu nhập khẩu hàng hóa

của khách hàng của HDBank. Tuy nhiên, nhờ vào việc hiện đại hóa hệ thống công nghệ thông tin và chuẩn hóa các giao dịch quốc tế đã mang lại giá trị gia tăng đáng kể cho khách hàng.

6.1.4. Hoạt động ngân hàng đại lý

HDBank đã thiết lập quan hệ đại lý với 400 ngân hàng và chi nhánh tại nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới, được trao tặng nhiều giải thưởng như: Quản lý thanh toán toàn cầu (Citigroup), chất lượng soạn điện thanh toán chuẩn (Wells Fargo, N.A), thanh toán quốc tế xuất sắc (Citibank) và được công nhận là thành viên chính thức của 2 hệ thống thanh toán bù trừ của Châu Âu là TARGET2 và EBA.

Bên cạnh đó, các ngân hàng đại lý cấp hạn mức tín chấp lớn cho HDBank phục vụ nghiệp vụ xác nhận, chiết khấu, tài trợ LC, bảo lãnh, kinh doanh tiền tệ và ngoại hối. Việc liên tục đẩy mạnh quan hệ hợp tác và mở rộng mạng lưới ngân hàng đại lý là cơ sở vững chắc để HDBank xây dựng và triển khai thành công nhiều sản phẩm thanh toán quốc tế và tài trợ thương mại.

6.1.5. Hoạt động Đầu tư tài chính

Bảng 14: Kết quả hoạt động đầu tư tài chính giai đoạn 2018 – 30/06/2020

Đơn vị: triệu đồng

Chi tiêu	31/12/2018		31/12/2019		30/06/2020	
	Giá trị	%	Giá trị	%	Giá trị	%
Tổng đầu tư chứng khoán	44.839.145	99,59%	40.611.055	99,55%	43.074.933	99,57%
- Chứng khoán của chính phủ (*)	25.595.706	56,85%	18.970.288	46,50%	17.800.269	41,15%
- Chứng khoán nợ của các TCTD khác	11.736.697	26,07%	13.947.319	34,19%	15.860.577	36,66%
- Chứng khoán nợ của các TCKT	6.492.769	14,42%	6.679.475	16,37%	8.400.114	19,42%
- Chứng khoán vốn của các TCTD trong nước	-	0,00%	-	0,00%	-	0,00%
- Chứng khoán vốn của các TCKT trong nước	1.013.973	2,25%	1.013.973	2,49%	1.013.973	2,34%
Góp vốn đầu tư dài hạn khác	185.117	0,41%	185.117	0,45%	185.117	0,43%
Tổng cộng	45.024.262	100%	40.796.172	100%	43.260.050	100,0%

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán 2018, 2019 và Báo cáo tài chính hợp nhất quý II năm 2020 của HDBank

Ghi chú: () Chứng khoán của chính phủ bao gồm Trái phiếu Ngân hàng Phát triển Việt Nam*

Nhằm sử dụng nguồn vốn huy động có hiệu quả, HDBank đã đẩy mạnh hoạt động đầu tư tài chính ngoài hoạt động tín dụng. Tính đến thời điểm 31/12/2019, tổng giá trị đầu tư chứng khoán đạt hơn 40 nghìn tỷ đồng. Trong đó, tỷ trọng đầu tư Trái Phiếu chính phủ đã được giảm lại (chiếm tỷ trọng 46,5% danh mục) và đẩy mạnh đầu tư chứng khoán nợ của các tổ chức tín dụng (chiếm tỷ trọng 34,2% danh mục), hoạt động đầu tư trong những năm gần đây mang lại hiệu quả kinh doanh cao, góp phần đáng kể vào lợi nhuận của Ngân hàng.

Đến ngày 30/06/2020, tỷ trọng hoạt động đầu tư Trái phiếu chính phủ tiếp tục có sự giảm nhẹ, chiếm tỷ trọng 41,15% danh mục và tỷ trọng chứng khoán nợ của các tổ chức tín dụng chiếm 36,66% danh mục, trong khi đó, tỷ trọng chứng khoán nợ của các tổ chức kinh tế có sự gia tăng, chiếm 19,42% danh mục.

6.1.6. Hoạt động tài chính tiêu dùng

Màng tài chính tiêu dùng của HDBank nằm ở công ty con của Ngân hàng là HD Saison. Tiền thân của HDSaison là Công ty TNHH MTV Tài chính Việt - Société Générale ("SGVF"). Sau khi nhận được chấp thuận của NHNN tại Quyết định số 2532/QĐ-NHNN và Quyết định số 2533/QĐ-NHNN ngày 30/10/2013, Tập đoàn Société Générale S.A, chủ sở hữu duy nhất của SGVF đã chuyển nhượng 100% vốn chủ sở hữu của SGVF cho HDBank và SGVF đã chính thức đổi tên thành Công ty Tài chính TNHH MTV Ngân hàng TMCP Phát triển TP. HCM ("HDFinance").

HD Saison thực hiện các hoạt động cho vay tiêu dùng bao gồm cho vay để mua trả góp hàng điện máy, xe máy, xe tải nhẹ, du lịch và cho khách hàng thân thiết vay tiền mặt vì mục đích tiêu dùng cá nhân. Hoạt động cấp tín dụng của HD Saison được thực hiện thông qua các đơn vị với mạng lưới bao gồm 1 Chi nhánh tại Hà Nội và hệ thống hơn 16.000 điểm giới thiệu dịch vụ đặt tại 63 tỉnh, thành phố trên toàn quốc.

Hiện nay, HD Saison nằm trong top 3 các công ty tài chính có thị phần lớn nhất Việt Nam tổng dư nợ cho vay hơn 10.500 tỷ đồng. Hoạt động cấp tín dụng của HD Saison được thực hiện thông qua các đơn vị mạng lưới bao gồm 1 Chi nhánh tại Hà Nội và hệ thống hơn 16.000 điểm giới thiệu dịch vụ đặt tại 63 tỉnh, thành phố trên toàn quốc.

6.1.6. Hoạt động dịch vụ khác

- Sản phẩm thẻ

Nhằm đáp ứng mọi nhu cầu thanh toán không dùng tiền mặt cho khách hàng trong nước và quốc tế, mang đến những tiện ích vượt trội thể hiện cam kết lợi ích cao nhất cho khách hàng, HDBank là một trong số ít ngân hàng triển khai được đầy đủ các sản phẩm thẻ với công nghệ hiện đại, độ an toàn và bảo mật tối ưu. Đồng thời, HDBank cũng không ngừng gia tăng các tiện ích cho khách hàng thông qua các chương trình khuyến mãi dành cho chủ thẻ khi mua sắm bằng thẻ HDBank.

- Công nghệ thông tin và phát triển sản phẩm, dịch vụ

Với định hướng phát triển công nghệ, hiện đại hóa ngân hàng, HDBank đã tự động hóa các giao dịch với khách hàng, tăng chất lượng dịch vụ, giảm thiểu chi phí xử lý và vận hành của ngân hàng. Ngoài ra, Công nghệ thông tin đóng vai trò tích cực trong việc hỗ trợ khối kinh doanh trong việc triển khai các sản phẩm và dịch vụ, ứng dụng công nghệ hỗ trợ các chức năng, tiện ích tích hợp trên các sản phẩm nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng... Đặc biệt, trong chiến lược sắp tới, HDBank xác định sẽ tất dấn đầu chuyển đổi công nghệ số. Mọi trải nghiệm của khách hàng sẽ được số hóa và tự động hóa một cách tối đa để trải nghiệm khách hàng nhanh hơn, tốt hơn, tiện hơn đồng hướng với mục tiêu công nghệ hoá nhiều hoạt động và chiến lược phát triển Xanh mà Chính phủ đang thực hiện.

6.2. Các dự án phát triển hoạt động kinh doanh đang thực hiện

Để mở rộng và phát triển kinh doanh, HDBank đã và đang triển khai nhiều dự án nhằm tăng cường năng lực và cải thiện hiệu quả hoạt động trên các lĩnh vực như công nghệ thông tin, quản trị rủi ro, quản trị nguồn vốn

Bảng 15: Một số dự án tiêu biểu HDBank đang thực hiện

STT	TÊN DỰ ÁN/NỘI DUNG	TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI
1	Nền tảng Digital Banking (Di HDBank) Bổ sung tiện ích dịch vụ thanh toán, hỗ trợ chức năng trên mBanking cho KHDN, iMoney, e-Wallet, eKYC, cash by code, MMS,...	Đang thực hiện triển khai
2	Dự án Thẻ	Tiếp tục phát triển sản phẩm và triển khai dự án chấp nhận Thẻ quốc tế.
3	Hỗ trợ triển khai hệ thống LOS mới thay thế hệ thống LOS hiện tại (tự phát triển)	Triển khai trong Quý II/2020.
4	Open API và Enterprise Service Bus (ESB)	Triển khai trong Quý II/2020.
5	Thanh toán/ Tính năng hỗ trợ tiện ích cho khách hàng: Liên kết với các đối tác thanh toán: Grab, Zalopay, Alipay, Wechat, True money, Viettel, Samsung, ...	Đang thực hiện triển khai
6	Chương trình Loyalty: Ứng dụng quản lý khách hàng thân thiết (Loyalty) và E-marketing.	Đang xây dựng hồ sơ thầu, chăm thầu.
7	iPaper: Triển khai số hoá các thủ tục giấy tờ.	Đã hoàn tất trong Quý II/2020.

STT	TÊN DỰ ÁN/NỘI DUNG	TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI
8	Quản lý rủi ro: Triển khai dự án ALM, LOS và các dự án khác theo tiến độ phối hợp của dự án Basel 2.	Triển khai trong Quý II/2020.
9	Treasury/ Markets: triển khai dự án Treasury Core nhằm cung cấp giải pháp tài chính nguồn vốn linh hoạt, hiện đại, hiệu quả, đáp ứng xuyên suốt các yêu cầu kinh doanh và quản trị rủi ro trong hoạt động kinh doanh tiền tệ từ Front – Middle tới Back office	Dự kiến hoàn tất trong Quý III/2020..
10	Dịch vụ thanh toán: Triển khai dự án GPI.	Đang thực hiện triển khai
11	Triển khai Oracle Exadata; Nâng cấp CSDL Oracle, Core Banking trên hệ thống máy chủ mới	Đang triển khai hệ thống thiết bị phần cứng mới.
12	Xây dựng trung tâm dữ liệu mới theo chuẩn quốc tế ở khu công nghệ cao Quận 9.	Đang thực hiện triển khai. Dự kiến sẽ hoàn tất trong năm 2020.

Nguồn: HDBank

7. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

7.1. Kết quả hoạt động kinh doanh của HDBank trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

Bảng 16: Một số chỉ tiêu hoạt động kinh doanh chính 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018		Năm 2019		6 tháng 2020
	Giá trị	Tăng/ giảm so với 2017	Giá trị	Tăng/ giảm so với 2018	Giá trị
Tổng tài sản	216.107.406	14,11%	229.477.262	6,21%	242.445.051
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	16.797.067	14,78%	19.618.067	16,79%	10.889.872

Chỉ tiêu	Năm 2018		Năm 2019		6 tháng 2020
	Giá trị	Tăng/ giảm so với 2017	Giá trị	Tăng/ giảm so với 2018	Giá trị
Thuế và các khoản phải nộp	(113.392)	6,82%	(335.611)	195,97%	(498.658)
Lợi nhuận trước thuế	4.004.628	65,70%	5.018.413	25,32%	2.907.580
Lợi nhuận sau thuế	3.201.511	63,81%	4.020.334	25,58%	2.321.702

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán 2018, 2019 và Báo cáo tài chính hợp nhất quý II năm 2020 của HDBank

Hoạt động kinh doanh của HDBank duy trì ổn định, tích cực, HDBank hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu kế hoạch theo mục tiêu đề ra, tăng trưởng tốt so với năm trước.

Tại thời điểm 31/12/2019, tổng tài sản của HDBank đạt 229.477 tỷ đồng, tăng trưởng 6,21% so với cuối năm 2018.

Trong năm 2018, thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự của HDBank tăng trưởng khá so với năm 2017, đạt 16.797 tỷ đồng, tăng 14,8% so với năm 2017. Đến năm 2019, thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự của HDBank đạt 19.618 tỷ đồng, tăng 16,8% so với cùng kỳ năm trước.

Hiệu quả hoạt động năm 2018 của HDBank đạt kết quả khá với lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 4.005 tỷ đồng, tăng trưởng 65,7% so với năm 2017. Đến hết năm 2019, lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 5.018 tỷ đồng, tăng 25,32% so với năm trước, đây là mức tăng cao nhất của HDBank từ trước tới nay.

Đến ngày 30/06/2020, tổng tài sản của HDBank đạt 242.445 tỷ đồng. Trong quý này, thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự đạt 10.890 tỷ đồng, tăng 18,04% so với cùng kỳ năm trước. Kết quả là, lợi nhuận hợp nhất trước thuế và sau thuế của Ngân hàng đạt lần lượt giá trị là 2.908 tỷ đồng và 2.322 tỷ đồng, tương ứng tăng lần lượt 31,53% và 30,80% so với quý II năm 2019.

7.2. Các chỉ tiêu khác

Bảng 17: Cơ cấu thu nhập hoạt động của HDBank trong giai đoạn 2018 – 30/06/2020

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2018		Năm 2019		6 tháng 2020	
	Giá trị	%	Giá trị	%	Giá trị	%
Thu nhập lãi thuần	7.645.693	80,99%	9.746.555	85,59%	5.663.961	89,25%
Lãi thuần từ hoạt động dịch	438.175	4,64%	625.876	5,50%	300.152	4,73%

Chỉ tiêu	Năm 2018		Năm 2019		6 tháng 2020	
	Giá trị	%	Giá trị	%	Giá trị	%
vụ						
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	298.315	3,16%	229.802	2,02%	43.848	0,69%
Lãi thuần từ hoạt động mua bán chứng khoán kinh doanh	124.336	1,32%	80.459	0,71%	67.907	1,07%
Lãi thuần từ hoạt động mua bán chứng khoán đầu tư	341.516	3,62%	239.949	2,11%	86.822	1,37%
Thu nhập từ góp vốn mua cổ phần	109.324	1,16%	27.069	0,24%	260	0,00%
Lãi thuần từ hoạt động khác	482.996	5,12%	438.278	3,85%	183.274	2,89%
Tổng thu nhập hoạt động	9.440.355	100%	11.387.988	100%	6.346.224	100%

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán 2018, 2019 và Báo cáo tài chính hợp nhất quý II năm 2020 của HDBank

Trong cơ cấu thu nhập và chi phí của HDBank qua các năm, nguồn thu nhập từ lãi (tín dụng) chiếm tỷ trọng cao nhất trong cơ cấu thu nhập (trên 80%) với mức tăng trưởng trên 20%/năm. Mặt khác, cơ cấu thu nhập của Ngân hàng cũng tập trung ở mảng hoạt động dịch vụ và kinh doanh chứng khoán đầu tư. Năm 2019 ghi nhận tỷ trọng lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh chứng khoán (bao gồm cả chứng khoán nợ và chứng khoán vốn) giảm khá mạnh so với 2018, thay vào đó là sự gia tăng tỷ trọng lãi từ hoạt động dịch vụ.

Trong quý II/2020, tổng thu nhập hoạt động của HDBank có sự tăng trưởng mạnh so với cùng kỳ năm trước, tương ứng tăng 22,67%. Tuy nhiên, lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh chứng khoán có sự sụt giảm rõ rệt và ghi nhận mức âm.

7.3. Cơ cấu chi phí hoạt động

Bảng 18: Cơ cấu chi phí hoạt động của HDBank trong giai đoạn 2018 – 30/06/2020

Đơn vị: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018		Năm 2019		6 tháng 2020	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
1	Chi phí nhân viên	2.376.730	53,51%	2.615.979	51,49%	1.540.732	56,27%
2	Chi phí khấu	88.799	2,00%	81.947	1,61%	46.964	1,72%

STT	Chỉ tiêu	Năm 2018		Năm 2019		6 tháng 2020	
		Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
	hao và khấu trừ						
3	Chi phí hoạt động khác	1.975.927	44,49%	2.382.566	46,90%	1.150.552	42,02%
	Tổng chi phí hoạt động	4.441.456	100%	5.080.492	100%	2.738.248	100,00%

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán 2018, 2019 và Báo cáo tài chính hợp nhất quý II năm 2020 của HDBank

8. Chính sách chia lợi nhuận và cổ tức

Việc chi trả cổ tức của HDBank được dựa trên các yếu tố sau:

- Kết quả hoạt động kinh doanh của Ngân hàng;
- Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và ý kiến của NHNN về tỷ lệ chi trả cổ tức;
- Kế hoạch kinh doanh của Ngân hàng trong thời gian tới.

Bảng 19: Tình hình chi trả cổ tức của HDBank

Năm	Tỷ lệ trả cổ tức/mệnh giá cổ phần	Ghi chú
2017	13%/năm (01 cổ phiếu được nhận 1.300 đồng)	Bằng tiền mặt. Đã hoàn tất thực hiện chi trả.
2018	0%	Không trả cổ tức năm 2018
2019	0%	Chưa trả cổ tức năm 2019

9. Tình hình tài chính

Bảng 20: Chi tiết chỉ tiêu tài chính trong năm 2018 – 2019

Chỉ tiêu	Đơn vị	31/12/2018	31/12/2019
1. Vốn tự có			
- Vốn điều lệ	Tỷ đồng	9.810	9.810
- Tỷ lệ an toàn vốn	%	10,14%	11,17%
2. Chất lượng tài sản			
- Tỷ lệ nợ xấu	%	1,53%	1,36%

- (Số dư các khoản cho vay và ứng trước khách hàng + các khoản cho vay các tổ chức tín dụng khác)/Tổng tài sản	%	57,79%	64,12%
- Tài sản có sinh lời/Tổng tài sản có nội bảng	%	94,69%	92,36%
3. Kết quả hoạt động kinh doanh			
- Lợi nhuận trước thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	25,36%	26,97%
- Thu nhập dịch vụ/Tổng thu nhập	%	4,6%	5,5%
- Thu nhập ròng từ hoạt động dịch vụ/Lợi nhuận trước thuế	%	10,94%	12,47%
4. Khả năng thanh khoản			
- Khả năng thanh toán ngay (Tỷ lệ dự trữ thanh khoản)	%	18,04%	12,22%
- Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng cho vay trung và dài hạn	%	30,19%	29,98%

Nguồn: HDBank

10. Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

10.1. Danh sách và sơ yếu lý lịch các thành viên Hội đồng Quản trị

Bảng 21: Danh sách thành viên Hội đồng quản trị HDBank

STT	Tên	Chức vụ
1	Bà Lê Thị Băng Tâm	Chủ tịch HĐQT
2	Bà Nguyễn Thị Phương Thảo	Phó Chủ tịch Thường trực HĐQT
3	Ông Lưu Đức Khánh	Phó Chủ tịch HĐQT
4	Ông Nguyễn Thành Đô	Phó Chủ tịch Kiểm Thành Viên HĐQT Độc Lập
5	Ông Nguyễn Hữu Đặng	Phó Chủ tịch HĐQT
6	Bà Nguyễn Thị Tâm	Thành Viên HĐQT
7	Ông Chu Việt Cường	Thành Viên HĐQT
8	Ông Lim Peng Khoon	Thành Viên HĐQT

10.1.1. Bà Lê Thị Băng Tâm - Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị

- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 16/04/1947
- Nơi sinh: Phú Yên
- Số chứng minh nhân dân 010043782 cấp ngày 18/02/2008 tại Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Số 11B Tông Đản, Hà Nội
- Số điện thoại: (+84 - 28) 62 915 916
- Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ Kinh tế
- Chức vụ hiện nay tại HDBank: Chủ tịch Hội đồng Quản trị
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Chủ tịch HĐQT-Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam (Vinamilk)
- Quá trình công tác:
 - + Từ 1969 - 10/1974: Giảng viên - Trường Đại học Tài chính kế toán Hà Nội
 - + Từ 1974 - 1982: Cán bộ, Phó trưởng phòng - Vụ Cân đối tài chính – Bộ Tài chính
 - + Từ 1982 - 1984: Học quản lý kinh tế - Trường Đại học Lê nin gơ rát – Liên Xô
 - + Từ 1984 - 1985: Phó trưởng phòng - Vụ Cân đối tài chính – Bộ Tài chính
 - + Từ 1985 - 1987: Phó vụ trưởng - Vụ Tổ chức cán bộ và đào tạo
 - + Từ 1987 - 1989: Nghiên cứu sinh - Trường Đại học Leningrad-Liên Xô
 - + Từ 1989 - 1995: Phó cục trưởng, Cục trưởng, Tổng Giám đốc-Kho bạc Nhà nước Trung ương.
 - + Từ 1995 - 2006: Thứ trưởng, Ủy viên Ban cán sự - Bộ Tài chính
 - + Từ 2006 - 2008: Chủ tịch HĐQT - Tổng công ty đầu tư và kinh doanh Vốn nhà nước
 - + Từ 2008 - 2010: Nghi hưu và làm tư vấn tài chính cao cấp cho một số tổ chức tài chính
 - + Từ 15/3/2010 - 11/6/2010: Thành viên HĐQT-Ngân hàng TMCP Phát triển Tp.Hồ Chí Minh (HDBank)
 - + Từ 12/6/2010 – nay: Chủ tịch HĐQT HDBank
 - + Từ 07/2015 – nay: Chủ tịch HĐQT - Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam (Vinamilk)

- Sở hữu chứng khoán của cá nhân, đại diện và người có liên quan tại thời điểm 14/07/2020:
 - + Sở hữu cá nhân: 97.500 cổ phiếu (chiếm 0,01% vốn điều lệ).
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu (tương đương 0% vốn điều lệ)
 - + Sở hữu của người có liên quan: 3.270.000 cổ phiếu

Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phiếu sở hữu tại HDBank <i>(tại ngày 14/07/2020)</i>	Tỷ lệ <i>(% vốn điều lệ)</i>
Lưu Thị Việt Hồng	Con gái	3.270.000	0,33

- Các khoản nợ đối với HDBank tại thời điểm 14/07/2020:

Nội dung	Giá trị (triệu đồng)
Cho vay	0
Trái phiếu	0
Bảo lãnh	0
Hình thức khác (thẻ tín dụng)	07
Tổng cộng	07

- Lợi ích liên quan đối với HDBank: Không có lợi ích mâu thuẫn với HDBank

10.1.2. Bà Nguyễn Thị Phương Thảo - Phó Chủ tịch Thường trực Hội Đồng Quản Trị

- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 07/06/1970
- Nơi sinh: Hà Nội
- Số chứng minh nhân dân: 011578993 cấp ngày 13/04/2004 tại Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: số 52 Ngô Thị Nhậm, phường Ngô Thị Nhậm, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội
- Số điện thoại: (+84 - 28) 62 915 916
- Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ Hóa học (Điều khiển học tự động)
- Chức vụ hiện nay tại HDBank: Phó Chủ tịch Thường trực HĐQT
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
 - + Chủ tịch - Công ty Cổ phần Sovico
 - + Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc - Công ty CP Hàng Không VietJet
 - + Thành viên Ban Chấp hành - Hội hữu nghị Việt Nga

- Quá trình công tác:
 - + Từ 1988 - 1992: Sinh viên - Trường ĐH Kinh tế Quốc Dân Phêklanôp -Liên Bang Nga
 - + Từ 1993 - 1997: Sinh viên - Học viện Kinh doanh Quốc tế Matxcova-Liên Bang Nga
 - + Từ 1993 - 1997: Sinh viên - Đại học Nghệ thuật hiện đại
 - + Từ 1992 - 2007: Phó Chủ tịch - Công ty Cổ phần Sovico
 - + Từ 2007 - 10/2008: Chủ tịch điều hành - Công ty Cổ phần Sovico
 - + Từ 1/2005 - 12/2005: Cổ đông - Sáng lập viên - Ngân hàng TMCP Quốc tế
 - + Từ 1/2006 - 12/2006: Cổ đông - Thành viên HĐQT - Ngân hàng TMCP Techcombank
 - + Từ 11/2008 - nay: Chủ tịch - Công ty Cổ phần Sovico Holdings
 - + Từ 2007 - nay: Phó Chủ tịch HĐQT, TGD - Công ty CP Hàng Không VietJet
 - + Từ 2005 - nay: Thành viên Ban Chấp hành - Hội Hữu nghị Việt-Nga
 - + Từ 2003 - nay: Phó Chủ tịch Thường trực HĐQT HDBank.
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân, đại diện và người có liên quan tại thời điểm 14/07/2020:
 - + Sở hữu cá nhân: 36.312.580 cổ phiếu (chiếm 3,70% vốn điều lệ).
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu (tương đương 0% vốn điều lệ)
 - + Sở hữu của người có liên quan: 138.647.151 cổ phiếu

Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phiếu sở hữu tại HDBank (tại ngày 14/07/2020)	Tỷ lệ (% vốn điều lệ)
Công ty Cổ phần Sovico	Chủ tịch HĐQT	138.347.151	14,10
Nguyễn Cảnh Sơn	Em trai	300.000	0,03

- Các khoản nợ đối với HDBank tại thời điểm 14/07/2020:

Nội dung	Giá trị (triệu đồng)
Cho vay	0
Trái phiếu	0
Bào lãnh	0
Hình thức khác (thẻ tín dụng)	227
Tổng cộng	227

- Lợi ích liên quan đối với HDBank: Không có lợi ích mâu thuẫn với HDBank

10.1.3. Ông Lưu Đức Khánh - Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 02/09/1960
- Nơi sinh: Hưng Yên
- Số chứng minh nhân dân: 022326659 cấp ngày 08/06/2009 tại TP.HCM
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Số 617/41A Nguyễn Kiệm, P.9, Q. Phú Nhuận, TP.HCM
- Số điện thoại: (+84 - 28) 62 915 916
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh Quốc tế
- Chức vụ hiện nay tại HDBank: Phó Chủ tịch HĐQT
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Giám đốc Điều hành CTCP Hàng không Vietjet Air.
- Quá trình công tác:
 - + Từ 1984 - 1987: Quân đội
 - + Từ 1988 - 01/1995: Phó Tổng Giám đốc - Công ty CCL Sài Gòn (thuộc Saigon Tourist)
 - + Từ 02/1995 - 08/1995: Giám đốc - Ngân hàng Vietcombank CN TPHCM.
 - + Từ 09/1995 - 02/2006: Giám đốc chiến lược - Ngân hàng HSBC (Việt Nam)
 - + Từ 03/2006 - 11/2006: Phó Tổng Giám đốc - Ngân hàng Techcombank
 - + Từ 12/2006 - 11/2008: Tổng Giám đốc - Ngân hàng TMCP An Bình (ABBank)
 - + Từ 12/2008 - 2/2009: Giám đốc - Công ty CP Sovico
 - + Từ 03/2009 - nay: Phó Chủ tịch HĐQT HDBank
 - + Từ 06/2011 - nay: Giám đốc điều hành - Công ty CP Hàng không Vietjet Air
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân, đại diện và người có liên quan tại thời điểm 14/07/2020:
 - + Sở hữu cá nhân: 2.812.750 cổ phiếu (chiếm 0,29% vốn điều lệ).
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu (tương đương 0% vốn điều lệ)
 - + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu
- Các khoản nợ đối với HDBank tại thời điểm 14/07/2020: Không
- Lợi ích liên quan đối với HDBank: Không có lợi ích mâu thuẫn với HDBank

10.1.4. Ông Nguyễn Thành Đô – Phó Chủ tịch kiêm Thành viên Hội Đồng Quản Trị

Độc Lập

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 20/06/1954
- Nơi sinh: Đồng Cam, Cẩm Khê, Phú Thọ
- Số chứng minh nhân dân: 011266199 cấp ngày 29/09/2010 tại Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Số 1 Lê Phụng Hiểu, Phường Tráng Tiễn, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Số điện thoại: (+84 - 28) 62 915 916
- Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ Tài chính & Ngân hàng
- Chức vụ hiện nay tại HDBank: Phó Chủ tịch kiêm Thành viên HĐQT độc lập
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:
 - + Từ 9/1977 - 2/1981: Giảng viên - Giáo viên trưởng Đại học Tài chính-Kế toán Hà Nội
 - + Từ 3/1981 - 9/1983: Cán bộ - Vụ Tài vụ công nghiệp nặng-Bộ Tài chính
 - + Từ 9/1983 - 4/1986: Phó Trưởng phòng Kế hoạch-Vụ Ngân sách Nhà nước-Bộ Tài chính
 - + Từ 4/1986 - 4/1991: Chuyên viên - Ban Thư ký Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV)-Matxcova
 - + Từ 4/1991 - 9/1993: Trưởng phòng Thư ký Đoàn - Văn phòng Bộ - Bộ Tài chính
 - + Từ 9/1993 - 1/2006: Phó vụ trưởng - Vụ Tài chính đối ngoại – Bộ Tài chính
 - + Từ 1/2006 - 1/2009: Vụ trưởng - Vụ Tài chính đối ngoại – Bộ Tài chính
 - + Từ 1/2009 - 7/2014: Cục trưởng - Cục Quản lý nợ và tài chính đối ngoại – Bộ Tài chính
 - + Từ 4/2017 - nay: Phó Chủ tịch HĐQT-Thành viên HĐQT độc lập HDBank.
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân, đại diện và người có liên quan tại thời điểm 14/07/2020:
 - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu (chiếm 0% vốn điều lệ).
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu (tương đương 0% vốn điều lệ)
 - + Sở hữu của người có liên quan: 15.000 cổ phiếu

Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phiếu sở hữu tại HDBank (tại ngày 14/07/2020)	Tỷ lệ (% vốn điều lệ)
Nguyễn Hồng Nga	Con gái	15.000	0,00

- Các khoản nợ đối với HDBank tại thời điểm 14/07/2020: Không
- Lợi ích liên quan đối với HDBank: Không có lợi ích mâu thuẫn với HDBank

10.1.5. Ông Nguyễn Hữu Đặng - Phó Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 20/12/1970
- Nơi sinh: Long An
- Số chứng minh nhân dân: 080070000302 cấp ngày 19/04/2018 tại TP.HCM
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Số 7A/134 Thành Thái, Phường 14, Quận 10, TP.HCM
- Số điện thoại: (+84 - 28) 62 915 916
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Ngành Ngân hàng
- Chức vụ hiện nay tại HDBank: Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Thành viên Hội đồng Thành viên tại Công ty Tài chính TNHH HD SAISON.
- Quá trình công tác:
 - + Từ 1988 - 06/1993: Sinh viên - Trường ĐH Kinh tế TP.HCM
 - + Từ 07/1993 - 07/1995: Cán bộ chuyên quản các TCTD ngoài quốc doanh-Ngân hàng Nhà nước tỉnh Đồng Tháp.
 - + Từ 08/1995 - 07/1999: Cán bộ Tín dụng - Ngân hàng Công Thương Long An
 - + Từ 08/1999 - 09/2002: Chuyên viên Kinh doanh - Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank) - Phòng Kinh doanh
 - + Từ 10/2002 - 03/2004: Phó phòng phụ trách phòng Kinh doanh-Hội sở-HDBank
 - + Từ 04/2004 - 10/2007: Trưởng phòng Kinh doanh-Hội sở-HDBank
 - + Từ 11/2007 - 27/07/2010: Phó Tổng Giám đốc HDBank
 - + 28/07/2010 - 28/11/2010: Quyền Tổng Giám đốc HDBank
 - + Từ 29/11/2010 - 02/04/2020: Tổng Giám đốc HDBank.
 - + Từ 04/12/2010 - 02/04/2020: Thành viên HĐQT.

- + Từ 2010-nay: Thành viên Hội đồng Thành viên Công ty Tài chính TNHH HD SAISON.
- + Từ 02/04/2020 - nay: Phó Chủ tịch HĐQT
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân, đại diện và người có liên quan tại thời điểm 14/07/2020:
 - + Sở hữu cá nhân: 26.992.536 cổ phiếu (chiếm 2,75% vốn điều lệ).
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu (tương đương 0 % vốn điều lệ)
 - + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu
- Các khoản nợ đối với HDBank tại thời điểm 14/07/2020:

Nội dung	Giá trị (triệu đồng)
Cho vay	0
Trái phiếu	0
Bảo lãnh	0
Hình thức khác (thẻ tín dụng)	09
Tổng cộng	09

- Lợi ích liên quan đối với HDBank: Không có lợi ích mâu thuẫn với HDBank.

10.1.6. Bà Nguyễn Thị Tâm - Thành Viên Hội Đồng Quản Trị

- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 15/06/1956
- Nơi sinh: Hà Nội
- Số chứng minh nhân dân: 010196461 cấp ngày 11/07/2012 tại Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Số 4, Ngõ 305 Đường Ngọc Thụy, Long Biên, Hà Nội
- Số điện thoại: (+84 - 28) 62 915 916
- Trình độ chuyên môn:
 - + Cử nhân Đại học Ngoại ngữ Hà Nội, khoa Tiếng Anh
 - + Cao cấp lý luận chính trị - Học viện chính trị quốc gia HCM
- Chức vụ hiện nay tại HDBank: Thành viên Hội đồng Quản trị
- Quá trình công tác:
 - + Từ 1977 - 1989: Nhân viên phòng tín dụng quốc tế, phòng vay nợ viện trợ quốc tế Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB)

- + Từ 1989 - 1993: Phó trưởng phòng vay nợ viện trợ quốc tế VCB
- + Từ 1993 - 1994: Phó trưởng phòng thanh toán Nhập khẩu VCB
- + Từ 1994 - 1995: Trưởng phòng vay nợ viện trợ quốc tế VCB
- + Từ 1995 - 1999: Phó Giám đốc Sở giao dịch VCB
- + Từ 1999 - 2007: Phó Tổng Giám đốc VCB
- + Từ 2007 - 2010: Ủy viên Hội đồng Quản trị phụ trách về tài chính và công nghệ, Ủy viên Ủy ban nhân sự HĐQT, Phó Tổng Giám đốc VCB
- + Từ 2010 - 6/2011: Ủy viên Hội đồng Quản trị phụ trách về tài chính và công nghệ, Ủy viên Ủy ban nhân sự HĐQT VCB
- + Từ 8/2011 - 8/2012: Tư vấn cho HĐQT Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam nay là Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (VCB)
- + Từ 4/2013 - nay: Thành viên Hội đồng Quản trị - Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank)
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân, đại diện và người có liên quan tại thời điểm 14/07/2020:
 - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu (chiếm 0% vốn điều lệ).
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu (tương đương 0% vốn điều lệ)
 - + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu
- Các khoản nợ đối với HDBank tại thời điểm 14/07/2020:

Nội dung	Giá trị (triệu đồng)
Cho vay	0
Trái phiếu	0
Bảo lãnh	0
Hình thức khác (thẻ tín dụng)	03
Tổng cộng	03

- Lợi ích liên quan đối với HDBank: Không có lợi ích mâu thuẫn với HDBank

10.1.7. Ông Chu Việt Cường - Thành viên Hội đồng Quản trị

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 18/11/1961
- Nơi sinh: Hà Nội
- Số chứng minh nhân dân: 011660837 cấp ngày 05/06/2012 tại Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Nhà 48 ngõ 133 phố Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, Hà Nội
- Số điện thoại: (+84 - 28) 62 915 916
- Trình độ chuyên môn:
 - + Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh
 - + Bằng sau đại học Đại học Sussex, Vương Quốc Anh
 - + Thạc sỹ Đại học Tổng hợp Khaccop, Liên Xô
- Chức vụ hiện nay tại HDBank: Thành viên Hội đồng Quản trị
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
 - + Phó Tổng Giám đốc điều hành - Công ty Cổ phần Sovico
 - + Thành viên HĐQT - Công ty CP Hàng Không Vietjet
- Quá trình công tác:
 - + Từ 09/1987 - 05/1992: Cán Bộ - Viện Đông Nam Á
 - + Từ 06/1992 - 06/1994: Nghiên cứu sinh - Viện Chiến Lược Đông Nam Á, Singapore
 - + Từ 07/1994 - 09/1995: Trợ lý Tổng Giám Đốc - Tập Đoàn Marubeni Nhật Bản
 - + Từ 10/1995 - 07/1996: Sau đại học, Đại học Sussex - Vương Quốc Anh
 - + Từ 08/1996 - 08/1999: Phó Tổng Giám đốc-Trung tâm Phát triển Kinh tế-Xã hội Việt Nam
 - + Từ 09/1999 - 12/2000: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh-MIT Hoa Kỳ, NTV-Singapore
 - + Từ 01/2001 - 05/2006: Giám đốc Khối E-Banking & KHCN Banking - Ngân hàng ANZ
 - + Từ 05/2006 - 09/2008: Tổng Giám đốc - BNP Paribas-Prevoir JV
 - + Từ 09/2008 - 09/2009: Phó Tổng Giám Đốc - Prudential Assurance LTD
 - + Từ 10/2009 - nay: Phó Tổng Giám đốc điều hành - Công ty Cổ phần Sovico
 - + Từ 02/2011 - nay: Thành viên HĐQT - Công ty CP Hàng Không Vietjet
 - + Từ 06/2013 - 12/2013: Chủ tịch HĐQT - Ngân hàng Đại Á
 - + Từ 04/2014 - nay: Thành viên HĐQT - Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank)
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân, đại diện và người có liên quan tại thời điểm 14/07/2020:

- + Sở hữu cá nhân: 100.000 cổ phiếu (chiếm 0,01% vốn điều lệ).
- + Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu (tương đương 0% vốn điều lệ)
- + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu
- Các khoản nợ đối với HDBank tại thời điểm 14/07/2020:

Nội dung	Giá trị (triệu đồng)
Cho vay	0
Trái phiếu	0
Bảo lãnh	0
Hình thức khác (thẻ tín dụng)	01
Tổng cộng	01

- Lợi ích liên quan đối với HDBank: Không có lợi ích mâu thuẫn với HDBank

10.1.8. Ông Lim Peng Khoon - Thành viên Hội đồng Quản trị

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 28/08/1949
- Nơi sinh: Pulau Pinang, Malaysia
- Số chứng minh nhân dân: A33136518 ngày 14/07/2014 tại Kuala Lumpur, Malaysia
- Quốc tịch: Malaysia
- Dân tộc: Không
- Địa chỉ thường trú: 509 Jalan 17/20, 46400 Petaling Jaya Malaysia
- Số điện thoại: (+84 - 28) 62 915 916
- Trình độ chuyên môn:
 - + Chứng chỉ Học viện đào tạo Chuyên gia Ngân hàng tại Anh Quốc
 - + Chứng chỉ cao cấp Học viện Ngân hàng Malaysia
- Chức vụ hiện nay tại HDBank: Thành viên HĐQT
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
 - + Thành viên độc lập HĐQT - Công ty tư nhân về Thanh toán bù trừ điện tử Malaysia, Malaysia
 - + Chuyên gia tư vấn - Công ty Trách nhiệm hữu hạn tư nhân IdeasBanq tại Singapore
- Quá trình công tác:
 - + Từ 1967-1973: Công chức văn phòng, nhiều vị trí khác nhau trong Kế toán và Đầu tư/Dự trữ Quản lý - Ngân hàng Negara Malaysia, Kuala Lumpur

- + Từ 1974 - 1995: Giám đốc vận hành (từ 1986 – 1995), Nhiều vị trí khác nhau trong lĩnh vực công nghệ thông tin (1977 – 1986), và tại Bộ tài chính và thị trường (1973 – 1977) - Ngân hàng HSBC, Malaysia
- + Từ 1996 - 2001: Giám đốc điều hành cấp cao mạng dịch vụ và vận hành -Ngân hàng HSBC, Hong Kong (HSBC HK)
- + Từ 1/2002 - 12/2002: Chuyên gia tư vấn - Sở giao dịch thị trường chứng khoán và giao sau tại Hong Kong
- + Từ 2001 - 10/2005: Chuyên gia tư vấn - Công ty tư vấn HT Hong Kong & Trung Quốc/Malaysia
- + Từ 11/2005 - 2006: Cố vấn cấp cao - Ủy ban tiền tệ Hong Kong (Bộ phận hệ thống các thị trường tại Hong Kong)
- + Từ 2011 - 2012: Thành viên độc lập HĐQT - Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín, Việt Nam
- + Từ 2007 - 6/2013: Thành viên HĐQT độc lập - Ngân hàng Trách nhiệm hữu hạn Công nghiệp Trung Quốc
- + Từ 7/2013 - nay: Chuyên gia tư vấn - Công ty Trách nhiệm hữu hạn tư nhân IdeasBanq tại Singapore
- + Từ 2009 - nay: Thành viên độc lập HĐQT - Công ty tư nhân về Thanh toán bù trừ điện tử Malaysia, Malaysia
- + Từ 04/2014 – 6/2015: Thành viên độc lập HĐQT Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank)
- + Từ 6/2015 – 4/2017: Thành viên độc lập HĐQT kiêm Giám đốc Khối Công nghệ Thông tin & Ngân hàng điện tử, kiêm Giám đốc Trung tâm Quản lý Hạ tầng Công nghệ - Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank)
- + Từ 4/2017 – nay: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Khối Công nghệ Thông tin & Ngân hàng điện tử, kiêm Giám đốc Trung tâm Quản lý Hạ tầng Công nghệ - Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank)
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân, đại diện và người có liên quan tại thời điểm 14/07/2020:
 - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu (chiếm 0% vốn điều lệ).
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu (tương đương 0% vốn điều lệ)
 - + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu
- Các khoản nợ đối với HDBank tại thời điểm 14/07/2020:

Nội dung	Giá trị (triệu đồng)
Cho vay	0
Trái phiếu	0
Bảo lãnh	0
Hình thức khác (thẻ tín dụng)	472
Tổng cộng	472

- Lợi ích liên quan đối với HDBank: Không có lợi ích mâu thuẫn với HDBank

10.2. Danh sách và sơ yếu lý lịch các thành viên Ban Kiểm soát

Bảng 22: Danh sách thành viên Ban Kiểm soát HDBank

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Đào Duy Tường	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Bà Nguyễn Thị Tích	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Bà Đường Thị Thu	Thành viên Ban Kiểm soát

Nguồn: HDBank

10.2.1. Ông Đào Duy Tường – Trưởng Ban Kiểm soát

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 13/04/1970
- Nơi sinh: Hải Phòng
- Số chứng minh nhân dân: 025149993 cấp ngày 29/06/2009 tại TP.HCM
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: D.507 (Lầu 5, Lô D) Chung cư Phan Xích Long-Phường 7, Quận Phú Nhuận, TP.HCM
- Số điện thoại: (+84 - 28) 62 915 916
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán tổng hợp
- Chức vụ hiện nay tại HDBank: Trưởng Ban Kiểm Soát
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:
 - + Từ 1/1997 - 6/2004: Cty Sông Hồng – Bộ Quốc phòng - Kế toán trưởng – Xi

Nghiệp 347

- + Từ 7/2004 - 6/2007: Cty CP ĐT XD & PT hạ Tầng Phú An - Kế toán trưởng
- + Từ 11/2007 - 6/2008: Cty XNK Nhà Bè - Phó Tổng Giám đốc Tài Chính
- + Từ 7/2007 - 2/2010: Cty CP Đầu tư Sóng Việt - Kế toán trưởng
- + Từ 3/2010 - 7/2010: Ngân hàng TMCP Phát Triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank) - Thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách
- + Từ 8/2010 - nay: Trưởng Ban Kiểm soát - Ngân hàng TMCP Phát Triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank)
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân, đại diện và người có liên quan tại thời điểm 14/07/2020:
 - + Sở hữu cá nhân: 26.691.106 cổ phiếu (chiếm 2,72% vốn điều lệ).
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu (tương đương 0% vốn điều lệ)
 - + Sở hữu của người có liên quan: 200.000 cổ phiếu

Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phiếu sở hữu tại HDBank (tại ngày 14/07/2020)	Tỷ lệ (% vốn điều lệ)
Đào Anh Minh	Con trai	200.000	0,02

- Các khoản nợ đối với HDBank tại thời điểm 14/07/2020:

Nội dung	Giá trị (triệu đồng)
Cho vay	0
Trái phiếu	0
Bảo lãnh	0
Hình thức khác (thẻ tín dụng)	16
Tổng cộng	16

- Lợi ích liên quan đối với HDBank: Không có lợi ích mâu thuẫn với HDBank

10.2.2. Bà Nguyễn Thị Tích – Thành viên Ban Kiểm soát

- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 07/06/1950
- Nơi sinh: Phú Thọ
- Số chứng minh nhân dân: 012495284 cấp ngày 16/02/2009 tại Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 503 C4B Phường Thành Công, quận Ba Đình, Hà Nội

- Số điện thoại: (+84 - 28) 62 915 916
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế - Ngân hàng
- Chức vụ hiện nay tại HDBank: Thành viên Ban Kiểm soát
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:
 - + Từ 1968 - 1978: Kế toán viên, Thanh tra viên - Kế toán viên, Thanh tra viên
 - + Từ 1978 - 1985: Kế toán, Kiểm soát viên - Ngân hàng Nhà nước tỉnh Thái Nguyên
 - + Từ 1985 - 1992: Kiểm soát nội bộ - Ngân hàng Nông nghiệp Tỉnh Vĩnh Phúc
 - + Từ 1992 - 1996: Thanh tra viên - Ngân hàng Nhà nước tỉnh Lào cai
 - + Từ 1997 - 2006: Phó TGD - Tổng Giám Đốc - Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam (Techcombank)
 - + Từ 2007 - 4/2013: Trưởng ban Đại diện khu vực phía Bắc - Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh
 - + Từ 4/2013 - nay Thành viên Ban Kiểm soát - Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank)
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân, đại diện và người có liên quan tại thời điểm 14/07/2020:
 - + Sở hữu cá nhân: 120.000 cổ phiếu (chiếm 0,01% vốn điều lệ).
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu (tương đương 0% vốn điều lệ)
 - + Sở hữu của người có liên quan: 39.380 cổ phiếu

Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phiếu sở hữu tại HDBank (tại ngày 14/07/2020)	Tỷ lệ (% vốn điều lệ)
Nguyễn Thanh Phương	Con rể	36.400	0,00
Nguyễn Thị Bích	Em gái	2.980	0,00

- Các khoản nợ đối với HDBank tại thời điểm 14/07/2020: Không
- Lợi ích liên quan đối với HDBank: Không có lợi ích mâu thuẫn với HDBank

10.2.3. Bà Đường Thị Thu – Thành viên Ban Kiểm soát

- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 11/08/1980
- Nơi sinh: Thanh Hóa
- Số chứng minh nhân dân: 013 580 236 cấp ngày 06/09/2012 tại Công an TP.Hà Nội

- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Số 12 ngách 31/11 Phố Phan Đình Giót, Phường Phương Liệt, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.
- Số điện thoại: (+84 - 28) 62 915 916
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế - Kế toán
- Chức vụ hiện nay tại HDBank: Thành viên Ban Kiểm soát
- Các chức vụ tại tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:
 - + Từ 09/1998 – 11/2002: Cử nhân kinh tế, Kế toán - Học viện Tài chính
 - + Từ 12/2002 – 10/2005: Giảng viên môn Kế toán – Trường ĐH Hồng Đức – Thanh Hóa
 - + Từ 11/2005 – 06/2006: Nhân viên tín dụng – Sacombank Long Biên
 - + Từ 07/2006 – 08/2012: Kiểm toán viên nội bộ - Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank)
 - + Từ 09/2012 – 06/2014: Trưởng kiểm toán nội bộ khu vực - Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank)
 - + Từ 07/2014 – nay: Phó trưởng kiểm toán nội bộ - Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank)
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân, đại diện và người có liên quan tại thời điểm 14/07/2020:
 - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu (chiếm 0,00% vốn điều lệ).
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu (tương đương 0% vốn điều lệ)
 - + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu
- Các khoản nợ đối với HDBank tại thời điểm 14/07/2020: Không
- Lợi ích liên quan đối với HDBank: Không có lợi ích mâu thuẫn với HDBank

10.3. Danh sách và sơ yếu lý lịch các thành viên Ban Tổng Giám đốc

Bảng 23: Danh sách thành viên Ban Tổng Giám đốc HDBank

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Phạm Quốc Thanh	Tổng Giám đốc

2	Bà Nguyễn Đoàn Duy Ái	Phó Tổng Giám đốc
3	Ông Nguyễn Minh Đức	Phó Tổng Giám đốc
4	Ông Lê Thanh Tùng	Phó Tổng Giám đốc
5	Ông Lê Thành Trung	Phó Tổng Giám đốc
6	Ông Trần Hoài Nam	Phó Tổng Giám đốc
7	Ông Trần Thái Hòa	Phó Tổng Giám đốc
8	Ông Nguyễn Thanh Phương	Phó Tổng Giám đốc
9	Ông Nguyễn Đăng Thanh	Phó Tổng Giám đốc
10	Ông Phạm Văn Đầu	Giám đốc Tài chính
11	Bà Hồ Đặng Hoàng Quyên	Kế toán trưởng

Nguồn: HDBank

10.3.1. Ông Phạm Quốc Thanh – Tổng Giám Đốc

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 01/05/1970
- Nơi sinh: TP.HCM
- Số chứng minh nhân dân: 022505775 cấp ngày 25/08/2000 tại TP.HCM
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 766/73/9 Cách Mạng Tháng Tám, Phường 05, Quận Tân Bình, Tp.HCM
- Số điện thoại: (+84 - 28) 62 915 916
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân ngành tín dụng ngân hàng và cử nhân ngành ngoại ngữ
- Chức vụ hiện nay tại HDBank: Tổng Giám đốc
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:
 - + Từ 1994 - 1995: Cán bộ tín dụng – Ngân hàng VPBank
 - + Từ 1995 - 12/2005: Trưởng phòng tín dụng – Ngân hàng HSBC
 - + Từ 01/2006 - 03/2007: Giám đốc Chi nhánh Bình Tây – Ngân hàng ACB
 - + Từ 04/2007 - 12/2011: Phó Tổng Giám đốc – Ngân hàng ABBank

- + Từ 12/2012 - 03/2013: Giám đốc Khối CC miền Nam – Ngân hàng Techcombank
- + Từ 03/2013 – 04/2020: Phó Tổng Giám đốc – Ngân hàng TMCP Phát Triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank)
- + Từ 02/04/2020 - nay: Tổng Giám đốc – Ngân hàng TMCP Phát Triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank)
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân, đại diện và người có liên quan tại thời điểm 14/07/2020:
 - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu (chiếm 0% vốn điều lệ).
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu (tương đương 0% vốn điều lệ) sở hữu
 - + Sở hữu của người có liên quan: 100.000 cổ phiếu

Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phiếu sở hữu tại HDBank (tại ngày 14/07/2020)	Tỷ lệ (% vốn điều lệ)
Phạm Thị Truyền	Chị ruột	100.000	0,01

- Các khoản nợ đối với HDBank tại thời điểm 14/07/2020:

Nội dung	Giá trị (triệu đồng)
Cho vay	0
Trái phiếu	0
Bảo lãnh	0
Hình thức khác (thẻ tín dụng)	08
Tổng cộng	08

- Lợi ích liên quan đối với HDBank: Không có lợi ích mâu thuẫn với HDBank

10.3.2. Bà Nguyễn Đoàn Duy Ái – Phó Tổng Giám Đốc

- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 29/12/1963
- Nơi sinh: Quy Nhơn
- Số chứng minh nhân dân: 021080963 cấp ngày 31/12/2008 tại TP.HCM
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: C170 Bis đường Xóm Chiếu, P.14, Quận 4, TP.HCM
- Số điện thoại: (+84 - 28) 62 915 916
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân ngành Tín dụng
- Chức vụ hiện nay tại HDBank: Phó Tổng Giám đốc

- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:
 - + Từ 1986 - 1989: Giảng viên – Đại học Ngân hàng
 - + Từ 1990 - 1994: Chuyên viên XNK – Công ty Lương thực Thành phố
 - + Từ 1995 - 1996: Chuyên viên thanh toán Quốc tế – Ngân hàng Credit Lyonnais
 - + Từ 1996 - 1998: Trợ lý Phó Tổng Giám đốc – Văn phòng đại diện công ty Recofi
 - + Từ 1999 - 2000: Phó Giám đốc – Ngân hàng Châu Á Thái Bình Dương, Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh
 - + Từ 2000 - 2002: Phó Giám đốc – Ngân hàng VP, Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh
 - + Từ 2002 - 2004: Phó Giám đốc – Ngân hàng Kỹ Thương, Chi nhánh Gia Định
 - + Từ 2004 - 2007: Giám đốc – Ngân hàng Kỹ Thương, Chi nhánh Gia Định
 - + Từ 08/2007 - nay: Phó Tổng Giám đốc – Ngân hàng TMCP Phát Triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank)
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân, đại diện và người có liên quan tại thời điểm 14/07/2020:
 - + Sở hữu cá nhân: 78.000 cổ phiếu (chiếm 0,01% vốn điều lệ).
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu (tương đương 0% vốn điều lệ)
 - + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu
- Các khoản nợ đối với HDBank tại thời điểm 14/07/2020: Không
- Lợi ích liên quan đối với HDBank: Không có lợi ích mâu thuẫn với HDBank

10.3.3. Ông Nguyễn Minh Đức – Phó Tổng Giám Đốc

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 06/01/1962
- Nơi sinh: Nghệ An
- Số chứng minh nhân dân: 024749708 cấp ngày 03/12/2008 tại TP.HCM
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 238/4 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 6, Quận 3, TP.HCM
- Số điện thoại: (+84 - 28) 62 915 916
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ kinh tế và Cử nhân Luật
- Chức vụ hiện nay tại HDBank: Phó Tổng Giám đốc
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

- Quá trình công tác:
 - + Từ 1985 - 1992: Giảng viên – Đại học Hàng Hải
 - + Từ 1992 - 2009: Công tác tại các vị trí sau: Nhân viên - Trưởng phòng chi nhánh - Phó Giám đốc Chi nhánh - Giám đốc Chi nhánh - Phó Tổng Giám đốc - Phó Tổng Giám đốc kiêm Giám đốc tại Ngân hàng TMCP Hàng Hải
 - + Từ 2009 - nay: Phó Tổng Giám đốc Ngân Hàng TMCP Phát Triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank)
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân, đại diện và người có liên quan tại thời điểm 14/07/2020:
 - + Sở hữu cá nhân: 78.000 cổ phiếu (chiếm 0,01% vốn điều lệ).
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu (tương đương 0% vốn điều lệ)
 - + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu
- Các khoản nợ đối với HDBank tại thời điểm 14/07/2020:

Nội dung	Giá trị (triệu đồng)
Cho vay	0
Trái phiếu	0
Bảo lãnh	0
Hình thức khác (thẻ tín dụng)	10
Tổng cộng	10

- Lợi ích liên quan đối với HDBank: Không có lợi ích mâu thuẫn với HDBank

10.3.4. Ông Lê Thanh Tùng – Phó Tổng Giám Đốc

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 30/12/1971
- Nơi sinh: Bình Định
- Số chứng minh nhân dân: 024177034 cấp ngày 25/08/2003 tại TP.HCM
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 793/57/7 Trần Xuân Soạn, KP4, P. Tân Hưng, Q.7, TP.HCM
- Số điện thoại: (+84 - 28) 62 915 916
- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh và cử nhân Luật
- Chức vụ hiện nay tại HDBank: Phó Tổng Giám đốc
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không

- Quá trình công tác:
 - + Từ 1993 - 1996: Nhân viên - Công ty tài chính Seaprodex
 - + Từ 1996 - 1998: Chuyên viên tín dụng - Ngân hàng TMCP Châu Á Thái Bình Dương
 - + Từ 1998 - 2002: Chuyên viên kinh doanh - Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank)
 - + Từ 2002 - 2004: Quyền Trưởng phòng giao dịch Quận 5 - Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank)
 - + Từ 2004 - 2009: Giám đốc Chi nhánh Nguyễn Trãi - Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank)
 - + Từ 2009 - nay: Phó Tổng giám đốc - Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank)
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân, đại diện và người có liên quan tại thời điểm 14/07/2020:
 - + Sở hữu cá nhân: 104.000 cổ phiếu (chiếm 0,01% vốn điều lệ).
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu (tương đương 0% vốn điều lệ)
 - + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu
- Các khoản nợ đối với HDBank tại thời điểm 14/07/2020:

Nội dung	Giá trị (triệu đồng)
Cho vay	0
Trái phiếu	0
Bảo lãnh	0
Hình thức khác (thẻ tín dụng)	300
Tổng cộng	300

- Lợi ích liên quan đối với HDBank: Không có lợi ích mâu thuẫn với HDBank

10.3.5. Ông Lê Thành Trung – Phó Tổng Giám Đốc

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 27/09/1965
- Nơi sinh: Hải Phòng
- Số chứng minh nhân dân: 022764105 cấp ngày 01/08/2014 tại TP.HCM
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh

- Địa chỉ thường trú: 298/7 Điện Biên Phủ, Phường 17, Quận Bình Thạnh, TP.HCM
- Số điện thoại: (+84 - 28) 62 915 916
- Trình độ chuyên môn: Tiến sỹ kinh tế và cử nhân Luật
- Chức vụ hiện nay tại HDBank: Phó Tổng Giám đốc
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:
 - + Từ 07/1990 - 10/1992: Giảng viên luật – Trưởng cán bộ kiểm sát; 27 Nguyễn Trung Trực, Q.1, TP.HCM
 - + Từ 10/1992 - 01/1995: Chuyên viên Quan hệ NH Đại lý, Thanh toán quốc tế – Ngân hàng Vietcombank TP.HCM
 - + Từ 01/1995 - 02/2002: Trưởng Văn Phòng Đại diện Vietcombank – Moscow, Liên bang Nga
 - + Từ 02/2002 - 12/2002: Chánh Văn phòng Vietcombank – 198 Trần Quang Khải, Hà Nội
 - + Từ 12/2002 - 04/2004: Phó Giám Đốc Công ty Cho thuê tài chính Vietcombank – 10 Thiền Quang, Hà Nội
 - + Từ 04/2004 - 03/2007: Phó Giám đốc Cty Cho thuê tài chính Vietcombank, kiêm Giám đốc CN TP.HCM – 169 Điện Biên Phủ, Q. Bình Thạnh, TP.HCM
 - + Từ 03/2007 - 03/2012: Thành viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc NH Liên doanh ShinhanVina
 - + Từ 03/2012 - nay: Phó Tổng Giám đốc – Ngân hàng TMCP Phát Triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank)
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân, đại diện và người có liên quan tại thời điểm 14/07/2020:
 - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu (chiếm 0% vốn điều lệ).
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu (tương đương 0% vốn điều lệ)
 - + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu
- Các khoản nợ đối với HDBank tại thời điểm 14/07/2020:

Nội dung	Giá trị (triệu đồng)
Cho vay	0
Trái phiếu	0
Bảo lãnh	0
Hình thức khác (thé tín dụng)	11

Tổng cộng	11
------------------	-----------

- Lợi ích liên quan đối với HDBank: Không có lợi ích mâu thuẫn với HDBank

10.3.6. Ông Trần Hoài Nam – Phó Tổng Giám Đốc

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 14/08/1965
- Nơi sinh: Hà Nội
- Số chứng minh nhân dân: 046065000079 cấp ngày 14/11/2016 tại Cục Cảnh sát Đăng ký quản lý cư trú và Dữ liệu Quốc gia về Dân cư
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Căn hộ BA 1.7, lô S19.2, khu phố Mỹ Khang, P. Tân Phú, quận 7, TP.HCM
- Số điện thoại: (+84 - 28) 62 915 916
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản lý công nghiệp và Cư nhân Trường ĐH Bách khoa Hà Nội
- Chức vụ hiện nay tại HDBank: Phó Tổng Giám đốc
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Hàng không VietJet
- Quá trình công tác:
 - + Từ 09/1987 - 01/1996: Trưởng phòng đo lường độ dài – Tổng cục Tiêu chuẩn, Đo lường, chất lượng Việt Nam/ Bộ Khoa học Công nghệ.
 - + Từ 02/1996 - 08/2007: Giám đốc Quan hệ khách hàng Doanh nghiệp – Citibank Việt Nam
 - + Từ 09/2007 - 02/2012: Phó Tổng Giám đốc/Giám đốc Khối Khách hàng doanh nghiệp – Ngân hàng Quốc tế Việt Nam (VIB)
 - + Từ 03/2012 - nay: Phó Tổng Giám đốc – Ngân hàng TMCP Phát Triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank)
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân, đại diện và người có liên quan tại thời điểm 14/07/2020:
 - + Sở hữu cá nhân: 700.000 cổ phiếu (chiếm 0,07% vốn điều lệ).
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu (tương đương 0% vốn điều lệ)
 - + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu

- Các khoản nợ đối với HDBank tại thời điểm 14/07/2020:

Nội dung	Giá trị (triệu đồng)
Cho vay	0
Trái phiếu	0
Bảo lãnh	0
Hình thức khác (thẻ tín dụng)	16
Tổng cộng	16

- Lợi ích liên quan đối với HDBank: Không có lợi ích mâu thuẫn với HDBank

10.3.7. Ông Trần Thái Hòa – Phó Tổng Giám Đốc

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 27/11/1968
- Nơi sinh: Quảng Ngãi
- Số chứng minh nhân dân: 024250528 cấp ngày 12/04/2004 tại TP.HCM
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 521/29A Hoàng Văn Thụ, P.4, Q. Tân Bình, TP.HCM
- Số điện thoại: (+84 - 28) 62 915 916
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Đại học Ngân hàng
- Chức vụ hiện nay tại HDBank: Phó Tổng Giám đốc
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:
 - + Từ 1991 - 1994: Kinh doanh – Nhà Trang
 - + Từ 1995 - 2008: Chuyên viên – Ngân hàng Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh
 - + Từ 2008 - 2010: Trưởng phòng – Ngân hàng TMCP Việt Á
 - + Từ 2011 - 2015: Phó Tổng Giám đốc – Ngân hàng TMCP Việt Á
 - + Từ 05/2015 - nay: Phó Tổng Giám đốc – Ngân hàng TMCP Phát Triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank)
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân, đại diện và người có liên quan tại thời điểm 14/07/2020:
 - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu (chiếm 0% vốn điều lệ).
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu (tương đương 0% vốn điều lệ)
 - + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu

- Các khoản nợ đối với HDBank tại thời điểm 14/07/2020:

Nội dung	Giá trị (triệu đồng)
Cho vay	0
Trái phiếu	0
Bảo lãnh	0
Hình thức khác (thẻ tín dụng)	38
Tổng cộng	38

- Lợi ích liên quan đối với HDBank: Không có lợi ích mâu thuẫn với HDBank

10.3.8. Ông Nguyễn Thanh Phương – Phó Tổng Giám Đốc

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 18/04/1975
- Nơi sinh: Hà Nội
- Số chứng minh nhân dân: 001075010328 cấp ngày 21/06/2016 tại Hà Nội
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: Số 11 ngõ 24 Phố Triều Khúc, Quận Thanh Xuân, Hà Nội
- Số điện thoại: (+84 - 28) 62 915 916
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ chuyên ngành Tài chính
- Chức vụ hiện nay tại HDBank: Phó Tổng Giám đốc
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:
 - + Từ 1993 - 1997: Sinh viên - Trường ĐH Luật
 - + Từ 1997 - 2007: Cán bộ Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank)
 - + Từ 2007 - 2018: Giám đốc HDBank Chi nhánh Hoàn Kiếm, sau là Giám đốc Vùng.
 - + Từ 2018 - nay: Phó Tổng Giám đốc HDBank.
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân, đại diện và người có liên quan tại thời điểm 14/07/2020:
 - + Sở hữu cá nhân: 36.400 cổ phiếu (chiếm 0,00% vốn điều lệ).
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu (tương đương 0% vốn điều lệ)
 - + Sở hữu của người có liên quan: 125.460 cổ phiếu

Họ tên	Mối quan hệ	Số lượng cổ phiếu sở hữu tại HDBank (tại ngày 14/07/2020)	Tỷ lệ (% vốn điều lệ)

Vũ Thanh Hà	Em rể	5.460	0,00
Nguyễn Thị Tích	Mẹ vợ	120.000	0,01

- Các khoản nợ đối với HDBank tại thời điểm 14/07/2020:

Nội dung	Giá trị (triệu đồng)
Cho vay	0
Trái phiếu	0
Bảo lãnh	0
Hình thức khác (thẻ tín dụng)	38
Tổng cộng	38

- Lợi ích liên quan đối với HDBank: Không có lợi ích mâu thuẫn với HDBank

10.3.9. Ông Nguyễn Đăng Thanh – Phó Tổng Giám Đốc

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 10/10/1976
- Nơi sinh: Đà Nẵng
- Số chứng minh nhân dân: 048076000058 cấp ngày 08/05/2017 tại Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú & DLQG về dân cư
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 6/23 Cách Mạng Tháng Tám, Phường Bến Thành, Quận 1, TP.HCM
- Số điện thoại: (+84 - 28) 62 915 916
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế Trường Đại học Kinh tế TP.HCM
- Chức vụ hiện nay tại HDBank: Phó Tổng Giám đốc
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:
 - + Từ 9/1995 – 10/1999: Cử nhân kinh tế - Trường Đại học kinh tế TP.HCM
 - + Từ 8/1999 – 3/2000: Chuyên viên đầu tư – Công ty Tư vấn và Đầu tư Thảo Ly
 - + Từ 3/2000 – 5/2012: Phó Tổng Giám đốc - Sacombank
 - + Từ 5/2012 – 6/2016: Phó Tổng Giám đốc - Techcombank
 - + Từ 6/2016 – 12/2017: Tổng Giám đốc – Vietbank
 - + Từ 12/2017 – 3/2018: Tổng Giám đốc – Đông Dương Corporation

- + Từ 3/2018 – 3/2019: Tổng Giám đốc – Hoa Lâm Corporation
- + Từ 4/2019 – 7/2020: Chủ tịch HĐQT – TTC Land
- + Từ 7/2020 – nay: Phó Tổng Giám đốc HDBank.
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân, đại diện và người có liên quan tại thời điểm 14/07/2020:
 - + Sở hữu cá nhân: 0 cổ phiếu (chiếm 0% vốn điều lệ).
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu (tương đương 0% vốn điều lệ)
 - + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu
- Các khoản nợ đối với HDBank tại thời điểm 14/07/2020: Không
- Lợi ích liên quan đối với HDBank: Không có lợi ích mâu thuẫn với HDBank.

10.3.10. Ông Phạm Văn Dẫu – Giám đốc Tài chính

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 05/10/1973
- Nơi sinh: Tiền Giang
- Số chứng minh nhân dân: 311842506 cấp ngày 23/08/2013 tại Tiền Giang
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 47-49-51 Lê Anh Xuân, P. Bến Thành, Quận 1, TP.HCM
- Số điện thoại: (+84 - 28) 62 915 916
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Tài chính
- Chức vụ hiện nay tại HDBank: Giám đốc tài chính
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác:
 - + Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Phát triển nhà Bắc Trung Nam
 - + Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Hàng không VietJet
- Quá trình công tác:
 - + Từ 1995 - 1999: Chuyên viên tín dụng - Ngân hàng TMCP Đệ Nhất
 - + Từ 1999 - 2002: Chuyên viên - Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank)
 - + Từ 11/2002 - 2/2005: Phó phòng kinh doanh - Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank)
 - + Từ 03/2005 - 03/2008: Trưởng phòng Kế hoạch Phát triển - Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank)

- + Từ 03/2008 - 05/2008: Trưởng phòng Kế hoạch Phát triển kiêm TPGD Phú Mỹ Hưng - Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank)
- + Từ 05/2008 - 08/2008: Phó Giám đốc Chi nhánh Nguyễn Trãi kiêm TPGD Phú Mỹ Hưng - Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank)
- + Từ 08/2008 - 09/2009: Trưởng phòng Kế hoạch Phát triển - Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank)
- + Từ 09/2009 - nay: Giám đốc tài chính - Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh (HDBank)
- + Từ 2011 - nay: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Phát triển nhà Bắc Trung Nam
- + Từ 04/2017 - nay: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Hàng không VietJet
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân, đại diện và người có liên quan tại thời điểm 14/07/2020:
 - + Sở hữu cá nhân: 42.338.999 cổ phiếu (chiếm 4,32% vốn điều lệ).
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu (tương đương 0% vốn điều lệ)
 - + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu
- Các khoản nợ đối với HDBank tại thời điểm 14/07/2020:

Nội dung	Giá trị (triệu đồng)
Cho vay	0
Trái phiếu	0
Bảo lãnh	0
Hình thức khác (thẻ tín dụng)	54
Tổng cộng	54

- Lợi ích liên quan đối với HDBank: Không có lợi ích mâu thuẫn với HDBank

10.3.11. Bà Hồ Đặng Hoàng Quyên – Kế toán Trưởng

- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 02/01/1976
- Nơi sinh: TP. Hồ Chí Minh
- Số chứng minh nhân dân: 023064580 cấp ngày 12/09/2009 tại TP.HCM
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Địa chỉ thường trú: 155 Bàu Cát, P.14, Q. Tân Bình, TP.HCM
- Số điện thoại: (+84 - 28) 62 915 916

- Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Kinh tế
- Chức vụ hiện nay tại HDBank: Kế toán trưởng
- Các chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Không
- Quá trình công tác:
 - + Từ 02/1998 - 03/2004: Thanh toán viên Phòng TT & NQ – Hội sở HDBank
 - + Từ 03/2004 - 06/2004: Kiểm soát viên tạm thời tại Chi nhánh Nguyễn Trãi
 - + Từ 06/2004 - 11/2004: Chuyên viên Phòng KT & TC – Hội sở
 - + Từ 11/2004 - 12/2006: Kiểm soát viên – Chi nhánh Lãn Bình Thăng
 - + 12/12/2006 - 01/01/2008: Phó Giám đốc Chi nhánh Phú Thọ
 - + 02/01/2008 - 06/07/2011: Trưởng phòng Kế toán tài chính Hội sở
 - + Từ 07/07/2011 - nay: Kế toán Trưởng kiêm Trưởng phòng Kế toán tài chính Hội sở - HDBank
- Sở hữu chứng khoán của cá nhân, đại diện và người có liên quan tại thời điểm 14/07/2020:
 - + Sở hữu cá nhân: 52.000 cổ phiếu (chiếm 0,01% vốn điều lệ).
 - + Sở hữu đại diện: 0 cổ phiếu (tương đương 0% vốn điều lệ)
 - + Sở hữu của người có liên quan: 0 cổ phiếu
- Các khoản nợ đối với HDBank tại thời điểm 14/07/2020: Không
- Lợi ích liên quan đối với HDBank: Không có lợi ích mâu thuẫn với HDBank

11. Tài sản**Bảng 24: Chi tiết tài sản cố định**

Đơn vị: triệu đồng

Khoản mục	Nguyên giá	Khấu hao/Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại	Tỷ lệ còn lại (%)
<i>Thời điểm 31/12/2019</i>				
1. TSCĐ hữu hình	1.179.232	647.084	532.148	45,13%
2. TSCĐ vô hình	575.870	204.456	371.414	64,50%
Tổng	1.755.102	851.540	903.562	51,48%
<i>Thời điểm 30/06/2020</i>				
1. TSCĐ hữu hình	1.224.477	685.281	539.196	44,03%
2. TSCĐ vô hình	614.010	212.396	401.614	65,41%
Tổng	1.838.487	897.677	940.810	51,17%

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2019 và Báo cáo tài chính hợp nhất quý II năm 2020 của HDBank

12. Kế hoạch chào bán trái phiếu trong 03 năm tới

Dự kiến trong 03 năm tới, HDBank sẽ tiếp tục triển khai chào bán trái phiếu căn cứ trên nhu cầu vốn phục vụ cho hoạt động kinh doanh của từng năm và việc chào bán phù hợp với quy định của pháp luật. Ngân hàng Nhà nước cũng như trên cơ sở phương án phát hành được cấp thẩm quyền chấp thuận.

13. Kế hoạch lợi nhuận năm tiếp theo**13.1. Kế hoạch lợi nhuận năm tiếp theo****Bảng 24: Kế hoạch lợi nhuận năm 2020**

Đơn vị: tỷ đồng/%

Chỉ tiêu tài chính	Mục tiêu dự kiến năm 2020
Tổng nguồn vốn	Tăng > 15%
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương đương	21.833 tỷ đồng

Chỉ tiêu tài chính	Mục tiêu dự kiến năm 2020
Tổng dư nợ	Tăng > 15% (phụ thuộc vào chỉ tiêu tăng trưởng dư nợ được NHNN cho phép)
Tỷ lệ nợ xấu	< 2%
Lợi nhuận sau thuế	Đạt 4.529 tỷ đồng, tăng 13%
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/ Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương đương	41,3%
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	20,0%
Tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu riêng lẻ, hợp nhất	Tuân thủ quy định của NHNN
Tỷ lệ khả năng chi trả	
Tỷ lệ nguồn vốn ngắn hạn được sử dụng cho vay trung dài hạn	
Tỷ lệ cho vay so với tổng tiền gửi	

Nguồn: HDBank

13.2. Căn cứ để đạt được kế hoạch lợi nhuận nêu trên

▪ Cơ sở để đạt được kế hoạch lợi nhuận 2020

HDBank xây dựng kế hoạch và tính toán khả năng có thể đảm bảo đạt mục tiêu trên cơ sở các căn cứ sau:

- Tăng trưởng tín dụng an toàn, hiệu quả, tuân thủ cho vay theo quy định của NHNN và định hướng mục tiêu của HDQT. Thực hiện chọn lựa, sàng lọc khách hàng tốt và hiệu quả cao để thực hiện cấp tín dụng; gia tăng cho vay khách hàng trong hệ sinh thái, chủ yếu KHCN và SME, đa dạng hóa việc cho vay để giảm thiểu rủi ro tập trung danh mục;
- Tập trung huy động vốn dân cư, vốn thị trường 1 cho đầu tư, gia tăng tỷ lệ Casa để tận dụng nguồn vốn giá rẻ;
- Khai thác nguồn khách hàng hiện hữu và của hệ sinh thái nhằm gia tăng các sản phẩm dịch vụ của HDBank, gia tăng thu kinh doanh ngoại hối và các hoạt động đầu tư để gia tăng thu dịch vụ và các khoản thu nhập ngoại lãi;
- Kiểm soát tín dụng, thực hiện các biện pháp xử lý triệt để nợ xấu, nợ bán VAMC, đảm bảo tỷ lệ nợ xấu < 2%;
- Quản lý chặt chẽ và sử dụng hiệu quả chi phí hoạt động.

▪ **Cơ sở để đạt được kế hoạch cổ tức 2020**

- Căn cứ kết quả kinh doanh năm 2020 của ngân hàng;
- Căn cứ nhu cầu nâng cao năng lực tài chính của ngân hàng;
- Căn cứ phê duyệt của cấp có thẩm quyền (NHNN, Bộ Tài chính).

14. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận

Là một tổ chức tư vấn chuyên nghiệp, HSC đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích một cách cẩn trọng và hợp lý cần thiết để đưa ra những đánh giá và dự báo về hoạt động kinh doanh của HDBank.

Trên cơ sở các thông tin thu thập được, sau khi nghiên cứu phân tích thực trạng hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính hiện nay của HDBank, HSC cho rằng kế hoạch lợi nhuận và cổ tức của HDBank dự kiến cho năm 2020 là phù hợp và khả thi nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động tới hoạt động kinh doanh của ngân hàng.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của tổ chức tư vấn, dựa trên cơ sở những thông tin được thu thập có chọn lọc và tính toán dựa trên lý thuyết về tài chính mà không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của các số liệu được dự báo. Những ý kiến nhận xét này chỉ mang tính tham khảo, các Nhà đầu tư tiềm năng cần tự mình cân nhắc một cách cẩn trọng trước khi có quyết định đầu tư vào trái phiếu của HDBank.

15. Thông tin về những cam kết chưa thực hiện của HDBank

15.1 Trái phiếu đã phát hành nhưng chưa đến hạn thanh toán hoặc chuyển đổi tại thời điểm 31/12/2019

Tính đến 31/12/2019, HDBank đã phát hành trái phiếu với tổng giá trị ghi sổ là 18.432.063 triệu VND trong đó trái phiếu có kỳ hạn dưới 5 năm là 15.400.000 triệu VND, cụ thể như sau:

- Trái phiếu phát hành ra công chúng: Chưa phát hành
- Trái phiếu phát hành riêng lẻ:

Loại trái phiếu	Kỳ hạn	Giá trị (triệu VND)	
		31/12/2019	31/12/2018
Trái phiếu thường	Từ 12 tháng đến dưới 05 năm	15.400.000	6.000.000
	Từ 05 năm trở lên	3.032.063	3.000.000
Trái phiếu tăng vốn	Trên 05 năm	0	0

15.2 Thông tin về các hợp đồng thuê đất, sử dụng đất

Đơn vị: triệu đồng

STT	Nội dung	Số tiền
I	Chi phí các hợp đồng thuê mặt bằng làm trụ sở làm việc của HDBank năm 2019	240.868

2	Bất động sản là tài sản HDBank đang sở hữu đến 31/12/2019	
	a) Nhà cửa (nguyên giá)	398.720
	b) Quyền sử dụng đất (nguyên giá)	357.688

15.3 Những cam kết chưa thực hiện khác tại thời điểm 30/06/2020

Chi tiết các nghĩa vụ tiềm ẩn và cam kết đưa ra tại ngày 30/06/2020 của HDBank như sau:

Bảng 26: Thông tin về những cam kết chưa thực hiện của HDBank

Chỉ tiêu	Giá trị (triệu đồng)
1. Bảo lãnh vay vốn	53.498
2. Cam kết giao dịch hối đoái	59.279.458
- Cam kết mua ngoại tệ	2.952.536
- Cam kết bán ngoại tệ	2.049.811
- Cam kết giao dịch hoán đổi	54.277.111
3. Cam kết trong nghiệp vụ thư tín dụng	3.434.405
4. Bảo lãnh khác	4.895.313
5. Các cam kết khác	9.537.109

Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán năm 2019 của HDBank

Ngoài ra, Ngân hàng TMCP Phát triển TP. Hồ Chí Minh cam kết không có nợ phải trả quá hạn tính đến thời điểm đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng lần này.

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty có thể ảnh hưởng đến giá trái phiếu chào bán

Tính đến thời điểm ban hành Bản cáo bạch này, các vụ tranh chấp, kiện tụng mà HDBank tham gia chủ yếu là với tư cách nguyên đơn trong các vụ khởi kiện khách hàng vì phạm nghĩa vụ trả nợ đối với HDBank nhằm thu hồi nợ và hầu hết HDBank đều bảo toàn được vốn vay đối với các khoản vay này và số lượng phát sinh không nhiều; Ngoài ra, HDBank cũng tham gia một số vụ kiện với tư cách là người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến các khách hàng vay của HDBank – là bị đơn trong vụ kiện với bên thứ ba, tuy nhiên, các vụ kiện này HDBank đều kiểm soát và đảm bảo được quyền và lợi ích của ngân hàng... nên theo đánh giá của HDBank các vụ tranh chấp, kiện tụng này sẽ không ảnh hưởng đến giá trái phiếu chào bán.

V. TRÁI PHIẾU CHÀO BÁN

Dưới đây là các điều khoản và điều kiện của Trái Phiếu (được định nghĩa dưới đây) với một số nội dung chính sẽ được thể hiện trong Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu (được định nghĩa dưới đây).

Trái Phiếu được điều chỉnh bởi các điều khoản và điều kiện của Trái Phiếu này ("**Các Điều Kiện Trái Phiếu**"). Với việc nhận Chuyển Quyền Sở Hữu Trái Phiếu và trở thành chủ sở hữu Trái Phiếu, Người Sở Hữu Trái Phiếu được xem là đã hiểu và đồng ý với tất cả các nội dung và quy định của Các Điều Kiện Trái Phiếu và chịu sự ràng buộc của các quy định có liên quan của văn bản này.

Định nghĩa

Các thuật ngữ và cụm từ viết hoa sử dụng trong Các Điều Kiện Trái Phiếu sẽ có ý nghĩa như sau:

"**Chuyển Quyền Sở Hữu**" có nghĩa là các hình thức mua bán, cho tặng, thừa kế, trao đổi hoặc hình thức khác theo quy định của pháp luật làm thay đổi quyền sở hữu trái phiếu.

"**Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký**", "**Đại Lý Thanh Toán**", "**Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký Và Thanh Toán**", "**Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu**" có nghĩa là Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

"**Đại Lý Phát Hành**" có nghĩa là Công ty cổ phần chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

"**Trung Tâm Lưu Ký**" có nghĩa là Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (hoặc bất kỳ tổ chức nào khác kế thừa chức năng đăng ký, và/hoặc lưu ký chứng khoán tại Việt Nam theo quy định của pháp luật).

"**Hợp Đồng Đại Diện**" có nghĩa là hợp đồng được ký kết giữa Tổ Chức Phát Hành và Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu, theo đó Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu được chỉ định là tổ chức đại diện cho Người Sở Hữu Trái Phiếu.

"**Hợp Đồng Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký Và Thanh Toán**" có nghĩa là hợp đồng được ký kết giữa Tổ Chức Phát Hành và Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký Và Thanh Toán, theo đó, Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký Và Thanh Toán được chỉ định là đại lý đăng ký lưu ký và đại lý thanh toán cho Trái Phiếu.

"**Kỳ Thanh Toán Lãi**" có nghĩa là định kỳ một (01) năm một lần kể từ Ngày Phát Hành.

"**Ngày Làm Việc**" có nghĩa là ngày từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần, trừ ngày nghỉ, ngày lễ theo quy định của pháp luật.

"**Ngày Phát Hành**" có nghĩa là Ngày Làm Việc tiếp theo sau ngày kết thúc việc thu tiền chào bán Trái Phiếu trên thực tế theo công bố của Tổ Chức Phát Hành.

"**Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại**" có nghĩa là bất kỳ Ngày Thanh Toán Lãi nào kể từ Ngày Thanh Toán Lãi thứ hai đến khi đáo hạn của Trái Phiếu, tùy thuộc vào quyết định mua lại của Tổ Chức Phát Hành.

“Ngày Đáo Hạn” có nghĩa là ngày tròn bảy (07) năm kể từ Ngày Phát Hành.

“Ngày Đến Hạn Gốc” có nghĩa là Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại hoặc ngày đến hạn khác khi Tổ Chức Phát Hành thực hiện mua lại Trái Phiếu hoặc Ngày Đáo Hạn.

“Ngày Thanh Toán Lãi” có nghĩa là mỗi ngày tròn năm kể từ Ngày Phát Hành cho đến khi kết thúc Thời Hạn Trái Phiếu.

“Ngày Chốt Danh Sách” có nghĩa là:

- (A) Trong trường hợp Trái Phiếu chưa được đăng ký, lưu ký tập trung tại Trung Tâm Lưu Ký:
- (i) Ngày Lâm Việc thứ mười (10) trước mỗi Ngày Thanh Toán Lãi và/hoặc Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại và/hoặc Ngày Đáo Hạn và/hoặc ngày đến hạn khác để thực hiện mua lại Trái Phiếu; hoặc
 - (ii) Ngày Lâm Việc được Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu thông báo theo Hợp Đồng Đại Diện nhằm triệu tập Hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc lấy ý kiến bằng văn bản của Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định tại Điều Kiện 15.2.
- (B) Trong trường hợp Trái Phiếu đã được đăng ký, lưu ký tập trung tại Trung Tâm Lưu Ký
- (i) Ngày Lâm Việc được ấn định bởi Tổ Chức Phát Hành phù hợp với các quy định của pháp luật có liên quan và quy chế của Trung Tâm Lưu Ký (áp dụng cho việc thanh toán và các trường hợp thực hiện quyền hoặc nghĩa vụ khác theo Trái Phiếu) mà không phải là trường hợp (ii), (iii) hoặc (iv) dưới đây;
 - (ii) Ngày Lâm Việc được ấn định bởi Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu phù hợp với các quy định pháp luật có liên quan và quy chế của Trung Tâm Lưu Ký nhằm thực hiện việc mua lại Trái Phiếu trước hạn bắt buộc theo quy định tại Điều Kiện 12.1(g);
 - (iii) Ngày Lâm Việc được Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu và Tổ Chức Phát Hành lựa chọn phù hợp với các quy định pháp luật có liên quan và quy chế của Trung Tâm Lưu Ký và thông báo theo Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu nhằm triệu tập hội nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc lấy ý kiến bằng văn bản của Người Sở Hữu Trái Phiếu; hoặc
 - (iv) Ngày Lâm Việc được xác định theo quy chế của Trung Tâm Lưu Ký để chốt danh sách đó trong trường hợp nếu Tổ Chức Phát Hành không có quyền ấn định ngày chốt danh sách đó.

“Người Sở Hữu Trái Phiếu” là người mua hoặc nhận Chuyển Quyền Sở Hữu Trái Phiếu, (i) đã được đăng ký và có tên trong Sổ Đăng Ký do Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký quản lý trước khi Trái Phiếu được đăng ký, lưu ký tập trung tại Trung Tâm Lưu Ký và được cấp Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu, hoặc (ii) có tên trong danh sách người sở hữu trái phiếu do Trung Tâm Lưu Ký quản lý và cung cấp tại từng thời điểm sau khi Trái Phiếu được đăng ký, lưu ký tập trung tại Trung Tâm Lưu Ký.

“**Quyền Mua Lại Trước Hạn**” là quyền của Tổ Chức Phát Hành được mua lại trước hạn toàn bộ, nhưng không được mua lại một phần Trái Phiếu vào Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại với giá mua lại bằng 100% mệnh giá Trái Phiếu, trên cơ sở đảm bảo tuân thủ và phù hợp với các quy định của pháp luật có liên quan. Trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành mua lại Trái Phiếu vào Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại, Người Sở Hữu Trái Phiếu có nghĩa vụ bán lại toàn bộ Trái Phiếu do mình sở hữu cho Tổ Chức Phát Hành và Trái Phiếu sẽ bị hủy bỏ.

“**Thời Hạn Trái Phiếu**” có nghĩa như quy định tại Điều Khoản 2(b).

“**Tổ Chức Phát Hành**” có nghĩa là Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển TP. Hồ Chí Minh.

1. Các Văn Bản Pháp Lý Liên Quan Đến Đợt Chào Bán

- (a) Luật các Tổ chức tín dụng số 47/2010/QH12 do Quốc hội ban hành ngày 16/6/2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các Tổ chức tín dụng số 17/2017/QH14 do Quốc hội ban hành ngày 20/11/2017;
- (b) Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 do Quốc hội ban hành ngày 26/11/2014;
- (c) Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 do Quốc hội ban hành ngày 29/06/2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 do Quốc hội ban hành ngày 24/11/2010;
- (d) Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- (e) Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;
- (f) Thông tư số 162/2015/TT-BTC ngày 26/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu;
- (g) Thông tư số 34/2013/TT-NHNN ngày 31/12/2013 của Ngân hàng Nhà nước quy định về phát hành kỳ phiếu, tín phiếu, chứng chỉ tiền gửi, trái phiếu trong nước của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (“**Thông Tư 34**”); Thông tư số 33/2019/TT-NHNN ngày 31/12/2019 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi bổ sung một số điều của Thông Tư 34;
- (h) Thông tư số 22/2019/TT-NHNN ngày 15/11/2019 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (“**Thông Tư 22**”);
- (i) Quyết định số 659/QĐ-NHNN ngày 01/04/2020 của Ngân hàng Nhà nước về việc chấp thuận phát hành trái phiếu ra công chúng của Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển TP. Hồ Chí Minh;

- (j) Quyết định Hội đồng quản trị số 38/2020/QĐ-HDQT ngày 03/03/2020 của Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển TP. Hồ Chí Minh về việc thông qua phương án phát hành trái phiếu ra công chúng để huy động vốn;
- (k) Quyết định Hội đồng quản trị số 106/2020/QĐ-HDQT ngày 06/05/2020 của Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển TP. Hồ Chí Minh về việc thông qua phương án phát hành chi tiết trái phiếu ra công chúng năm 2020.

2. Loại Và Đặc Điểm Của Trái Phiếu

- (a) Trái phiếu do Ngân hàng TMCP Phát Triển Thành Phố Hồ Chí Minh phát hành là trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không được bảo đảm bằng tài sản của Tổ Chức Phát Hành, đáo hạn năm 2027, xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp, là nợ thứ cấp của Tổ Chức Phát Hành và thỏa mãn các điều kiện để tính vào vốn cấp 2 của Tổ Chức Phát Hành theo quy định hiện hành ("**Trái Phiếu**").
- (b) Thời Hạn Trái Phiếu: bảy (07) năm kể từ Ngày Phát Hành.
- (c) Trái Phiếu được phát hành và thanh toán bằng Đồng Việt Nam dưới hình thức bút toán ghi sổ.
- (d) Trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành bị thanh lý, Người Sỡ Hữu Trái Phiếu chỉ được thanh toán sau khi Tổ Chức Phát Hành đã thanh toán cho tất cả các chủ nợ có bảo đảm hoặc không có bảo đảm khác. Các Trái Phiếu phát hành cùng đợt sẽ có thứ tự thanh toán ngang nhau, không Trái Phiếu nào có quyền ưu tiên thanh toán hơn Trái Phiếu nào.
- (e) Tổ Chức Phát Hành được ngừng trả lãi và chuyển lãi lũy kế sang năm tiếp theo nếu việc trả lãi dẫn đến kết quả kinh doanh trong năm bị lỗ.
- (f) Trong Thời Hạn Trái Phiếu, Người Sỡ Hữu Trái Phiếu sẽ không được sử dụng quyền đòi thanh toán Trái Phiếu để khấu trừ nghĩa vụ tài chính của mình đối với Tổ Chức Phát Hành hoặc bất cứ bên thứ ba nào khác.
- (g) Tên gọi Trái Phiếu:
 - + Trái Phiếu phát hành Đợt 1 : HDB2027_01
 - + Trái Phiếu phát hành Đợt 2 : HDB2027_02
 - + Trái Phiếu phát hành Đợt 3 : HDB2027_03

3. Tiền lãi và lãi suất

3.1. Tiền Lãi

- (a) Tiền lãi Trái Phiếu được tính kể từ và bao gồm Ngày Phát Hành cho đến nhưng không bao gồm Ngày Đến Hạn Gốc (tùy trường hợp áp dụng), và được thanh toán vào Ngày Thanh Toán Lãi.

Nếu Trái Phiếu được Tổ Chức Phát Hành mua lại vào Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại thì Ngày Thanh Toán Lãi của năm đó sẽ là Ngày Thanh Toán Lãi cuối

cùng của Trái Phiếu và tiền lãi Trái Phiếu của năm tương ứng sẽ được thanh toán cùng với tiền gốc Trái Phiếu vào Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại.

Nếu Ngày Thanh Toán Lãi và/hoặc Ngày Đến Hạn Gốc không phải là Ngày Làm Việc thì ngày thanh toán sẽ là Ngày Làm Việc tiếp theo ngay sau ngày đó. Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ không được hưởng lãi hay bất kỳ lợi ích nào khác trên số tiền chậm thanh toán do ngày đến hạn thanh toán không phải là một Ngày Làm Việc. Trong trường hợp đến Ngày Đến Hạn Gốc mà Người Sở Hữu Trái Phiếu không nhận được tiền thanh toán lãi và/hoặc gốc Trái Phiếu mà không phải do lỗi của Tổ Chức Phát Hành hoặc Trung Tâm Lưu Ký (tùy trường hợp áp dụng), thì số tiền thanh toán lãi, gốc Trái Phiếu đó sẽ được Tổ Chức Phát Hành hoặc Trung Tâm Lưu Ký (tùy trường hợp áp dụng) giữ hộ và không được hưởng lãi.

- (b) Mỗi Trái Phiếu sẽ không được hưởng lãi kể từ Ngày Đến Hạn Gốc (áp dụng đối với trường hợp mua lại toàn bộ mệnh giá Trái Phiếu đang lưu hành) và mỗi Trái Phiếu được mua lại sẽ không được hưởng lãi kể từ ngày đến hạn khác để thực hiện mua lại (áp dụng đối với trường hợp mua lại một phần mệnh giá Trái Phiếu đang lưu hành) trừ khi tiền gốc của Trái Phiếu không được thanh toán đầy đủ hoặc bị từ chối thanh toán vào các ngày đó do lỗi của Tổ Chức Phát Hành và/hoặc Trung Tâm Lưu Ký (tùy trường hợp áp dụng).

Nếu khoản tiền gốc của Trái Phiếu bị giữ lại hoặc từ chối thanh toán mà do lỗi của Tổ Chức Phát Hành và/hoặc Trung Tâm Lưu Ký (tùy trường hợp áp dụng) tại Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại hoặc Ngày Đến Hạn thì khoản tiền gốc Trái Phiếu sẽ tiếp tục được hưởng lãi theo mức lãi suất áp dụng cho Trái Phiếu đó, nhưng không bao gồm ngày mà Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc người đại diện của Người Sở Hữu Trái Phiếu nhận được tất cả các khoản tiền liên quan đến Trái Phiếu đến hạn thanh toán

- (c) Trường hợp vào Ngày Thanh Toán Lãi, nếu khoản tiền lãi đến hạn của Trái Phiếu bị từ chối thanh toán hoặc được thanh toán không đầy đủ do lỗi của Tổ Chức Phát Hành thì Người Sở Hữu và/hoặc Trung Tâm Lưu Ký (tùy trường hợp áp dụng) Trái Phiếu sẽ được hưởng lãi quá hạn đối với số tiền bị chậm trả tính từ và bao gồm ngày chậm trả cho đến nhưng không bao gồm ngày thanh toán thực tế theo mức lãi suất áp dụng cho Trái Phiếu đó.
- (d) Tiền lãi phát sinh từ việc tiền gốc và/hoặc tiền lãi của Trái Phiếu không được thanh toán hoặc bị từ chối thanh toán theo quy định tại Điều Khoản 3.1(b) và (c) nêu trên sẽ do bên gây ra lỗi (tùy từng trường hợp là Tổ Chức Phát Hành và/hoặc Trung Tâm Lưu Ký) chịu trách nhiệm chi trả trực tiếp cho Người Sở Hữu Trái Phiếu.
- (e) Tiền lãi tại các Điều Khoản 3.1(a), (b), (c) và (d) nêu trên sẽ được tính trên cơ sở một năm có ba trăm sáu mươi lăm (365) ngày.

$$\begin{array}{r} \text{Tiền lãi Trái Phiếu} \\ \text{được hưởng cho một} \\ \text{Kỳ Thanh Toán Lãi} \end{array} = \begin{array}{r} \text{Mệnh giá Trái} \\ \text{Phiếu năm} \\ \text{giữ thực tế} \end{array} \times \frac{\text{LS x N}}{365}$$

Trong đó:

- + *LS*: có nghĩa là Lãi suất áp dụng cho Trái Phiếu.
- + *N*: có nghĩa là Số ngày thực tế nắm giữ Trái Phiếu trong Kỳ Thanh Toán Lãi đó.

3.2. Lãi Suất

- (a) Lãi suất của Trái Phiếu là lãi suất cố định 8,5%/năm (Tám phẩy năm phần trăm một năm).
- (b) Trong trường hợp pháp luật có quy định áp dụng trần lãi suất đối với Trái Phiếu thì (A) nếu quy định áp dụng trần lãi suất không có hiệu lực áp dụng hoặc không bắt buộc áp dụng đối với lãi suất Trái Phiếu đã được quy định tại Điều Khoản 3.2 (a) nêu trên thì lãi suất Trái Phiếu sẽ tiếp tục được áp dụng theo quy định tại Điều Khoản 3.2 (a) đó; (B) nếu quy định này có hiệu lực áp dụng đối với lãi suất Trái Phiếu và lãi suất Trái Phiếu đã được quy định tại Điều Khoản 3.2 (a) nêu trên vượt quá mức trần lãi suất do pháp luật quy định thì lãi suất Trái Phiếu sẽ là mức lãi suất trần tối đa được phép theo quy định của pháp luật; (C) nếu quy định này có hiệu lực áp dụng đối với lãi suất Trái Phiếu nhưng lãi suất Trái Phiếu được quy định tại Điều Khoản 3.2 (a) nêu trên không vượt quá mức trần lãi suất do pháp luật quy định thì lãi suất Trái Phiếu là mức lãi suất được xác định như tại Điều Khoản 3.2 (a) nêu trên.

3.3. Ngày Thanh Toán Tiền Lãi

Trong khoảng thời gian từ Ngày Phát Hành đến Ngày Đến Hạn Gốc, Tổ Chức Phát Hành được quyền ngừng thanh toán tiền lãi Trái Phiếu khi đến hạn và chuyển lãi lũy kế sang năm tiếp theo nếu việc thanh toán lãi làm cho kết quả kinh doanh trong năm tài chính có khoản lãi đến hạn đó của Tổ Chức Phát Hành bị lỗ (“Số Tiền Lãi Chậm Trả”). Việc chậm trả lãi như vậy sẽ không bị coi là vi phạm bất kỳ quy định nào của Các Điều Khoản Trái Phiếu cho bất kỳ mục đích nào.

Số Tiền Lãi Chậm Trả sẽ không được nhập vào gốc Trái Phiếu và sẽ được hưởng lãi suất kể từ và bao gồm ngày chậm trả cho đến nhưng không bao gồm ngày hoàn trả thực tế (là ngày Tổ Chức Phát Hành thanh toán cho Người Sở Hữu Trái Phiếu Số Tiền Lãi Chậm Trả và lãi phát sinh tính trên Số Tiền Lãi Chậm Trả).

Lãi suất áp dụng cho Số Tiền Lãi Chậm Trả là lãi suất của Trái Phiếu đó mà Tổ Chức Phát Hành chậm trả lãi (mức lãi suất này được áp dụng trong suốt thời gian chậm trả lãi của Số Tiền Lãi Chậm Trả tương ứng).

Trong trường hợp Số Tiền Lãi Chậm Trả được hưởng lãi không tròn một Kỳ Thanh Toán Lãi thì số tiền lãi sẽ được tính trên cơ sở số ngày thực tế chậm trả trong kỳ và một năm có ba trăm sáu mươi lăm (365) ngày.

4. Kỳ Hạn Trả Lãi Và Gốc Trái Phiếu

- (a) Tiền lãi Trái Phiếu được trả sau, định kỳ một (01) năm một lần (“Kỳ Thanh Toán Lãi”), vào Ngày Thanh Toán Lãi cho đến khi Tổ Chức Phát Hành hoàn thành các nghĩa vụ liên quan tới Trái Phiếu.
- (b) Trừ khi Trái Phiếu được mua lại trước hạn, tiền gốc Trái Phiếu sẽ được hoàn trả bằng 100% mệnh giá vào Ngày Đáo Hạn. Trường hợp Trái Phiếu được mua lại trước hạn vào Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại, tiền gốc Trái Phiếu sẽ được hoàn trả bằng 100% mệnh giá vào Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại. Trường hợp Trái Phiếu được mua lại trước hạn theo Các Điều Kiện Trái Phiếu khác, tiền gốc Trái Phiếu sẽ được hoàn trả một lần vào ngày thực hiện mua lại trước hạn tương ứng.

5. Mệnh Giá

100.000 VND (một trăm nghìn Đồng Việt Nam)/Trái Phiếu.

6. Tổng Số Trái Phiếu Dự Kiến Chào Bán

15.000.000 (mười lăm triệu) Trái Phiếu.

7. Giá Chào Bán Dự Kiến

100.000 (một trăm nghìn) Đồng Việt Nam một Trái Phiếu.

8. Phương Pháp Tính Giá

100% (một trăm phần trăm) mệnh giá.

9. Phương Thức Phân Phối

Bán trực tiếp cho nhà đầu tư thông qua các kênh phân phối tại Trụ sở chính/ Chi nhánh/ Phòng giao dịch của HDBank và thông qua đại lý phát hành là Công ty cổ phần Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HSC).

10. Thời Gian Phân Phối

Sau khi Tổ Chức Phát Hành nhận được Giấy chứng nhận chào bán Trái Phiếu ra công chúng do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp, Tổ Chức Phát Hành sẽ thực hiện phân phối Trái Phiếu thành 03 đợt, trong đó, thời gian phân phối Trái Phiếu của mỗi đợt tối thiểu là hai mươi (20) ngày.

Số lượng Trái phiếu phát hành và thời gian phân phối dự kiến của mỗi đợt như sau:

STT	Đợt phát hành	Thời gian	Số lượng TP phát hành	Giá trị phát hành theo mệnh giá (VND)
-----	---------------	-----------	-----------------------	---------------------------------------

1	Đợt 1	Quý II-III/2020	8.000.000	800.000.000.000
2	Đợt 2	Quý III/2020	5.000.000	500.000.000.000
3	Đợt 3	Quý III-IV/2020	2.000.000	200.000.000.000

Trường hợp trong mỗi đợt phát hành, các Trái Phiếu chưa được phân phối hết như dự kiến của từng đợt thì số Trái Phiếu chưa được phân phối hết sẽ được chuyển qua đợt phát hành kế tiếp.

Lịch trình dự kiến phân phối Trái Phiếu từng đợt ra công chúng như sau:

STT	Nội dung công việc	Thời gian
1	Thông báo phát hành Trái Phiếu ra công chúng	T_i
2	Nhà đầu tư đăng ký và nộp tiền mua Trái Phiếu	từ T_i đến T_{i+1}
3	Báo cáo kết quả chào bán	T_{i+1}
4	Nhận xác nhận kết quả chào bán Trái Phiếu từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước	T_{i+4}
5	Làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu Trái Phiếu cho Nhà đầu tư	từ T_{i+4} đến T_{i+30}

Ghi chú:

- i là đợt phát hành thứ i của Trái Phiếu.
- Ngày T_i là ngày Tổ Chức Phát Hành thông báo về việc phát hành Trái Phiếu ra công chúng của đợt phát hành thứ i (sau khi nhận được Giấy chứng nhận chào bán từ Ủy ban Chứng khoán Nhà nước).
- Ngày T_{i+1} là ngày Tổ Chức Phát Hành kết thúc chào bán Trái Phiếu của đợt thứ i . Dự kiến ngày T_{i+1} dao động từ khoản T_i+20 ngày đến T_i+30 ngày.
- Lịch trình phân phối Trái Phiếu cụ thể sẽ được Tổ Chức Phát Hành công bố chính thức sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng và theo tình hình thực tế.
- Đợt phát hành sau chỉ được thực hiện khi kết thúc đợt phát hành trước. Khoảng cách giữa đợt phát hành sau với đợt phát hành trước không quá 12 (mười hai) tháng.

11. Đăng Ký Mua Trái Phiếu

- (a) **Thời hạn:** Sau khi Tổ Chức Phát Hành nhận được Giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp, Tổ Chức Phát Hành sẽ công bố thông tin về việc phát hành trái phiếu ra công chúng theo quy định của pháp luật hiện hành. Thời gian dự kiến để các nhà đầu tư đăng ký và thanh toán tiền mua Trái Phiếu tối thiểu là hai mươi (20) ngày.

- (b) **Số lượng:** Tổng số lượng Trái Phiếu chào bán ra công chúng là 15.000.000 (mười lăm triệu) trái phiếu, trong đó:
- Đợt 1: 8.000.000 (Tám triệu) Trái phiếu (Dự kiến Quý II-III/2020).
- Đợt 2: 5.000.000 (Năm triệu) Trái phiếu (Dự kiến Quý III/2020).
- Đợt 3: 2.000.000 (Hai triệu) Trái phiếu (Dự kiến Quý III-IV/2020).
- Trường hợp trong mỗi đợt phát hành, các Trái Phiếu chưa được phân phối hết như dự kiến của từng đợt thì số Trái Phiếu chưa được phân phối hết sẽ được chuyển qua đợt phát hành kế tiếp.
- (c) **Đối tượng được đăng ký mua:** Tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật. Đối tượng mua Trái Phiếu do Tổ Chức Phát Hành phát hành lần đầu trên thị trường sơ cấp không bao gồm các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, công ty con của tổ chức tín dụng.
- (d) **Phương thức đăng ký mua và thanh toán:**
- (i) Thời gian muộn nhất để nhà đầu tư thực hiện thanh toán đầy đủ tiền mua Trái Phiếu là vào ngày kết thúc đợt chào bán theo công bố của Tổ Chức Phát Hành.
- (ii) Trái Phiếu sẽ được phân bổ cho các nhà đầu tư theo nguyên tắc công bằng, công khai. Trường hợp tổng số lượng Trái Phiếu đăng ký mua vượt quá số lượng Trái Phiếu được phép phát hành thì Tổ Chức Phát Hành phải phân phối hết số Trái Phiếu được phép phát hành cho nhà đầu tư tương ứng với tỷ lệ đăng ký mua của từng nhà đầu tư. Trường hợp tổng số lượng Trái Phiếu đăng ký mua bằng hoặc nhỏ hơn số lượng Trái Phiếu được phép phát hành thì Tổ Chức Phát Hành sẽ phân phối cho mỗi nhà đầu tư số lượng Trái Phiếu bằng 100% số lượng Trái Phiếu mà nhà đầu tư đó đăng ký mua. Để tránh hiểu nhầm, việc đăng ký mua Trái Phiếu chỉ được coi là hoàn thành khi tiền mua Trái Phiếu được chuyển vào tài khoản phong tỏa nhận tiền mua Trái Phiếu của Tổ Chức Phát Hành nêu tại Điều Khoản 17. Trong trường hợp nhà đầu tư đã đăng ký nhưng không hoàn thành việc thanh toán tiền mua trong thời gian do Tổ Chức Phát Hành quy định thì việc đăng ký coi như không còn giá trị.
- (e) **Phương thức chuyển giao Trái Phiếu:** Trong vòng năm (05) ngày kể từ ngày kết thúc chào bán Trái Phiếu, nhà đầu tư sẽ nhận Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu tại Tổ Chức Phát Hành hoặc Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký Và Thanh Toán.
- (f) **Quyền lợi người mua Trái Phiếu:** Nhà đầu tư đã đăng ký và thanh toán thành công tiền mua Trái Phiếu sẽ được ghi tên trong Sổ Đăng Ký Trái Phiếu với tư cách là Người Sở Hữu Trái Phiếu, được Tổ Chức Phát Hành chuyển giao Trái Phiếu theo quy định trên đây và được hưởng các quyền và lợi ích của Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định trong Các Điều Khoản Trái Phiếu.
- (g) **Số lượng Trái Phiếu đặt mua tối thiểu:** Năm mươi (50) trái phiếu, tương đương năm triệu (5.000.000) đồng mệnh giá. Để tránh nhầm lẫn, nhà đầu tư chỉ được đăng ký mua số lượng trái phiếu chẵn đến hàng đơn vị và tối thiểu là năm mươi (50) trái phiếu.

- (h) **Thời hạn và cách thức trả lại tiền đặt mua Trái Phiếu** trong trường hợp số lượng Trái Phiếu đăng ký mua không đạt mức tối thiểu hoặc nộp thừa tiền mua Trái Phiếu:

Thời gian: Trong vòng mười (10) ngày kể từ ngày kết thúc chào bán theo công bố của Tổ Chức Phát Hành.

Cách thức: Chuyển vào tài khoản ngân hàng của người đặt mua Trái Phiếu theo thông tin đã đăng ký hoặc nhận tiền mặt tại địa điểm mà nhà đầu tư đăng ký và nộp tiền mua Trái Phiếu (chỉ đối với trường hợp không có tài khoản ngân hàng).

12. Quyền và Nghĩa Vụ Của Người Sở Hữu Trái Phiếu

12.1. Quyền Của Người Sở Hữu Trái Phiếu

Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu được ghi tên trong Sổ Đăng Ký Trái Phiếu do Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký quản lý (trước khi Trái Phiếu được đăng ký và lưu ký tập trung tại Trung Tâm Lưu Ký) hoặc trong danh sách Người sở hữu trái phiếu được quản lý tập trung tại Trung Tâm Lưu Ký (sau khi Trái Phiếu được đăng ký, lưu ký tập trung tại Trung Tâm Lưu Ký) sẽ là chủ sở hữu duy nhất của Trái Phiếu về mọi phương diện và sẽ có quyền nhận tất cả các khoản thanh toán, thông báo, báo cáo và được hưởng các quyền khác liên quan đến Trái Phiếu đó.

(a) Quyền sở hữu và được cấp Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu

- (i) Trước khi Trái Phiếu được đăng ký, lưu ký tập trung tại Trung Tâm Lưu Ký

Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký sẽ lập và duy trì sổ đăng ký ("**Sổ Đăng Ký**") ghi tên, số lượng Trái Phiếu sở hữu, tài khoản nhận gốc, lãi Trái Phiếu và các thông tin khác của những Người Sở Hữu Trái Phiếu.

Mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ được Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký, thay mặt và theo ủy quyền của Tổ Chức Phát Hành, cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu trái phiếu ("**Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu**") đối với việc đăng ký sở hữu Trái Phiếu. Mỗi Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu sẽ được đánh số riêng biệt để nhận biết và sẽ được ghi trong Sổ Đăng Ký Trái Phiếu.

Quyền sở hữu Trái Phiếu chỉ được chuyển giao sau khi bên chuyển giao và bên nhận chuyển giao hoàn thành các thủ tục Chuyển Quyền Sở Hữu mà Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký quy định và hoàn tất việc đăng ký thông tin về bên nhận Chuyển Quyền Sở Hữu trong Sổ Đăng Ký. Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký sẽ cấp, hoặc bảo đảm cấp cho bên nhận Chuyển Quyền Sở Hữu một Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu mới ghi nhận (i) khoản tiền gốc của Trái Phiếu đã được nhận Chuyển Quyền Sở Hữu và (ii) quyền sở hữu của bên nhận Chuyển Quyền Sở Hữu Trái Phiếu được đăng ký trong Sổ Đăng Ký (*để tránh nhầm lẫn*, bên nhận Chuyển Quyền Sở Hữu sẽ trở thành Người Sở Hữu Trái Phiếu đối với Trái Phiếu được nhận Chuyển Quyền Sở Hữu ngay khi quyền sở hữu của bên nhận Chuyển Quyền Sở Hữu đối với Trái Phiếu đó được ghi nhận trong Sổ Đăng Ký, không phụ thuộc vào việc bên nhận Chuyển Quyền Sở Hữu đã được cấp Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu hay chưa). Các chi phí liên quan đến việc Chuyển Quyền Sở Hữu Trái Phiếu sẽ do Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký ấn định khi thực hiện việc Chuyển Quyền Sở Hữu Trái Phiếu, phù hợp với luật Việt Nam và thực tiễn thị trường và sẽ do bên Chuyển Quyền Sở Hữu và/hoặc bên nhận Chuyển Quyền Sở Hữu thanh toán cho Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký.

Nếu Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu bị thất lạc, mất cắp, rách nát, hư hại hoặc phá hủy thì Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu đó có thể được cấp lại tại văn phòng được chỉ định của Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành sau khi người yêu cầu cấp lại thanh toán các chi phí phát sinh liên quan đến việc cấp lại đó cho Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký và người yêu cầu cấp lại phải cung cấp chứng cứ liên quan đến việc cấp lại đó. Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu bị rách nát, hư hại phải được nộp lại trước khi được cấp lại.

(ii) Sau khi Trái Phiếu được đăng ký, lưu ký tập trung tại Trung Tâm Lưu Ký

Sau khi Trái Phiếu được đăng ký, lưu ký tập trung tại Trung Tâm Lưu Ký, việc cấp Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu sẽ theo các quy định có liên quan của pháp luật Việt Nam, Trung Tâm Lưu Ký và các quy định của Hợp Đồng Đại Diện (trong phạm vi các quy định đó phù hợp với pháp luật Việt Nam và quy định của Trung Tâm Lưu Ký).

(b) Quyền hưởng lãi và các khoản thanh toán khác

Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ được Tổ Chức Phát Hành thanh toán đầy đủ gốc, lãi và các khoản tiền khác theo Các Điều Kiện Trái Phiếu này đối với số Trái Phiếu mình sở hữu theo các quy định dưới đây:

- (i) Trước khi Trái Phiếu được đăng ký và lưu ký tập trung tại Trung Tâm Lưu Ký, mỗi khoản thanh toán tiền lãi định kỳ vào Ngày Thanh Toán Lãi hoặc khoản thanh toán tiền gốc và lãi vào Ngày Đến Hạn Gốc sẽ được Tổ Chức Phát Hành chuyển trực tiếp cho Người Sở Hữu Trái Phiếu (là những người có tên trong Sổ Đăng Ký tại Ngày Chốt Danh Sách) vào tài khoản của Người Sở Hữu Trái Phiếu được đăng ký trong Sổ Đăng Ký hoặc thông qua hình thức hợp pháp khác theo thỏa thuận với Người Sở Hữu Trái Phiếu.
- (ii) Sau khi Trái Phiếu được đăng ký và lưu ký tập trung tại Trung Tâm Lưu Ký, việc thanh toán gốc, lãi và các khoản tiền khác (nếu có) liên quan đến Trái Phiếu sẽ được thực hiện theo các quy định của pháp luật Việt Nam và của Trung Tâm Lưu Ký, các quy định trong Các Điều Kiện Trái Phiếu và các quy định của Hợp Đồng Đại Diện (trong phạm vi các quy định trong Các Điều Kiện Trái Phiếu và trong Hợp Đồng Đại Diện không xung đột với các quy định của pháp luật Việt Nam và Trung Tâm Lưu Ký).

(c) Quyền giao dịch Trái Phiếu

- (i) Người Sở Hữu Trái Phiếu được tự do Chuyển Quyền Sở Hữu đối với toàn bộ Trái Phiếu của mình và sử dụng Trái Phiếu làm tài sản bảo đảm, cầm cố, chiết khấu, mua bán có kỳ hạn hoặc tham gia các giao dịch dân sự, thương mại khác phù hợp với quy định của pháp luật.
- (ii) Để tránh nhầm lẫn, Người Sở Hữu Trái Phiếu có thể cầm cố Trái Phiếu tại các tổ chức tín dụng theo quy định hiện hành của pháp luật nếu tổ chức tín dụng đó chấp thuận. Người Sở Hữu Trái Phiếu được sử dụng Trái Phiếu làm tài sản bảo đảm (cầm cố) tại Tổ Chức Phát Hành theo quy định của pháp luật và quy định hiện hành của Tổ Chức Phát Hành.

- (iii) Không ảnh hưởng đến quy định tại Điều Khoản 12.1(c)(ii), Tổ Chức Phát Hành không nhận chiết khấu Trái Phiếu hoặc mua bán có kỳ hạn Trái Phiếu hoặc tham gia các giao dịch khác với Người Sở Hữu Trái Phiếu liên quan đến Trái Phiếu mà có hiệu lực như một giao dịch mua lại trước hạn Trái Phiếu trừ trường hợp mua lại trước hạn theo các Điều Khoản Trái Phiếu.
- (iv) Trước khi Trái Phiếu được đăng ký và lưu ký tập trung tại Trung Tâm Lưu Ký, việc giao dịch Trái Phiếu như trên sẽ được thực hiện thông qua đăng ký tại Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký theo thủ tục quy định tại Hợp Đồng Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký Và Thanh Toán.
- (v) Sau khi Trái Phiếu được đăng ký và lưu ký tập trung tại Trung Tâm Lưu Ký, việc giao dịch Trái Phiếu sẽ được thực hiện theo các quy định của pháp luật Việt Nam và của Trung Tâm Lưu Ký, các quy định trong Các Điều Khoản Trái Phiếu và các quy định của Hợp Đồng Đại Diện (trong phạm vi các quy định trong Các Điều Khoản Trái Phiếu và trong Hợp Đồng Đại Diện không xung đột với các quy định của pháp luật Việt Nam và Trung Tâm Lưu Ký).

(d) Quyền biểu quyết

Người Sở Hữu Trái Phiếu có quyền biểu quyết (tại hội nghị hoặc trong đợt lấy ý kiến bằng văn bản của Người Sở Hữu Trái Phiếu) về các vấn đề liên quan đến Trái Phiếu mà phải xin ý kiến của Người Sở Hữu Trái Phiếu như được quy định tại Điều Khoản 15.2 dưới đây.

(e) Quyền có tổ chức đại diện

Vì mục đích đăng ký, lưu ký tập trung và niêm yết Trái Phiếu, Tổ Chức Phát Hành đã chỉ định Công ty Cổ phần chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) ("**Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu**") làm đại diện người sở hữu trái phiếu nhằm giám sát việc Tổ Chức Phát Hành tuân thủ nghĩa vụ theo Các Điều Khoản Trái Phiếu và bảo vệ quyền lợi của Người Sở Hữu Trái Phiếu theo Hợp Đồng Đại Diện.

Vai trò của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu chỉ được xác lập và phát sinh sau khi Trái Phiếu đã phát hành đáp ứng đủ điều kiện về số lượng Người Sở Hữu Trái Phiếu để niêm yết trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán và Tổ Chức Phát Hành thực hiện việc đăng ký, lưu ký tập trung và niêm yết Trái Phiếu theo quy định của pháp luật.

Mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu bằng việc đặt mua Trái Phiếu hoặc nhận Chuyển Quyền Sở Hữu công nhận và đồng ý không hủy ngang việc chỉ định Công ty Cổ phần chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC) làm Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định tại Điều Khoản 12.1(e) này và Hợp Đồng Đại Diện.

(f) Quyền nhận thông tin

Người Sở Hữu Trái Phiếu có quyền nhận thông tin mà Tổ Chức Phát Hành, Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký Và Thanh Toán hoặc Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu (nếu có) gửi cho tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu theo phương thức quy định tại Điều Khoản 15.3 dưới đây.

(g) Quyền khi xảy ra các Sự Kiện Vi Phạm của Tổ Chức Phát Hành

- (i) Nếu Tổ Chức Phát Hành không thanh toán hoặc không thanh toán đầy đủ tiền

gốc và/hoặc tiền lãi của bất kỳ Trái Phiếu nào đến hạn (trừ trường hợp Tổ Chức Phát Hành được phép thực hiện quyền Ngừng Thanh Toán Tiền Lãi theo quy định tại Điều Khoản 3.3) và vẫn tiếp tục không thanh toán trong thời gian mười (10) Ngày Làm Việc kể từ ngày đến hạn tương ứng (mỗi trường hợp như vậy được gọi là một “**Sự Kiện Vi Phạm**”), thì để buộc Tổ Chức Phát Hành thực hiện nghĩa vụ thanh toán, Người Sở Hữu Trái Phiếu, thông qua Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu, có quyền khởi kiện Tổ Chức Phát Hành theo thủ tục phá sản hoặc thanh lý hoặc khởi kiện theo các hình thức khác do Người Sở Hữu Trái Phiếu lựa chọn mà không cần gửi thông báo nào khác. Để làm rõ, việc khởi kiện Tổ Chức Phát Hành sẽ không được thực hiện trực tiếp bởi Người Sở Hữu Trái Phiếu nào mà sẽ được thực hiện thông qua Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu, trừ trường hợp theo quy định tại Điều 2.4 của Hợp Đồng Đại Diện.

- (ii) Nếu có một lệnh của tòa án được đưa ra hoặc một nghị quyết của cấp có thẩm quyền được thông qua về việc phá sản hoặc giải thể đối với Tổ Chức Phát Hành (bất kể là có một Sự Kiện Vi Phạm đã xảy ra và đang tiếp diễn hay không) (mỗi trường hợp như vậy đều được gọi là một “**Sự Kiện Vi Phạm**”), và lệnh hoặc nghị quyết đó không được thu hồi/hủy bỏ trong thời gian mười lăm (15) Ngày Làm Việc kể từ ngày được đưa ra, thì bất kỳ Người Sở Hữu Trái Phiếu nào cũng có thể gửi một thông báo bằng văn bản, được coi là có hiệu lực vào ngày nhận thông báo, cho Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu để yêu cầu Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu tuyên bố Trái Phiếu đến hạn.
- (iii) Ngay khi Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu (1) biết có Sự Kiện Vi Phạm xảy ra hoặc (2) nhận được thông báo từ Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định tại đoạn (ii) trên đây, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu, sau khi xác minh thông tin, phải gửi thông báo cho Tổ Chức Phát Hành và những Người Sở Hữu Trái Phiếu khác và các bên liên quan khác (nếu có) để tuyên bố Trái Phiếu đến hạn và Tổ Chức Phát Hành phải thanh toán ngay lập tức mà không phải thực hiện thêm bất cứ thủ tục nào khác nữa. Trong trường hợp này, Trái Phiếu được coi là sẽ đến hạn toàn bộ ngay lập tức cùng với tiền lãi lũy kế (nếu có) và các khoản tiền khác (nếu có) được tính cho đến ngày hoàn trả.

(h) Người Sở Hữu Trái Phiếu có các quyền khác theo Các Điều Khoản Trái Phiếu này.

12.2. Nghĩa vụ của Người Sở Hữu Trái Phiếu

- (a) Nộp thuế phát sinh từ các khoản thu nhập hoặc bất kỳ khoản thanh toán nào mà Người Sở Hữu Trái Phiếu nhận được liên quan đến Trái Phiếu.
- (b) Phối hợp thực hiện các thủ tục, công việc theo yêu cầu của pháp luật hoặc của Tổ Chức Phát Hành để hoàn thành việc đăng ký, lưu ký tập trung, niêm yết Trái Phiếu khi Tổ Chức Phát Hành quyết định đăng ký, lưu ký tập trung, niêm yết Trái Phiếu theo Điều Khoản 13.1(c).
- (c) Các nghĩa vụ khác theo Các Điều Khoản Trái Phiếu này, Hợp Đồng Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký Và Thanh Toán, và các văn kiện Trái Phiếu khác (nếu có).

13. Quyền Và Nghĩa Vụ Của Tổ Chức Phát Hành

13.1. Quyền Của Tổ Chức Phát Hành

(a) Quyền ngừng trả lãi

Tổ Chức Phát Hành được ngừng trả lãi và chuyển lãi lũy kế sang năm tiếp theo nếu việc trả lãi dẫn đến kết quả kinh doanh trong năm bị lỗ theo quy định tại Điều 3.2 nêu trên.

(b) Mua Lại Trái Phiếu vào Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại

- (i) Trên cơ sở đảm bảo tuân thủ và phù hợp với các quy định của pháp luật có liên quan, bằng việc gửi thông báo cho Người Sở Hữu Trái Phiếu (thông báo này là không hủy ngang) theo quy định tại Điều Khoản 13.1(b)(iii) dưới đây, Tổ Chức Phát Hành có quyền mua lại trước hạn toàn bộ nhưng không mua lại một phần Trái Phiếu tại Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại với giá mua lại bằng mệnh giá Trái Phiếu.
- (ii) Trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành mua lại Trái Phiếu vào Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại, Người Sở Hữu Trái Phiếu có nghĩa vụ bán lại toàn bộ Trái Phiếu cho Tổ Chức Phát Hành và nhận được 100% khoản tiền gốc Trái Phiếu do mình sở hữu; khi đó Trái Phiếu sẽ bị hủy bỏ và các Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu liên quan tới các Trái Phiếu sẽ tự động hết hiệu lực lưu hành (trước khi Trái Phiếu được đăng ký, lưu ký tập trung tại Trung Tâm Lưu Ký), hoặc theo quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan, quy chế của Trung Tâm Lưu Ký và pháp luật Việt Nam có quy định khác (trong trường hợp Trái Phiếu được đăng ký, lưu ký tập trung tại Trung Tâm Lưu Ký).
- (iii) Vì mục đích mua lại vào Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại như quy định tại Điều Khoản 13.1(b) này, Tổ Chức Phát Hành và Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ thông báo việc mua lại trên trang thông tin điện tử chính thức của Tổ Chức Phát Hành hoặc bảo đảm (1) Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký gửi thông báo cho tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu, trong trường hợp trước khi Trái Phiếu được đăng ký lưu ký tập trung tại Trung Tâm Lưu Ký, ít nhất mười (10) ngày nhưng không sớm hơn sáu mươi (60) ngày trước Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại Trái Phiếu; hoặc (2) thông báo trên trang thông tin điện tử của Trung Tâm Lưu Ký về trước Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại Trái Phiếu theo quy định của pháp luật Việt Nam và quy chế của Trung Tâm Lưu Ký trong trường hợp Trái Phiếu đã được đăng ký lưu ký tập trung tại Trung Tâm Lưu Ký. Trong trường hợp Người Sở Hữu Trái Phiếu không nhận được thông báo mua lại của Tổ Chức Phát Hành mà không do lỗi của Tổ Chức Phát Hành hoặc không thực hiện các thủ tục cần thiết để thực hiện việc bán lại Trái Phiếu cho Tổ Chức Phát Hành (nếu có), Người Sở Hữu Trái Phiếu vẫn có nghĩa vụ bán lại toàn bộ số Trái Phiếu đang sở hữu cho Tổ Chức Phát Hành và tiền thanh toán mua lại Trái Phiếu sẽ được chuyển vào tài khoản được đăng ký của mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu như được ghi nhận trong Sổ Đăng Ký (đối với trường hợp mua lại trước khi Trái Phiếu được đăng ký, lưu ký tập trung tại Trung Tâm Lưu Ký) hoặc tài khoản được đăng ký là tài khoản để nhận gốc/lãi Trái Phiếu khi Trái Phiếu được đăng ký, lưu ký tập trung tại Trung Tâm Lưu Ký) hoặc thông qua hình thức hợp pháp khác theo thỏa thuận với Người Sở Hữu Trái Phiếu đó và quy định của pháp luật.

(c) Quyền quyết định việc đăng ký, lưu ký tập trung và niêm yết Trái Phiếu

Tổ Chức Phát Hành có toàn quyền quyết định việc đăng ký, lưu ký tập trung Trái Phiếu tại Trung Tâm Lưu Ký và niêm yết Trái Phiếu tại một Sở giao dịch chứng khoán tại Việt Nam mà không cần xin chấp thuận của Người Sở Hữu Trái Phiếu, trên cơ sở đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

(d) Quyền mua lại trái phiếu theo thỏa thuận

Không ảnh hưởng tới Điều Khoản 13.1(b) nêu trên, trên cơ sở đảm bảo tuân thủ và phù hợp với các quy định của pháp luật có liên quan, Tổ Chức Phát Hành thông qua Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu có thể đề nghị mua lại Trái Phiếu vào bất cứ lúc nào bằng bất cứ phương thức nào và với bất cứ giá nào phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành. Mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu có quyền quyết định có bán Trái Phiếu của mình cho Tổ Chức Phát Hành hay không. Việc chào mua Trái Phiếu được thực hiện công khai đối với tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu. Bất cứ Trái Phiếu nào do Tổ Chức Phát Hành mua lại sẽ không được tính vào tỷ lệ biểu quyết tại cuộc họp những Người Sở Hữu Trái Phiếu để quyết định những vấn đề liên quan đến các biện pháp xử lý đối với Tổ Chức Phát Hành.

13.2. Nghĩa Vụ Của Tổ Chức Phát Hành

- (a) Thanh toán đầy đủ gốc, lãi và các khoản tiền khác liên quan đến Trái Phiếu theo Các Điều Khoản Trái Phiếu này.
- (b) Các nghĩa vụ khác theo Các Điều Khoản Trái Phiếu này, Hợp Đồng Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký Và Thanh Toán, và các văn kiện Trái Phiếu khác (nếu có).

14. Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký Và Thanh Toán

Trước khi Trái Phiếu được đăng ký, lưu ký tập trung tại Trung Tâm Lưu Ký, Tổ Chức Phát Hành đã chỉ định Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (“HSC”) là Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký Và Thanh Toán cho Trái Phiếu để thực hiện.

14.1. Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký

Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký được chỉ định thay mặt Tổ Chức Phát Hành thực hiện:

- (a) Lập và lưu giữ Sổ Đăng Ký ghi thông tin của những Người Sở Hữu Trái Phiếu, cấp cho mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định tại phần Các Điều Khoản Trái Phiếu và Hợp Đồng Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký Và Thanh Toán;
- (b) Thực hiện thủ tục Chuyển Quyền Sở Hữu Trái Phiếu phù hợp với Các Điều Khoản Trái Phiếu, Hợp Đồng Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký Và Thanh Toán và cập nhật việc Chuyển Quyền Sở Hữu này vào Sổ Đăng Ký ;
- (c) Thực hiện cấp lại Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu bị thất lạc, mất cắp, rách nát, hư hại hoặc phá hủy;

- (d) Vào Ngày Làm Việc thứ mười lăm (15) trước mỗi Ngày Thanh Toán Lãi, Ngày Thực Hiện Quyền Mua Lại, hoặc Ngày Đáo Hạn, gửi thông báo cho Tổ Chức Phát Hành và những Người Sở Hữu Trái Phiếu thông báo về Ngày Chốt Danh Sách;
- (e) Duy trì và lưu giữ sổ sách ghi chép về các tài liệu mà Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký Và Thanh Toán nhận được liên quan đến quá trình Chuyển Quyền Sở Hữu và các dịch vụ khác mà Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký Và Thanh Toán cung cấp theo Hợp Đồng Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký và Thanh Toán;
- (f) Cung cấp bản sao Sổ Đăng Ký cập nhật về Người Sở Hữu Trái Phiếu cho Tổ Chức Phát Hành ngay khi có yêu cầu của Tổ Chức Phát Hành và trợ giúp những yêu cầu hợp lý liên quan đến Sổ Đăng Ký những Người Sở Hữu Trái Phiếu của Tổ Chức Phát Hành;
- (g) Xác nhận số lượng Trái Phiếu sở hữu và xác nhận phong tỏa, giải tỏa Trái Phiếu theo yêu cầu của Người Sở Hữu Trái Phiếu phục vụ cho giao dịch hợp lý của Người Sở Hữu Trái Phiếu;
- (h) Tùy thuộc quy định của luật pháp Việt Nam từng thời điểm, khấu trừ, giữ lại, kê khai và nộp thuế, phí và lệ phí tính trên giá trị giao dịch Chuyển Quyền Sở Hữu cho Người Sở Hữu Trái Phiếu.

14.2. Đại Lý Thanh Toán

Đại Lý Thanh Toán được chỉ định thay mặt Tổ Chức Phát Hành thực hiện:

- (a) Ít nhất ba mươi (30) ngày trước ngày đến hạn thanh toán tiền lãi hoặc tiền gốc của Trái Phiếu, thông báo cho Tổ Chức Phát Hành về ngày thanh toán đó;
- (b) Tính toán, xác định tiền lãi và/hoặc gốc Trái Phiếu phải trả cho Người Sở Hữu Trái Phiếu vào Ngày Thanh Toán Lãi hoặc Ngày Đến Hạn Gốc phù hợp với Các Điều Khoản của Trái Phiếu, và trong vòng hai (02) Ngày Làm Việc kể từ Ngày Chốt Danh Sách cung cấp bằng văn bản cho Tổ Chức Phát Hành danh sách Người Sở Hữu Trái Phiếu, trong đó nêu rõ số tiền lãi và/hoặc gốc Trái Phiếu đến hạn phải trả cho mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu và số tài khoản nhận tiền lãi và/hoặc gốc Trái Phiếu đã đăng ký của mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu đó; và

14.3. Thực hiện chức năng Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký và Đại Lý Thanh Toán khi Trái Phiếu được đăng ký, lưu ký tập trung tại Trung Tâm Lưu Ký

Sau khi Trái Phiếu được đăng ký, lưu ký tập trung tại Trung Tâm Lưu Ký, Tổ Chức Phát Hành sẽ chấm dứt việc chỉ định Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký Và Thanh Toán tại Điều Khoản 14.1 và 14.2. Việc thực hiện một phần hoặc toàn bộ các công việc tại Điều Khoản 14.1 và 14.2 nêu trên sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật Việt Nam và Trung Tâm Lưu Ký.

Để làm rõ, các công việc được quy định tại Điều Khoản 14.2(a), 14.2(d), 14.2(f) và các công việc cần thiết khác nếu không được thực hiện bởi Trung Tâm Lưu Ký thì sẽ được thực hiện bởi Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu và quy định cụ thể tại Hợp Đồng Đại Diện (với điều kiện các quy định tại Hợp Đồng Đại Diện không mâu thuẫn với quy định của pháp luật Việt Nam và Trung Tâm Lưu Ký).

15. Các Điều Khoản Khác

15.1. *Hủy Bỏ*

Tất cả Trái Phiếu được Tổ Chức Phát Hành hoặc người được ủy quyền của Tổ Chức Phát Hành mua lại trước hạn theo Điều Khoản 13.1(b) và (d) nêu trên sẽ được hủy bỏ ngay và sẽ không được phát hành lại hoặc bán lại.

Trong vòng năm (05) ngày trước Ngày Đến Hạn Gốc theo Các Điều Khoản Trái Phiếu, trường hợp theo quy định tại Các Điều Khoản Trái Phiếu này mà Giấy Chứng Nhận Sở Hữu Trái Phiếu vẫn đang lưu hành, Người Sở Hữu Trái Phiếu phải nộp lại Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu cho Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký (trường hợp chưa xảy ra sự kiện chấm dứt việc chỉ định Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký theo quy định tại Điều Khoản 14.3) hoặc Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu (trường hợp đã xảy ra sự kiện chấm dứt việc chỉ định Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký). Để tránh nhầm lẫn, không phụ thuộc vào việc Người Sở Hữu Trái Phiếu nộp lại Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu cho Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký hoặc Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu (tùy từng trường hợp), Giấy Chứng Nhận Quyền Sở Hữu Trái Phiếu sẽ tự động hết hiệu lực kể từ thời điểm Tổ Chức Phát Hành hoàn thành nghĩa vụ thanh toán toàn bộ tiền gốc, lãi đến hạn theo Các Điều Khoản Trái Phiếu.

15.2. *Nghị quyết Người Sở Hữu Trái Phiếu*

- (a) Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu có thể được Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu, Tổ Chức Phát Hành hoặc Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc nhóm Người Sở Hữu Trái Phiếu nắm giữ ít nhất 10% tổng mệnh giá Trái Phiếu chưa được thanh toán tại thời điểm đó triệu tập với thông báo bằng văn bản gửi trước ít nhất năm (05) Ngày Làm Việc (trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành hoặc Người Sở Hữu Trái Phiếu triệu tập Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu thì phải gửi thông báo cho Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu để Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu thông báo cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc Tổ Chức Phát Hành (tùy từng trường hợp áp dụng). Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu có thể được tổ chức dưới các hình thức phù hợp theo yêu cầu của người triệu tập, như hội nghị qua điện thoại, video, trao đổi qua thư điện tử...
- (b) Phụ thuộc vào Điều Khoản 15.2(c), số đại biểu cần thiết để cuộc họp được tiến hành là một hoặc nhiều người nắm giữ hoặc đại diện cho ít nhất 50% tổng mệnh giá Trái Phiếu chưa được thanh toán tại thời điểm đó, hoặc đối với bất kỳ cuộc họp nào được triệu tập lại thì số đại biểu cần thiết để tiến hành cuộc họp là một hoặc nhiều người nắm giữ hoặc đại diện Người Sở Hữu Trái Phiếu với bất kỳ tỷ lệ Trái Phiếu theo mệnh giá nào mà họ nắm giữ hoặc đại diện.
- (c) Trong bất kỳ hội nghị nào có nội dung sửa đổi Ngày Đáo Hạn hoặc bất kỳ Ngày Thanh Toán Lãi, giảm hoặc ngừng thanh toán khoản tiền gốc hoặc thay đổi lãi suất phải trả liên quan đến Trái Phiếu hoặc thay đổi loại tiền tệ thanh toán Trái Phiếu ("**Vấn Đề Loại Trừ**"), thì số đại biểu cần thiết để tiến hành họp là một người hoặc nhiều người nắm giữ hoặc đại diện ít nhất 75% tổng mệnh giá Trái Phiếu chưa được thanh toán tại thời điểm đó, hoặc bất kỳ cuộc họp nào được triệu tập lại thì số đại biểu để tiến hành họp là một người hoặc nhiều người nắm giữ hoặc đại diện ít nhất 50% theo tổng mệnh giá Trái Phiếu chưa được thanh toán tại thời điểm triệu tập lại cuộc họp đó.

- (d) Nghị quyết được (những) Người Sở Hữu Trái Phiếu nắm giữ ít nhất 75% tổng mệnh giá Trái Phiếu của những Người Sở Hữu Trái Phiếu tham dự cuộc họp thông qua và biểu quyết tại Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ ràng buộc tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu (dù họ có tham dự trực tiếp hội nghị hay không) với điều kiện là bất kỳ sự thay đổi nào về Vấn Đề Loại Trừ phải được sự chấp thuận của tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu nắm giữ 100% tổng mệnh giá Trái Phiếu đang lưu hành.
- (e) Không phụ thuộc vào các quy định tại Điều Khoản 15.2 (a), (b), (c) và (d) nêu trên, Nghị quyết Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu được thông qua tại một cuộc họp với sự tham dự của tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu nắm giữ 100% tổng mệnh giá Trái Phiếu đang lưu hành tại thời điểm tiến hành Hội nghị là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục triệu tập Hội nghị không đúng quy định.
- (f) Nghị quyết Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu có thể được thông qua theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản theo quyết định của những người có thẩm quyền triệu tập Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu tại Điều Khoản 15.2(a) và khi được thông qua sẽ có giá trị như Nghị quyết thông qua tại cuộc họp và có giá trị ràng buộc tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu, với điều kiện (1) việc lấy ý kiến phải được gửi đến tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu tại thời điểm chốt danh sách lấy ý kiến và (2) phải được Người Sở Hữu Trái Phiếu đại diện cho ít nhất 75% tổng mệnh giá Trái Phiếu thông qua (đối với Vấn Đề Loại Trừ, phải được tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu đang nắm giữ 100% tổng mệnh giá Trái Phiếu đang lưu hành thông qua).
- (g) Để tránh hiểu nhầm, bất kỳ Nghị quyết nào được Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu thông qua theo quy định tại Điều Khoản 15.2 này sẽ không có giá trị ràng buộc đối với Tổ Chức Phát Hành nếu không được chấp thuận bởi Tổ Chức Phát Hành (trừ các nghị quyết của những Người Sở Hữu Trái Phiếu được thông qua sau khi đã phát sinh Sự Kiện Vi Phạm sẽ có giá trị ràng buộc vô điều kiện với Tổ Chức Phát Hành).
- (h) Không phụ thuộc vào các quy định tại các Điều Khoản 15.2 (a), (b), (c), (d), (e), (f) và (g) nêu trên, trường hợp chỉ có một Người Sở Hữu Trái Phiếu duy nhất sở hữu 100% tổng mệnh giá Trái Phiếu đang lưu hành thì không cần triệu tập Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu. Tổ Chức Phát Hành và Người Sở Hữu Trái Phiếu duy nhất sẽ thỏa thuận thông qua các nội dung cần sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung liên quan đến Các Điều Khoản Trái Phiếu bằng văn bản thỏa thuận giữa hai bên hoặc bằng bộ văn bản gồm văn bản của bên xin ý kiến và văn bản trả lời trực tiếp của bên được xin ý kiến về nội dung cần sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung đó, và trong trường hợp này, văn bản thỏa thuận thống nhất giữa Tổ Chức Phát Hành và Người Sở Hữu Trái Phiếu duy nhất và/hoặc bộ văn bản gồm văn bản của bên xin ý kiến và văn bản trả lời đồng ý/chấp thuận của bên được xin ý kiến sẽ có giá trị pháp lý như một Nghị quyết Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu đã được Tổ Chức Phát Hành và Người Sở Hữu Trái Phiếu chấp thuận thông qua. Đối với các nội dung để xử lý các Sự Kiện Vi Phạm của Tổ Chức Phát Hành, Người Sở Hữu Trái Phiếu duy nhất có quyền thông qua các nội dung cần sửa đổi, điều chỉnh, bổ sung liên quan đến Các Điều Khoản Trái Phiếu mà không cần sự chấp thuận của Tổ Chức Phát Hành.

15.3. Thông báo

Mọi thông báo cho Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ được coi là được gửi hợp lệ bằng cách công bố trên trang thông tin điện tử chính thức của bên gửi, hoặc chuyển tận tay, gửi qua fax, qua đường thư điện tử (trong trường hợp Người Sở Hữu Trái Phiếu là tổ chức, những bản gốc thông

báo, thư liên lạc phải được gửi trong thời hạn năm (05) Ngày Làm Việc sau đó, gửi bằng thư bảo đảm hoặc gửi qua dịch vụ chuyển phát của tổ chức cung cấp dịch vụ chuyển phát đến địa chỉ tại Số Đăng Ký tại thời điểm gửi thông báo.

15.4. Luật điều chỉnh và giải quyết tranh chấp

Các Điều Khoản Trái Phiếu này sẽ được điều chỉnh và giải thích theo luật Việt Nam. Các tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Trái Phiếu và Các Điều Khoản Trái Phiếu này, trước hết được giải quyết thông qua thương lượng, hòa giải trên tinh thần hợp tác và các bên cùng có lợi, trường hợp không tự thương lượng, hòa giải được thì mỗi bên có quyền yêu cầu Toà án có thẩm quyền tại Việt Nam giải quyết vụ việc.

16. Các loại thuế có liên quan

16.1. Các loại thuế có liên quan

Phần trình bày về thuế này dựa trên các quy định hiện hành tại ngày phát hành Bản Cáo Bạch và phụ thuộc vào bất kỳ thay đổi về luật nào có thể có hiệu lực hồi tố được ban hành sau ngày phát hành Bản Cáo Bạch. Những nội dung tóm tắt dưới đây không phải là những phân tích có tính toàn diện về các điểm cần lưu ý về thuế có thể ảnh hưởng tới quyết định mua, sở hữu hoặc bán Trái Phiếu và không nhằm mục đích giải quyết các vấn đề về thuế đối với tất cả các nhà đầu tư, một số nhà đầu tư (như người mới giới chứng khoán) phải tuân theo các quy định riêng.

(a) Thuế thu nhập cá nhân

Thu nhập từ lãi Trái Phiếu và thu nhập từ việc Chuyển Quyền Sở Hữu Trái Phiếu của cá nhân được xem là thu nhập chịu thuế theo hướng dẫn tại Thông tư số 111/2013/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 92/2015/TT-BTC và sẽ được khấu trừ với mức thuế như sau:

- Thu nhập từ lãi Trái Phiếu được xem là thu nhập đầu tư vốn. Thuế suất Thuế thu nhập cá nhân với thu nhập từ đầu tư vốn là 5%.
- Thu nhập từ chuyển nhượng Trái Phiếu được xem là khoản thu nhập từ chuyển nhượng vốn (chứng khoán). Thuế suất Thuế thu nhập cá nhân với thu nhập từ chuyển nhượng vốn là 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần.

(b) Thuế thu nhập doanh nghiệp

Các tổ chức được thành lập và hoạt động theo quy định của Pháp luật Việt Nam và các tổ chức được thành lập và hoạt động theo pháp luật nước ngoài (tổ chức nước ngoài) đáp ứng đủ điều kiện áp dụng phương pháp kê khai và nộp thuế Thu nhập Doanh nghiệp trên cơ sở kê khai doanh thu chi phí theo hướng dẫn tại Thông tư số 78/2014/TT-BTC được sửa đổi bổ sung tại Thông tư số 96/2015/TT-BTC sẽ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp.

Các tổ chức nước ngoài không đáp ứng đủ điều kiện áp dụng phương pháp kê khai Thuế thu nhập Doanh nghiệp trên cơ sở kê khai doanh thu chi phí sẽ được khấu trừ và nộp Thuế thu nhập Doanh nghiệp trên thu nhập từ lãi thu được từ trái phiếu và thu nhập từ việc chuyển nhượng trái phiếu theo quy định tại Thông tư 103/2014/TT-BTC với mức thuế suất áp dụng như sau:

- Mức thuế suất áp dụng đối với tiền lãi từ Trái Phiếu là 5%;

- Mức thuế suất áp dụng đối với thu nhập từ việc chuyển nhượng trái phiếu là 0,1% trên tổng doanh thu chuyển nhượng trái phiếu tại thời điểm chuyển nhượng.

(c) **Thuế Giá trị Gia tăng**

Theo các quy định tại Thông tư 219/2013/TT-BTC, lãi trái phiếu và thu nhập từ việc chuyển nhượng Trái Phiếu thuộc đối tượng không chịu thuế Giá trị Gia tăng.

16.2. Khấu trừ Thuế

Các khoản thanh toán liên quan đến Trái Phiếu sẽ được Tổ Chức Phát Hành thanh toán sau khi đã khấu trừ bất kỳ loại thuế, phí hoặc bất cứ loại lệ phí nào ("**Thuế**") do bất kỳ cơ quan có thẩm quyền, hoặc bất kỳ cơ quan nào của Chính phủ Việt Nam có quyền ban hành hoặc áp dụng thuế.

Chi phí hành chính liên quan đến Chuyển Quyền Sở Hữu Trái Phiếu sẽ do Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký hoặc Trung Tâm Lưu Ký (tùy từng trường hợp áp dụng) ấn định khi Trái Phiếu được Chuyển Quyền Sở Hữu, theo quy định của pháp luật Việt Nam và thông lệ thị trường. Để làm rõ, khoản tiền mà Tổ Chức Phát Hành thanh toán theo Trái Phiếu sẽ là khoản tiền còn lại sau khi đã khấu trừ Thuế và Tổ Chức Phát Hành không phải thanh toán thêm bất kỳ khoản tiền nào để bù đắp cho Người Sở Hữu Trái Phiếu.

17. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua Trái Phiếu

Tên chủ tài khoản: Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển TP. Hồ Chí Minh

Số tài khoản: 1013810138

Tại: Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam – Chi nhánh Tân Định

SWIFT: BFTVVNVX

VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

Tổ Chức Phát Hành phát hành Trái Phiếu để tăng quy mô vốn hoạt động của Tổ Chức Phát Hành, tạo thêm nguồn vốn trung và dài hạn để cho vay đáp ứng nhu cầu khách hàng, đảm bảo các tỷ lệ an toàn hoạt động theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.

VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VÀ TRẢ NỢ SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

I. Kế hoạch sử dụng tiền thu được từ chào bán trái phiếu

Kế hoạch sử dụng tiền thu được từ phát hành trái phiếu: Nguồn vốn huy động được từ việc phát hành Trái Phiếu sẽ được Tổ Chức Phát Hành sử dụng để bổ sung vào nguồn vốn hoạt động cho Tổ Chức Phát Hành và đáp ứng nhu cầu cho vay VND đối với các dự án trung và dài hạn của Tổ Chức Phát Hành, cụ thể như sau:

Bảng 27: Dự kiến kế hoạch sử dụng tiền thu được từ đợt phát hành Trái Phiếu

STT	Tên ngành	Kế hoạch sử dụng vốn (tỷ đồng)
I	Đợt 1	
1	Điện mặt trời/Năng lượng	300
2	Xây dựng	300
3	Các ngành SX-KD khác	200
	Tổng cộng Đợt 1	800
II	Đợt 2	
1	Điện mặt trời/Năng lượng	150
2	Xây dựng	150
3	Các ngành SX-KD khác	200
	Tổng cộng Đợt 2	500
III	Đợt 3	
1	Điện mặt trời/Năng lượng	50
2	Xây dựng	50
3	Các ngành SX-KD khác	100
	Tổng cộng Đợt 3	200
	Tổng cộng các Đợt phát hành	1.500

(Số tiền thực tế giải ngân đối với từng ngành nghề kinh doanh phụ thuộc vào khối lượng trái phiếu phát hành thành công và tiến độ cho vay trong nền kinh tế).

2. Kế hoạch trả nợ số tiền thu được từ đợt chào bán

- Thanh toán lãi Trái Phiếu: Lãi thu được từ các lĩnh vực mà Tổ Chức Phát Hành dự kiến giải ngân từ nguồn vốn phát hành Trái Phiếu và các nguồn thu hợp pháp khác sau khi trừ đi các chi phí, sẽ được sử dụng để thanh toán lãi Trái Phiếu cho các nhà đầu tư với điều kiện việc thanh toán không dẫn đến kết quả kinh doanh trong năm của Tổ Chức Phát Hành bị lỗ.
- Thanh toán gốc Trái Phiếu: Tổ Chức Phát Hành sẽ sử dụng nguồn tiền từ (i) nguồn thu nợ từ các dự án được tài trợ vốn từ nguồn vốn phát hành Trái Phiếu và (ii) nguồn vốn huy động khác, nguồn vốn tự tích lũy, lợi nhuận hoạt động kinh doanh và tiềm lực tài chính của Tổ Chức Phát Hành để thanh toán gốc Trái Phiếu tại thời điểm đáo hạn hoặc mua lại trước hạn Trái Phiếu.

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH:

Tên công ty : Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển TP. Hồ Chí Minh
Địa chỉ : Số 25Bis, Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại : (028) 6291 5916 Fax: (028) 6291 5900

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam
Địa chỉ : Lầu 20, Tòa Nhà Bitexco, Số 2 Hải Triều, Q. 1, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại : (84.24) 3245252 Fax: (84.24) 38245250

TỔ CHỨC TƯ VẤN VÀ ĐẠI LÝ PHÁT HÀNH:

Tên công ty : Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC)
Trụ sở chính : Tầng 5&6, tòa nhà AB, 76 Lê Lai, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại : (84.28) 3823 3299/(84.28) 3829 3826 Fax: (84.28) 3823 3301
Website : www.hsc.com.vn

ĐẠI LÝ ĐĂNG KÝ LƯU KÝ VÀ THANH TOÁN:

Tên công ty : Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSC)
Trụ sở chính : Tầng 5&6, tòa nhà AB, 76 Lê Lai, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại : (84.28) 3823 3299/(84.28) 3829 3826 Fax: (84.28) 3823 3301
Website : www.hsc.com.vn

Chi nhánh tại Hà Nội

Địa chỉ : Tầng 2, tòa nhà CornerStone, 16 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại : (84.24) 3933 4693 Fax: (84.24) 3933 4822

ĐẠI DIỆN NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU:

Tên công ty : Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
Trụ sở chính : Lầu 5&6 Tòa nhà AB Tower, số 76 Lê Lai, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại : (84.28) 38233299 Fax: (84.28) 238233301

TP. HCM, ngày 03 tháng 08 năm 2020

Đại diện Tổ chức phát hành
NGÂN HÀNG THƯƠNG MẠI CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN TP. HỒ CHÍ MINH

LÊ THỊ BĂNG TÂM
Chủ tịch HĐQT



PHẠM QUỐC THANH
Tổng Giám đốc

ĐÀO DUY TƯỜNG
Trưởng Ban Kiểm Soát

PHẠM VĂN ĐẦU
Giám đốc Tài chính



Đại diện Tổ chức tư vấn, Đại lý phát hành
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH



[Handwritten signature]
PHẠM NGỌC BÍCH

Giám đốc điều hành

IX. PHỤ LỤC

- Phụ lục I: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
- Phụ lục II: Nghị quyết Hội đồng quản trị HDBank về việc thông qua phương án phát hành trái phiếu ra công chúng năm 2020 và Thông qua Hồ sơ chào bán trái phiếu ra công chúng
- Phụ lục III: Điều lệ công ty
- Phụ lục IV: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018 và năm 2019 (Hợp nhất và Riêng lẻ), Báo cáo tài chính Quý II năm 2020 (Hợp nhất và Riêng lẻ).
- Phụ lục V: Báo cáo tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành cổ phiếu riêng lẻ năm 2017 đã được kiểm toán
- Phụ lục VI: Cam kết thực hiện nghĩa vụ của tổ chức phát hành đối với Nhà đầu tư về điều kiện phát hành, thanh toán, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà đầu tư và các điều kiện khác;
- Phụ lục VII: Các tài liệu khác liên quan đến đợt chào bán.

